

LỊCH SỬ  
**CÔNG AN  
NHÂN DÂN**  
TỈNH QUẢNG NGÃI





LỊCH SỬ CÔNG AN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI



G76 DS.226  
L 302

LỊCH SỬ

# CÔNG AN NHÂN DÂN

## TỈNH QUẢNG NGÃI

TẬP I

DẤU TRANH BẢO VỆ AN NINH  
VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ VÙNG TỰ DO -  
CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN Ở MIỀN TRUNG TRUNG BỘ  
GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

(1946-1954)

THƯ VIỆN TỈNH QUẢNG NGÃI  
PHÒNG SỬ LỊCH  
13366

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI

1993

THƯ VIỆN TỈNH QUẢNG NGÃI  
1871 097  
ĐIỂM CH

● *Chỉ đạo biên soạn:*

**ĐỖ MINH TOẠI**

*Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi*

*Nguyên giám đốc Công an tỉnh*

**PHẠM THUỘC**

*Phó giám đốc Công an tỉnh*

● *Tổ chức bàn thảo:*

**TỔ N.C.T.K LỊCH SỬ C.A.N.D QUẢNG NGÃI**

● *Biên soạn:*

**PHẠM NGỌC HÙNG**

● *Với sự cộng tác của:*

**NGUYỄN ĐỨC SÁNG-PHẠM TRUNG TÍN**

## Lời nói đầu

**T**ập sơ thảo lịch sử Công an nhân dân Quảng Ngãi là cuốn lịch sử viết về quá trình chiến đấu và trưởng thành của lực lượng Công an nhân dân Quảng Ngãi qua các thời kỳ cách mạng 1945-1954; 1954-1975.

Việc viết lại những trang sử vẻ vang của lực lượng Công an nhân dân Quảng Ngãi có ý nghĩa vô cùng trọng đại. Nó không chỉ giúp chúng ta ôn lại truyền thống chiến đấu, sự trưởng thành trong những chặng đường lịch sử đã qua; mà còn nhắc nhở, động viên mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau phải luôn phấn đấu giữ vững và nêu cao ý chí cách mạng như lớp cha, anh trước đây. Từ đó phát huy hơn nữa truyền thống cách mạng, xây dựng và củng cố niềm tin vững chắc vào con đường cách mạng XHCN mà Đảng và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn.

Với ý nghĩa đó, ngay sau ngày chia tỉnh (7/1989), được sự quan tâm chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi của V16, A27 (Bộ Nội vụ); sự tham gia đóng góp của các đồng chí cách mạng lão thành trong và ngoài lực lượng; cùng với sự giúp đỡ của các ngành, đoàn thể; chúng tôi

*đã tiến hành khẩn trương thu thập, xác minh, đối chiếu và hệ thống tư liệu nhằm sớm hoàn thành tập sơ thảo này.*

*Nhân kỷ niệm 103 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và kỷ niệm 48 năm ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam; Công an tỉnh Quảng Ngãi cho ra mắt đồng đạo cán bộ, chiến sĩ cuốn sơ thảo lịch sử Công an nhân dân Quảng Ngãi tập 1 (1945-1954).*

*Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ tận tình của V16, A27 (Bộ Nội vụ), các đồng chí cách mạng lão thành và các ngành, đoàn thể. Mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sơ thảo này ngày càng hoàn chỉnh.*

*Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 5 năm 1993*

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI  
PHẠM NAM TÀO**



Phần mở đầu

**QUẢNG NGÃI - QUÊ HƯƠNG,  
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG  
NGOAN CƯỜNG**



**Q**uảng Ngãi là một tỉnh thuộc khu vực miền Trung Trung bộ. Trung tâm tỉnh nằm ở 15 độ 08 phút vĩ Bắc, 108 độ 65 phút kinh Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng, phía Nam giáp tỉnh Bình Định (1), phía Tây giáp tỉnh Kon Tum và nối liền với dãy Trường Sơn, phía Đông giáp biển Đông.

Tỉnh Quảng Ngãi có 1 thị xã, 6 huyện đồng bằng, 4 huyện miền núi và 1 huyện đảo Lý Sơn cách đất liền 25 km(2). Chiều dài khoảng 100 km chạy dọc theo hướng Bắc-Nam, chiều rộng theo hướng Đông - Tây, chỗ rộng nhất khoảng 80 km, chỗ hẹp nhất khoảng trên dưới 40 km. Diện tích tự nhiên là 5.869 km<sup>2</sup>. Dân số 1.041.966 người, gồm nhiều dân tộc anh em,

---

(1) Tỉnh đã nhập chung với tỉnh Quảng Ngãi (1976) với tên gọi Nghĩa Bình, 7/1989 tách ra 2 tỉnh.

(2) 6 huyện đồng bằng: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Đức Phổ; 4 huyện miền núi: Trà Bồng, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long; 1 thị xã Quảng Ngãi, và một huyện đảo Lý Sơn. Các huyện, thị xã chuyển dịch theo dòng lịch sử: Cách mạng Tháng Tám 1945 thắng lợi, tên gọi các huyện: Bình Sơn gọi là Nguyễn Tự Tân, Sơn Tịnh là Trương Quang Trọng, Tư Nghĩa là Nguyễn Thụy, Nghĩa Hành là Lê Đình Cẩn, Mộ Đức là Nguyễn Bá Loan, Đức Phổ là Nguyễn Nghiêm. Sau một thời gian, các huyện lại trở về tên gọi như trước. Từ năm 1956 đến 1975 có thêm huyện Sơn Tây (vùng cao Sơn Hà, tức khu 7), huyện Sông Hře (Gồm các xã nằm dọc lưu vực sông Hře của huyện Ba Tơ và 3 xã của huyện Sơn Hà).

sinh sống: Kinh (929.160 người) Hre (86.357 người) Cor (18.532 người), Cà dong (7.917 người) và một số ít dân tộc số lượng không đáng kể như Ê đê, Ba na, Gia rai, Nùng, Mường, Mán (1).

Địa hình Quảng Ngãi phân chia làm 3 vùng rõ rệt: miền núi, đồng bằng và vùng biển.

Miền Tây Quảng Ngãi là một vùng rừng núi hiểm trở, án ngữ 3 mặt Bắc, Tây và Nam của miền đồng bằng. Có những cụm núi cao như Cà đam cao 1650m, núi Đá vách cao 1126 m, núi Cao Muôn cao 1000m, ừng là khu căn cứ địa của đội du kích Ba Tư trong những ngày tiền khởi nghĩa Tháng Tám (1945). Núi rừng miền Tây Quảng Ngãi là nơi phát nguyên của 4 con sông lớn: Trà Bồng, Trà Khúc, Sông Vệ và Trà Câu. Hàng năm, các con sông này mang lại những lớp phù sa màu mỡ đồng thời còn là nguồn nước vô tận tươi mát ruộng đồng.

Suốt quá trình 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, miền Tây Quảng Ngãi luôn luôn là căn cứ địa, địa bàn đứng chân và bàn đạp tiến quân của các lực lượng vũ trang cách mạng. Nó còn là hành lang vận chuyển của cả chiến trường khu 5. Mặt khác, núi rừng miền Tây Quảng Ngãi do địa hình hiểm trở, dân cư thưa thớt, mức

(1) Theo số liệu tổng điều tra dân số năm 1989.

sống còn thấp kém, lại chịu ảnh hưởng của những tập tục lạc hậu, lâu đời... Lợi dụng tình hình đó, bọn gián điệp, biệt kích tìm mọi cách xâm nhập, câu móc với các tên phản động có thể lực tổ chức hoạt động chống phá cách mạng, gây chia rẽ dân tộc, lôi kéo, kích động, gây rối, gây bạo loạn... Điển hình là sự kiện bạo loạn Sơn Hà (1950-1952).

Đồng bằng Quảng Ngãi là một dải đất hẹp. Ruộng đất canh tác chiếm 1/3 tổng số diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Hầu hết ruộng đồng xen kẽ với núi đồi, mang tính chất bán sơn địa. Đồng bằng Quảng Ngãi là nơi tập trung nhân lực và của cải, nguồn nuôi sống chính của nhân dân trong tỉnh. Đồng thời cũng là nơi diễn ra các cuộc đấu tranh yêu nước và cách mạng sôi nổi trong các thời kỳ.

Bờ biển Quảng Ngãi dài trên 100 km, có nhiều nhánh núi nhô ra sát biển như núi Ông, núi Sang (Sa Huỳnh), núi Lớn (Bình Sơn)... Phía Bắc lồi lõm và gấp khúc, càng vào Nam phẳng dần với các cửa biển như Sa Cần, Sa Kỳ, Cổ Lũy, Mỹ Á, Sa Huỳnh.

Hệ thống đường giao thông Quảng Ngãi ngoài đường sắt, đường thủy, quốc lộ 1A xuyên qua tỉnh từ Bắc vào Nam, còn có những đường tỉnh lộ từ thị trấn Châu Ổ (Bình Sơn) lên Trà Bồng, đường 5B Sơn Tịnh lên Sơn Hà, đường từ Bắc cầu Trà Khúc xuống Sa

Kỳ, đường từ thị xã đi Cổ Lũy, thị xã đi Nghĩa Hành, Minh Long và đường 5A từ Thạch Trụ (Mộ Đức) đi Ba Tư, Giá Vụt, đến Ba Ngạc chia thành 2 nhánh, một nhánh lên thẳng KonTum, một nhánh giáp lại đường 5B đi xuống Sơn Kỳ, Sơn Thủy (Sơn Hà).

Là một tỉnh chủ yếu sản xuất nông nghiệp có kết hợp với sản xuất tiểu thủ công nghiệp, sản xuất hàng hóa chậm phát triển. Bằng sức lao động cần cù và sáng tạo của mình, vật lộn với thiên nhiên, người dân ở đây đã biến một vùng khô cằn thành ruộng đồng màu mỡ.

Miền Tây Quảng Ngãi có đặc sản nổi tiếng như quế, mật ong và nhiều lâm thổ sản khác như mây, tre, nứa, cau, dốt...Trong lòng đất có quặng graphit (Tây Sơn Tĩnh), các mỏ cao lanh (Tư Nghĩa, Sơn Tĩnh) đang được khai thác. Vùng biển giàu về hải sản với nghề đánh bắt cá, tôm, mực và làm mắm, muối khá phát triển như Sa Huỳnh (Đức Phổ), Cổ Lũy (Tư Nghĩa), Sa Kỳ (Sơn Tĩnh), Sơn Trà (Bình Sơn)...Nghề thủ công có từ lâu đời, nổi tiếng nhất là nghề nấu đường, chế biến các loại đường ngon có giá trị trên thị trường trong nước như: đường phổi, đường phèn, kẹo gừng, mạch nha...Nghề khai quặng, nấu sắt, rèn nông cụ, làm bình khí sớm có mặt ở làng Thiết Trường (Mộ Đức). Nghề đúc đồng, cán xà

cứ, tiện đồ mộc rất tinh xảo. Nghề làm đồ gốm (chum, vại, nồi đất) ở thị trấn Châu Ổ (Bình Sơn), Giếng Thủy (Đức Phổ). Nghề kéo sợi,繅 tơ, dệt vải phổ biến ở nhiều nơi trong tỉnh.

Trong quá trình đấu tranh với thiên nhiên, người dân Quảng Ngãi đã xây đắp nên một truyền thống lao động cần cù, giàu tính sáng tạo. Cũng như hầu hết các tỉnh miền Trung Trung bộ, phần lớn nhân dân trong tỉnh có nguồn gốc ở miền Bắc Việt Nam(1); khi đến quê hương mới, họ phải sống trong một hoàn cảnh đầy khó khăn, gian khổ, xa nơi "chôn nhau cắt rốn"; song, tình cảm quê hương, đất nước ý thức bảo vệ dân tộc...đã thấm sâu trong tâm hồn họ chẳng những không phai nhạt đi mà còn ngày càng phát triển mạnh mẽ thêm. Từ cuộc sống thực tế bắt buộc họ phải đoàn kết, gắn bó nhau trong những xóm làng tổ chức theo kiểu "công xã nông thôn" ở miền Bắc từ bao đời nay để đùm bọc, giúp đỡ nhau trong đấu tranh với thiên nhiên, với xã hội đầy thử thách ác liệt. Họ là người dân Việt di cư hay là người bản địa đều có trách nhiệm chung công, góp sức và trí tuệ tập thể làm ăn, khai hoang, lập ấp. Những đặc tính

---

(1) *Lịch sử Việt Nam - tập 1 - NXB Khoa học xã hội - Hà Nội - trang 322*

đó đồng thời cũng là những truyền thống quý báu đã được hình thành và từng bước củng cố, hoàn thiện trên mảnh đất tuy nghèo khổ về của cải vật chất nhưng lại tràn đầy nhân nghĩa ở mỗi người dân.

Trong quá trình khai phá, dựng xây, nhân dân Quảng Ngãi không ngừng nổi lên đấu tranh chống lại sự thống trị hà khắc của tập đoàn phong kiến nhà Nguyễn trong các năm cuối thế kỷ 17 và những thập niên đầu thế kỷ 18. Đặc biệt là tham gia cuộc đấu tranh do ông Linh cầm đầu (1695), cuộc khởi nghĩa do ông Lía khởi xướng và lãnh đạo đầu thế kỷ 18. Đến cuối thế kỷ 18, nhân dân các dân tộc Quảng Ngãi hăng hái tham gia phong trào nông dân quật khởi do anh em Nguyễn Huệ lãnh đạo, góp phần xứng đáng cùng cả nước lật đổ các tập đoàn phong kiến cát cứ Trịnh-Nguyễn, khôi phục nền độc lập của Tổ quốc, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.

Từ những ngày đầu thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Quảng Ngãi tham gia đấu tranh bền bỉ chống quân thù. Phong trào trước thất bại, phong trào sau lại tiếp tục nổi dậy. Người trước ngã người sau tiến tới. Ngọn cờ chống Pháp vẫn luôn luôn duy trì và ngày một giương cao, dẫn dắt nhân dân Quảng Ngãi đấu tranh một mất một còn với kẻ thù xâm lược.



Từ khi có Đảng, các dân tộc trong tỉnh đoàn kết thành một khối thống nhất chưa từng có, đánh dấu một thời kỳ đấu tranh sôi nổi. Mở đầu là cao trào Cách mạng 1930-1931, đến cao trào 1940-1945, đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (11-3-1945), tiến tới tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám giành chính quyền về tay nhân dân.

Suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954); dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Quảng Ngãi với lời thề “hy sinh vì tổ quốc”, khó khăn gian khổ không sờn, một lòng một dạ bảo vệ thành quả cách mạng mới giành được, xây dựng tỉnh nhà thành hậu phương, căn cứ cách mạng vững chắc của miền Trung Trung bộ.

Khi chuyển sang cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ chống đế quốc Mỹ (1955)- kẻ thù hung hãn và xảo quyệt nhất của thời đại cùng với bọn tay sai bán nước; nhân dân các dân tộc trong tỉnh, một lần nữa phát huy truyền thống yêu nước mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Các cuộc khởi nghĩa vũ trang nổi dậy ở Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (28/08/1959) đã góp phần mở đầu phong trào đồng khởi của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Từ đại thắng mùa xuân lịch sử (1975), cùng với

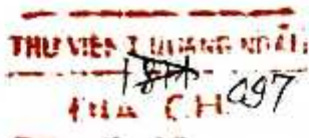
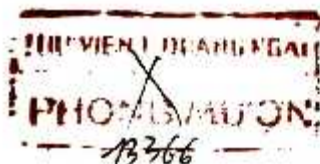
cả nước, nhân dân Quảng Ngãi đang từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và bảo vệ mọi thành quả đã đạt được trên quê hương yêu dấu của mình.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng Công an nhân dân Quảng Ngãi từ khi ra đời đến nay, được sự yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ tận tình của mọi tầng lớp nhân dân, sự ủng hộ của các ngành, đoàn thể, đặc biệt là sự phối hợp, hợp đồng chiến đấu của các lực lượng vũ trang trong tỉnh; lực lượng Công an Quảng Ngãi đã không ngừng phát triển, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của quân và dân toàn tỉnh. Từ chỗ lúc đầu chỉ có vài chục cán bộ chiến sĩ, đến nay đã trưởng thành nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng.

Ngày nay, lực lượng Công an Quảng Ngãi, với truyền thống vốn có của mình, đang ngày đêm nỗ lực phấn đấu vươn lên đáp ứng mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, giữ vững an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, dũng cảm, ngoan cường và ngày càng xứng đáng là công cụ bạo lực trọng yếu, sắc bén của Đảng và Nhà nước, là con em yêu quý của nhân dân.

Chương một

**CÁCH MẠNG THÁNG TÁM  
THÀNH CÔNG -  
CÔNG AN NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI  
RA ĐỜI -  
ĐẤU TRANH BẢO VỆ  
CHÍNH QUYỀN NON TRÈ  
(Từ 8/1945 đến 12/1946)**





I

**TỔ CHỨC TIỀN THÂN  
CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI;  
THAM GIA GIÀNH CHÍNH QUYỀN,  
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG**

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Tại Quảng Ngãi, đồng chí Nguyễn Nghiêm đã đứng ra thành lập tỉnh ủy lâm thời của đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi. Đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư tỉnh ủy.

Ngay sau khi được thành lập, đảng bộ Quảng Ngãi đã lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng sôi nổi (lan rộng trong quần chúng nhân dân toàn tỉnh). Nhiều cuộc biểu tình thị uy của hàng ngàn quần chúng cách mạng đã liên tiếp nổ ra. Truyền đơn, biểu ngữ và cờ đỏ búa liềm xuất hiện tại thị xã Quảng Ngãi và nhiều nơi khác trong tỉnh.

Cùng với việc xây dựng, củng cố các đoàn thể cách mạng như công hội đỏ, hội thanh niên, hội phụ nữ, cứu tế đỏ...đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi đã chú trọng thành lập ngay các đội "tự vệ đỏ" (xích vệ) ở

đều khắp các địa phương trong tỉnh với nhiệm vụ là: bảo vệ cán bộ và tổ chức Đảng, bảo vệ các cuộc biểu tình, diễn thuyết, rải truyền đơn, treo cờ Đảng...; đồng thời theo dõi, giám sát chặt chẽ những phần tử phản động, tay sai của địch ở thôn, xã. Đảng bộ đã tổ chức đưa lực lượng tự vệ lên núi An Bằng (Tư Nghĩa) cả trăm người một lần để luyện tập. Lực lượng tự vệ còn tiến hành cảnh cáo, khống chế hoặc diệt trừ một số tên phản động gian ác nhất ở làng, xã để phát triển phong trào (1)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Quảng Ngãi và được sự hỗ trợ tích cực của lực lượng tự vệ đỏ, quần chúng ở nhiều nơi đã nổi dậy đấu tranh mạnh mẽ. Mở đầu cho cao trào là cuộc đấu tranh đêm 7/10/1930, quần chúng các làng thuộc tổng Phổ Cẩm, tổng Văn, tổng Ca như Hùng Nghĩa, Tân Hội, Vạn Lý (nay là xã Phổ Phong), Văn Trường (Phổ Văn), Mỹ Thuận, Kim Giao (Phổ Thuận), Bích Chiêu, Nhơn Phước, An Điền, An Tây (Phổ Nhơn), Thanh Lâm, An Ninh, An Trường (Phổ Ninh), Tân Tự, Hải Môn (Phổ Minh) chia thành nhiều nhóm kéo đến tập trung tại sân trường Lộ Bàn (Phổ Ninh) để dự mít tinh, nghe diễn thuyết, phân tích ý nghĩa cuộc biểu tình. Sau đó, hàng ngũ tề chỉnh, đội hình xếp hàng năm, đoàn biểu tình rầm rộ tiến về quận lỵ Đức Phổ chiếm lĩnh, bao vây huyện lỵ, thiêu hủy hồ sơ, tài liệu, giải thoát tù chính trị,

*(1) Theo: Tìm hiểu các phong trào yêu nước chống Pháp của Nhân dân Quảng Ngãi (1885-1945) của Bùi Định - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng và Sở Văn hóa thông tin Nghĩa Bình xuất bản - năm 1985, trang 146.*

dán áp phích, rải truyền đơn, treo cờ Đảng và hô vang khẩu hiệu cách mạng. Trước khí thế đấu tranh sôi sục của hơn 5000 quần chúng cách mạng, tên tri huyện Phan Lang và toàn bộ lại mục, lính tráng phải chạy trốn vào vùng gò Hội (Phổ Minh). Quần chúng cách mạng xông vào huyện đường và làm chủ cho đến 8 giờ sáng ngày 8/10/1930 (1)

Phối hợp với cuộc biểu tình của nhân dân huyện Đức Phổ, đêm 7/10/1930, tự vệ và nhân dân phủ Mộ Đức đã nổi dậy chặt nhiều cây mù u ven quốc lộ số 1 và tỉnh lộ số 5 - đoạn từ Thạch Trụ (Mộ Đức) đi Ba Tư nhằm ngăn chặn địch kéo đến tiếp viện. Mặt khác, lực lượng tự vệ còn bố trí canh gác cẩn mật, không cho bọn mật thám, hương lý, cường hào ở địa phương báo tin về tình lý. Song song với công tác "phòng triệt", công tác tuyên truyền, cổ động được xúc tiến. Truyền đơn, băng, cờ... được treo ở một số nơi trong tỉnh kêu gọi hành động.

Cuộc biểu tình của nhân dân Đức Phổ ngày 7/10/1930 giành được thắng lợi lớn. Tinh thần cách mạng của quần chúng được khơi động, cổ vũ. Lực lượng cách mạng được bảo toàn, mở rộng và phát triển. Thắng lợi của cuộc biểu tình của nhân dân Đức Phổ đã mở thêm một mặt trận đấu tranh, tiến công thẳng vào chế độ thuộc địa của chủ nghĩa thực dân Pháp và bọn Nam triều phong kiến ở miền Trung Trung Bộ; đồng thời cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu

(1) Theo: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Ngãi (1929-1945)* do Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Nghĩa Bình xuất bản - năm 1985, trang 54.

tranh cách mạng của nhân dân toàn tỉnh.

Tiếp theo cuộc biểu tình ngày 7/10/1930 là cuộc biểu tình của đông đảo quần chúng nhân dân tổng Tĩnh Châu (Sơn Tĩnh). Sau đó là các cuộc mít tinh, biểu tình của nhân dân các huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa, Ba Tư...Chỉ trong vòng hơn một tháng, từ tháng 10 đến cuối tháng 11/1930, lực lượng tự vệ đỏ (xích vệ) đã tích cực bảo vệ và cùng với nhân dân các huyện trong tỉnh tổ chức nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm và trấn áp bọn tay sai của địch ở thôn, xã làm cho bọn quan lại, tổng lý vô cùng hoảng sợ, nhiều tên xin thôi việc, có tên bỏ trốn. Chính quyền địch ở cơ sở nhiều nơi bị tê liệt, tan rã từng mảng...Một số nơi, chính quyền địch chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Các tổ chức và đoàn thể xã hội đã đứng ra đảm nhiệm chức năng quản lý xã hội.

Từ cuối năm 1930 đến năm 1931, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai ở Quảng Ngãi đã phát triển rộng khắp ở tất cả các huyện đồng bằng trong tỉnh; đánh dấu bước trưởng thành nhảy vọt trong phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Quảng Ngãi. Trong chỉ thị ngày 18/1/1931 của Thường vụ Trung ương Đảng có đoạn viết về phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi như sau: "Ở Quảng Ngãi, tuy phong trào chưa mạnh bằng Nghệ Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất ở phía nam Trung Kỳ" (1).

(1) *Trích Văn kiện Đảng - tập 1 (1929- 1945) NXB Sự thật - Hà Nội - 1960, trang 137.*



Phong trào cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi đã nổi dậy dưới nhiều hình thức đấu tranh từ thấp đến cao. Cuộc biểu tình đầu tiên ở Đức Phổ (7/10/1930) mang tính chất vũ trang. Tất cả các cuộc mít tinh, biểu tình tập trung hay tuần hành đều có bố trí lực lượng tự vệ đồ theo sát nhân dân để bảo vệ cuộc đấu tranh và tấn công địch khi cần thiết... Trong những vùng cơ sở của địch tan rã thì lực lượng tự vệ đồ tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong vùng. Lực lượng tự vệ đồ lúc này tuy chưa tách khỏi lực lượng chính trị của quần chúng, song đã xuất hiện như một lực lượng vũ trang cách mạng.

Theo đà phát triển chung của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi, cùng với sự phát triển không ngừng của các đoàn thể cách mạng như công hội đồ, nông hội đồ, hội phụ nữ, hội thanh niên học sinh, hội cứu tế đồ...; lực lượng tự vệ đồ trong toàn tỉnh cũng ngày càng được xây dựng, củng cố và lớn mạnh cả về số lượng cũng như chất lượng(1).

Hoảng hốt trước phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng, thực dân pháp và chính quyền tay sai tập trung đàn áp và khủng bố dữ dội. Nhiều cơ sở Đảng chỉ còn 1 hoặc 2 đồng chí. Hàng trăm cán bộ đảng viên, hàng ngàn quần chúng và chiến sĩ tự vệ bị địch bắt, tra tấn, bắn giết hoặc giam cầm trong các nhà tù... Phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Tuy vậy, chỉ sau một thời gian, các cơ sở Đảng và số đảng viên tránh được sự khủng bố của địch vẫn kiên cường dựa vào quần chúng để giữ vững và khôi phục lại các tổ chức cách mạng. Các đội tự vệ đồ lúc này

chuyển vào hoạt động bí mật với nhiệm vụ bảo vệ cán bộ Đảng và cơ sở cách mạng.

Vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách ác liệt, phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi dần dần được khôi phục và phát triển, đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945) thắng lợi, mở đầu cho cao trào vũ trang khởi nghĩa chống Nhật cứu nước của nhân dân Quảng Ngãi. Tối 9/3/1945, phát xít Nhật làm đảo chính hất cẳng thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương (1)

Trung ương Đảng đã dự đoán cuộc đảo chính Nhật - Pháp tất yếu sẽ nổ ra "Nhật sửa soạn tước quyền Pháp ngày một gấp" (2) và "hai quân thù Nhật - Pháp đều đang sửa soạn tiến tới chỗ tao sống mày chết, quyết liệt cùng nhau" (3)

Ngày 12/3/1945, Trung ương Đảng ra bản chỉ thị lịch sử "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" đã soi sáng, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh cách mạng cả nước trong cao trào chống Nhật cứu nước.

(1) Theo đồng chí Tôn Diêm: Trong báo cáo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi gửi Xứ ủy do đồng chí Vũ Ngọc Oanh mang đi, có: 500 tự vệ đồ (xích vệ), 3000 đảng viên trong 110 xã bộ và 17.000 người tham gia trong các đoàn thể quần chúng khác. (Tư liệu của Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Nghĩa Bình)

(2) Theo "Bóc trần mưu gian của đế quốc Nhật"- Báo Cờ Giải phóng số 3 ra ngày 15/12/1944 - NXB Sự thật - Hà Nội - 1955, trang 21

(3) Theo "Cái nhọt bọc sẽ phải vỡ mủ"- Báo Cờ Giải phóng số 7 ra ngày 28/09/1944 - NXB Sự thật - Hà Nội - 1955, trang 46

Tại Quảng Ngãi, tuy chưa nhận được chỉ thị trực tiếp của Trung ương, nhưng đứng trước thời cơ thuận lợi và nắm vững Nghị quyết Trung ương lần thứ 8; chiều ngày 10/3/1945, chi bộ cảnh an trí Ba Tư nhận được tin Nhật - Pháp bắn nhau đã tiến hành cuộc họp bất thường để bàn cách giải quyết khi tình thế cách mạng chuyển biến và hội nghị đã nhất trí vùng lên khởi nghĩa vũ trang.

Thực hiện nghị quyết của hội nghị, các đồng chí trong ban lãnh đạo khởi nghĩa và các đảng viên phân công, tích cực tỏa đi các nơi phát động quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng trong nhân dân chuẩn bị mọi điều kiện nổi dậy tham gia khởi nghĩa.

Đúng theo kế hoạch đã định, chiều ngày 11/3/1945, dưới sự chỉ đạo của chi bộ cảnh an trí Ba Tư, quần chúng với vũ khí thô sơ từ khắp các vùng đã kéo về châu lỵ Ba Tư. Truyền đơn và cờ đỏ sao vàng tung bay khắp nơi. Trước khí thế hùng hực lửa căm thù của quần chúng cách mạng, tên kiểm lý Bùi Danh Nghĩa đã đầu hàng và nộp toàn bộ vũ khí, đạn dược, hồ sơ cho quân khởi nghĩa. (1)

Cùng lúc, quân khởi nghĩa tập trung toàn bộ lực lượng chuyển sang bao vây, tấn công đồn khố xanh Ba Tư. Trước khí thế áp đảo của quân khởi nghĩa, bọn địch trong đồn hoang mang dao động. Tên giám binh Pháp hoảng sợ đã phải bỏ đồn thoát ra ngoài, chạy thẳng theo hướng Com-plong (KonTum). Toàn

---

(1) Nha kiểm lý là một cấp nguy quyền thuộc chính quyền tỉnh về danh nghĩa, được địch tổ chức ở miền núi và hải đảo

bộ quân địch còn lại trong đồn phải hạ vũ khí đầu hàng. Quân khởi nghĩa thu toàn bộ vũ khí, đạn dược, lương thực. Cờ địch bị hạ xuống, cờ đỏ sao vàng được kéo lên tung bay trước cổng đồn khố xanh và nha kiểm lý.

Tin khởi nghĩa vũ trang ở Ba Tư thắng lợi, tình hình địch, ta trong tỉnh đã có sự thay đổi. Bộ máy thống trị của thực dân Pháp đang tan rã, nhưng chúng đang âm mưu chống lại Nhật. Phát xít Nhật chưa thiết lập được ách cai trị mới. Chúng rêu rao "Nhật đánh Pháp trả lại Việt Nam cho người Việt Nam", "giống da vàng của người da vàng". Trong khi đó, bọn tay chân thân Nhật ra sức quảng cáo cái "độc lập bán vế" của chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim.

Với những chính sách của Nhật, các nhóm thân Nhật như Ủy ban độc lập, nhóm Phản đế tự cường gồm một số tên Tờ-rốt-xkit, nhóm thân Nhật ở An Chi (Nghĩa Hành), nhóm Đông phương đại hội (1) của Ngô Đình Diệm, nhóm quốc dân đảng ở Bình Sơn và các nhóm thanh niên thân Nhật trong các đạo cao đài, phật giáo...ra sức đi sâu vào một số vùng nông thôn, thành thị lôi kéo quần chúng ủng hộ Nhật, chống lại phong trào Việt Minh. Tất cả luận điệu thân Nhật của bọn này đều mang màu sắc cơ hội, cải lương, thỏa hiệp để chống lại phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân, mà đặc biệt là chống lại phong trào vũ trang khởi nghĩa vừa

(1) Theo sơ thảo lịch sử Đảng bộ Quảng Ngãi (1929-1945) - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Nghĩa Bình xuất bản - 1985, trang 172.

nổ ra ở Ba Tư do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Cuộc khởi nghĩa Ba Tư thắng lợi đã có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh và có tiếng vang rộng khắp cả nước (1), nhất là ở các tỉnh miền Trung.

Suốt quá trình đấu tranh cách mạng từ 1930 đến tháng 7/1945, ở Quảng Ngãi, thế và lực của Việt Minh đã áp đảo mọi hoạt động của các tổ chức phản động thân Nhật, vùng cách mạng lâm chủ được mở rộng, phạm vi kiểm soát của Nhật bị co lại. Cái thế hai chính quyền cùng song song tồn tại ở Quảng Ngãi nổi lên khá rõ, mặc dù cách mạng chưa tuyên bố lập chính quyền cách mạng ở nông thôn, đồng bằng... Phong trào chống Nhật cứu nước ở Quảng Ngãi đã xây dựng được một lực lượng rất mạnh và ở thế tiến lên vững chắc, sẵn sàng nổi dậy khi có thời cơ. Khoảng cuối tháng 7/1945, trong toàn tỉnh Quảng Ngãi đã có những điều kiện cơ bản cho cuộc nổi dậy giành chính quyền.

Theo yêu cầu phát triển của phong trào cách mạng chung trong tỉnh, các đội tự vệ đồ (xích vệ) từng bước đã củng cố và kiện toàn về mọi mặt. Công tác tổ chức và chỉ huy ngày một chặt chẽ, sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ vũ trang tự vệ, bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng. Đồng thời làm tốt công tác đấu tranh chống lại sự phá hoại của các tổ chức đảng phái phản động, bọn phản động đội lốt tôn giáo, bọn gián điệp, mật thám,

(1) *Lịch sử Đảng - Tập 1 - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương biên soạn - NXB Sự thật - Hà Nội, trang 698.*

chi điểm và bọn cường hào gian ác. Bên cạnh những nhiệm vụ trên, lực lượng tự vệ đỏ (xích vệ) tích cực chuẩn bị mọi mặt, cùng với phong trào cách mạng của quần chúng đón thời cơ giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Trên cơ sở tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, các đội tự vệ đỏ (xích vệ) ra đời từ phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, đã được đảng bộ xác định là tổ chức tiên thân của lực lượng vũ trang Quảng Ngãi, công cụ bạo lực trọng yếu của chính quyền dân chủ nhân dân.

Trong những ngày giữa tháng 8/1945, tình thế cách mạng Quảng Ngãi đã đến độ chín mùi. Tin Liên Xô thắng phát xít Nhật đồn dập, quân Nhật liên tiếp bị thua và tổn thất nghiêm trọng đến với quần chúng cách mạng Quảng Ngãi. Nhân dân vô cùng phấn khởi. Ngược lại, bộ máy cai trị của phát xít Nhật cũng bọn tay sai hoang mang dao động và bị phân hóa sâu sắc. Một số tên phản động ngoan cố đã tập hợp nhau lại thành những nhóm chống đối cách mạng một cách điên cuồng. Chúng tổ chức luyện tập võ nghệ, mua sắm vũ khí và các phương tiện giết người khác... để ám sát cán bộ cách mạng, chuẩn bị mọi điều kiện khi có thời cơ nổi dậy tranh quyền lãnh đạo với mặt trận Việt Minh, hồng tiếp tục con đường làm tay sai cho giặc. Tình hình đó làm cho những người ở tầng lớp trên và tầng lớp trung gian ở nông thôn và thành thị phân hóa sâu sắc. Họ dần dần ngã hẳn về cách mạng. Quần chúng trong phật giáo, thiên chúa giáo phân hóa mạnh. Đồng đảo tin đồ ngã theo Mặt trận Việt Minh. Trong khi đó, lực lượng cách

mạng ở tỉnh Quảng Ngãi đã trong tư thế nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền; lực lượng đó, mỗi ngày một lớn mạnh không ngừng cả về số lượng cũng như chất lượng.

Sáng ngày 14/8/1945 (tức ngày 7/7-Ất Dậu), phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện. Mặc dù chưa nhận được lệnh khởi nghĩa của Trung ương, Thương vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi vẫn quyết định triệu tập cuộc họp vào trưa ngày 14/8, tại làng Thi Phố Nhất (Mộ Đức). Đồng thời căn cứ theo kế hoạch khởi nghĩa đã được thông qua, Tỉnh ủy đã kịp thời ra 2 chỉ thị số 8 và số 9, ra lệnh cho toàn thể các lực lượng chính trị, vũ trang cách mạng trong tỉnh vùng lên khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân.

Chấp hành mệnh lệnh khởi nghĩa của Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi, 16 giờ ngày 14/8/1945 (tức 7/7-Ất Dậu) tiếng trống đã vang lên từ làng Thi Phố Nhất (1) báo hiệu giây phút mở đầu cơn bão táp cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi. Lập tức hàng vạn quần chúng cách mạng được các đội tự vệ, tự vệ vũ trang và có sự phối hợp của lực lượng vũ trang cách mạng mà nòng cốt là đội du kích Ba Tư đã ồ ạt nổi dậy khởi nghĩa. Chỉ trong hơn một ngày đêm, toàn bộ bộ máy thống trị của kẻ địch từ thôn, xã đến huyện lỵ

---

*(1) Theo dự định, ban lãnh đạo khởi nghĩa dời về làng Xuân Phố (Tư Nghĩa) để trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa toàn tỉnh và chỉ huy việc đánh chiếm tỉnh lỵ. Sáng 15/8, cơ quan vừa chuyển đến nơi thì quân Nhật kéo đến cản quét, địa điểm bị lộ, buộc phải di chuyển cơ quan sang Vĩnh Lộc - Tỉnh Bình - Sơn Tĩnh.*

đều sụp đổ, chính quyền cách mạng các cấp được thiết lập (1).

Tại thị xã Quảng Ngãi, đêm 15/8/1945, tự vệ đỏ, tự vệ cứu quốc, đội tuyên truyền xung phong và quần chúng nhân dân đã phối hợp với các chi hội binh nhân cứu quốc (2), chiếm đồn khố xanh, khố đỏ, thu súng đạn cùng nhiều quân trang quân dụng khác; tịch thu tài liệu, ấn tín của sở chỉ huy quân nguy giao cho lực lượng cách mạng. Cũng trong đêm 15/8, quân khởi nghĩa đã chiếm Sở mật thám Pháp, tịch thu toàn bộ hồ sơ tài liệu (3). Tên phó mật thám Bùi Trọng Lệ bỏ trốn, đến ngày 17/8 ta mới bắt được, khi y đang trốn tại nhà tên giám thú Lương ở Vạn Tượng (Tư Nghĩa). Tiếp đó, đêm 16/8, lực lượng khởi nghĩa lại chiếm dinh tỉnh trưởng và các cơ quan đầu não thuộc nguy quyền cấp tỉnh, kể cả kho bạc. Tên tỉnh trưởng Lương Trọng Hối và bố chánh Phạm Như Phiên đầu hàng, giao toàn bộ vũ khí, tài liệu, tiền bạc, ấn tín cho cách mạng. Lập tức, lực lượng

(1) Theo tờ "Đời sống mới" - Cơ quan văn hóa cứu quốc Quảng Ngãi, ra ngày 15/8/1946, chính quyền cách mạng được thành lập và ra mắt như sau: ngày 15/8 (tức 8/7- Át Dậu) các huyện Minh Long, Sơn Hà, Trà Bồng, Đức Phổ. Ngày 16/8 (tức 9/7 Át Dậu): Các huyện Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Ba Tơ. Ngày 17/8 (tức 10/7- Át Dậu): huyện Mộ Đức.

(2) Đó là những binh nhân trong hàng ngũ địch được cách mạng giác ngộ, tham gia khởi nghĩa giành chính quyền.

(3) Theo đồng chí Cao Kế, trưởng ban tuyên truyền xung phong lúc bấy giờ phát biểu trong hội thảo khoa học và tọa đàm lịch sử CAND Nghĩa Bình (5/1985), thì: trong 7 két hồ sơ lúc đó ta thu được của địch, có 3 két bị cạy phá, một số tài liệu bị đốt, tẩu tán.



tự vệ đồ, tự vệ chiến đấu và ban tuyên truyền xung phong đã chia nhau canh gác, bảo vệ các công sở, giữ gìn trật tự đường phố. Truyền đơn, biểu ngữ xuất hiện trên mọi nẻo đường. Cả thị xã và các vùng ven thị rợp bóng cờ đỏ sao vàng. Chỉ trong ba đêm hai ngày (kể từ đêm 14 đến đêm 16 rạng ngày 17/8/1945), cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 của nhân dân Quảng Ngãi đã nổ ra đúng thời cơ và giành được thắng lợi to lớn. Toàn bộ bộ máy ngụy quân, ngụy quyền trong tỉnh đã bị đánh đổ, chấm dứt nền thống trị của chủ nghĩa thực dân phong kiến đã được thiết lập gần một thế kỷ ở Quảng Ngãi. Toàn bộ chính quyền từ miền núi đến đồng bằng, hải đảo; từ nông thôn đến thành thị, từ các làng đến tổng, phủ, huyện, tỉnh đều thuộc về cách mạng. Lực lượng Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc đảm nhận việc quản lý thôn, xã, chính quyền các cấp lần lượt thành lập theo tinh thần chỉ thị số 10 ngày 15/8/1945 của Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi.

Riêng tại thị xã Quảng Ngãi, ủy ban vận động cứu quốc của tổng bộ Việt Minh và Ban lãnh đạo khởi nghĩa làm nhiệm vụ của chính quyền cách mạng tỉnh, đóng ở ngoài thị xã; đến ngày 27/8/1945 mới về đóng trong thị xã Quảng Ngãi và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các UBND các phủ, huyện, tổng xã. Lực lượng vũ trang tự vệ cùng các ngành tập trung sức chiến đấu đê bẹp sự phản kháng của giặc Nhật và bọn tay sai phản động.

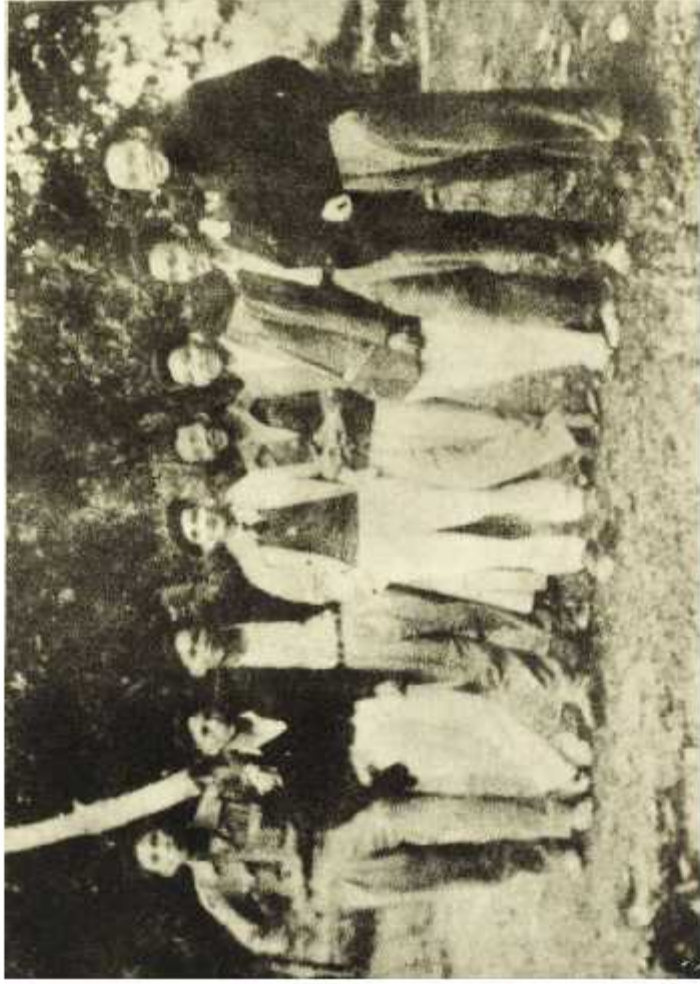
Sáng ngày 28/8/1945, hàng chục vạn nhân dân từ khắp các vùng trong tỉnh đã cuồn cuộn đổ về thị xã Quảng Ngãi, cùng với các lực lượng vũ trang tự

vệ...tham dự cuộc mít tinh và lễ diễu hành chào mừng thắng lợi của cuộc khởi nghĩa tháng 8/1945 ở địa phương. Đồng thời chứng kiến lễ ra mắt đồng bào của UBND cách mạng tỉnh Lê Trung Đình do đồng chí Trần Toại làm chủ tịch (1).

Ra đời từ phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, dưới sự lãnh đạo của tỉnh đảng bộ Quảng Ngãi, các lực lượng cách mạng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa đã được tập dượt và thử thách trong việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ các cơ sở cách mạng và các cuộc đấu tranh của quần chúng; trong vận động các chủ trương lớn của Đảng vào cuộc đấu tranh diệt trừ, vô hiệu hóa bọn việt gian tay sai Pháp-Nhật. Hoạt động của các đội tự vệ đỏ mà sau đó là đội tuyên truyền xung phong đã được tiếng vang và có ảnh hưởng lớn, phát huy được khí thế cách mạng của quần chúng, góp phần đáng kể trong việc nâng cao uy tín của Mặt trận Việt Minh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Ngãi.

---

(1) Tên gọi tỉnh Quảng Ngãi lúc bấy giờ, UBCM tỉnh có các đồng chí: Trần Toại chủ tịch, Hồ Thiết phó chủ tịch, Trần Quý Hai, Nguyễn Quang Lâm thường trực phụ trách hành chính, tư pháp, Phạm Kiệt phụ trách quân sự, Nguyễn Duân phụ trách kinh tế, Võ Hựu tuyên huấn kiêm lao động, Huỳnh Chú tài chính, Bùi Diệp công chánh kiêm thủy nông, Nguyễn Đình giáo dục, Đào Trọng Hiền y tế.



**Các đồng chí lãnh đạo và cán bộ Công an Quảng Ngãi.  
Ảnh chụp tại nơi đóng cơ quan ở Bách Mỹ (Nghĩa Phương - Tư Nghĩa) năm 1947.**



## II

### CÔNG AN NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI RA ĐỜI; ĐẤU TRANH CHỐNG BỌN PHẢN CÁCH MẠNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG NON TRẺ

Với thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa tháng 8/1945; ở Quảng Ngãi chính quyền đã thực sự trở về tay nhân dân cùng với sự thiết lập chính quyền cách mạng. Ngày 18/8/1945, lực lượng Công an nhân dân Quảng Ngãi (lúc bấy giờ gọi là lực lượng trinh sát Lê Trung Đình) được thành lập chỉ có từ 15 đến 20 đồng chí do đồng chí Cao Kế (1) phụ trách. Đến tháng 11/1945, lực lượng trinh sát nhanh chóng được Đảng bổ sung thêm quân số.

*(1) Đồng chí Cao Kế lúc này là trưởng ban tuyên truyền xung phong được phân công làm nguyên cáo biện lý kiêm ủy viên trinh sát tòa án quân sự tỉnh Lê Trung Đình.*

Trụ sở ban đầu của Ty trình sát Lê Trung Đình đặt tại Ty Liêm phóng (Sở mật thám cũ), nay là khu vực bến xe Quảng Ngãi thuộc phường Nguyễn Nghiêm.

Về tổ chức bộ máy gồm 3 bộ phận chủ yếu là: Ban chính trị (Ban điều tra), Ban trật tự, Văn phòng. Đến tháng 11/1945 có thêm Ban tư pháp.

Ban chính trị chuyên trách công tác đấu tranh chống phản cách mạng. Có một bộ phận di động gồm 10 đồng chí.

Ban trật tự chuyên trách công tác điều tra, canh gác và giữ gìn trật tự trị an công cộng. Trụ sở ban trật tự đặt tại sở cò cũ, nay thuộc khu vực phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Quảng Ngãi, gần ngã tư đường Lê Trung Đình - Ngô Quyền.

Bộ phận văn phòng có nhiệm vụ tổng hợp tình hình báo cáo, hướng dẫn công tác, tuyên huấn, lưu trữ hồ sơ, căn cước, tài vụ...

Ban tư pháp có nhiệm vụ xét hỏi vụ án, lập hồ sơ xử lý đối tượng phạm tội.

Bên cạnh đó, Ty trình sát Lê Trung Đình còn thành lập một đại đội cảnh vệ canh gác các mục tiêu và trại giam (1).

---

(1) Đại đội cảnh vệ này đến năm 1946 phát triển thành tỉnh đoàn cảnh vệ trực thuộc UBKCHC tỉnh. Tháng 5/1949, tỉnh đoàn cảnh vệ giải thể, chuyển giao cho ban trật tự thuộc ty Công an Quảng Ngãi.

Để nhanh chóng củng cố và xây dựng lực lượng trinh sát thành một trong những công cụ bạo lực chủ yếu của Đảng và chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau ngày thành lập (18/8/1945), Đảng bộ Quảng Ngãi đã cử ngay một số đồng chí sang phụ trách. Đồng thời cũng bổ sung thêm nhiều đảng viên và thanh niên ưu tú cho ty trinh sát Lê Trung Đình, cụ thể là: Đầu năm 1946, do yêu cầu công tác, đồng chí Cao Kế được trên điều vào tỉnh Bình Định, đồng chí Hồ Độ được cử về thay đồng chí Cao Kế làm trưởng ty trinh sát.

Mặc dù về tổ chức ban đầu còn khá đơn giản với biên chế vài chục đồng chí, trình độ chuyên môn nghiệp vụ hầu hết chưa được đào tạo, nhưng với lòng yêu nước và nhiệt tình cách mạng, được Đảng lãnh đạo và rèn luyện, được nhân dân hết lòng ủng hộ, giúp đỡ, lực lượng trinh sát đã đấu tranh trấn áp các lực lượng phản cách mạng và giữ gìn trật tự trị an, góp phần tích cực trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ mọi thành quả cách mạng. Ty trinh sát đã từng bước được xây dựng, phát triển, trưởng thành nhanh chóng về mọi mặt, sẵn sàng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Sau thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, tình hình diễn biến phức tạp. Chính quyền cách mạng vừa mới thành lập, chưa được củng cố lại

gặp phải những khó khăn chồng chất. Các đoàn thể quần chúng vừa được tổ chức, chưa tập hợp hết mọi tầng lớp nhân dân yêu nước. Lực lượng vũ trang cách mạng còn non trẻ, trang bị thiếu thốn lại thiếu kinh nghiệm trong công tác, chiến đấu. Trong khi đó, hậu quả của hơn 80 năm cai trị hà khắc của chế độ thực dân phong kiến để lại hết sức nặng nề. Đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Nạn đói bắt đầu xảy ra vùng ven biển Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ và các huyện miền núi Trà Bồng, Ba Tơ.

Tại thị xã Quảng Ngãi còn một đơn vị lính Nhật đóng giữ. Bộ máy cai trị của chế độ thực dân phong kiến tuy đã bị đánh đổ nhưng một bộ phận các thế lực phản động tay sai vẫn ngoan cố tìm mọi cách chống đối quyết liệt.

Bọn Quốc dân Đảng, đối tượng đấu tranh chủ yếu của lực lượng trinh sát lúc bấy giờ, ra sức củng cố tổ chức, kích động nhân dân nổi dậy chống đối chính quyền cách mạng. Bọn phản động đội lốt cao đài nhân tình hình này cũng ráo riết hoạt động chống phá. Đáng chú ý là các tổ chức Đông Phương đại hội của Ngô Đình Diệm ra sức câu móc hoạt động, tập hợp lực lượng mưu toan lập chính phủ mới chống lại cách mạng.

Tình hình trên đặt ra trước mắt đảng bộ, mặt trận Việt Minh và nhân dân Quảng Ngãi phải nhanh chóng



củng cố chính quyền, bài trừ nội phản, xây dựng lực lượng, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, chuẩn bị thực lực bảo vệ thành quả cách mạng.

Với chức năng nhiệm vụ của mình là tham gia đấu tranh chống các thế lực phản cách mạng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ gìn trật tự xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân; lực lượng trinh sát Lê Trung Đình vừa phải tích cực đấu tranh trấn áp các thế lực phản cách mạng, vừa phải tiến hành xây dựng lực lượng cả về tổ chức, tư tưởng và chuyên môn nghiệp vụ mới đủ sức tiến hành các công việc được giao.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của đảng bộ tỉnh, đồng thời thông qua các phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, lực lượng trinh sát đã tuyển chọn, bổ sung vào đội ngũ của mình nhiều đảng viên và thanh niên ưu tú. Đến cuối năm 1945, biên chế ty trinh sát đã có hơn 100 đồng chí. Ở mỗi huyện đều có đặc phái viên trinh sát.

Ở tỉnh, bên cạnh ban chính trị, ban trật tự, ban tư pháp, văn phòng; ty trinh sát Lê Trung Đình còn chọn lựa, xây dựng thêm một đại đội cảnh vệ để thay thế lực lượng vệ quốc đoàn làm nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu, địa bàn trọng điểm và canh gác trại giam, lực lượng này cũng chính là lực lượng an ninh vũ trang hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh.

Về biên chế: Trong ban chính trị tăng cường cho bộ phận di động lên đến 30 đồng chí. ban trật tự lúc này đã có hơn 50 đồng chí với trang phục chỉnh tề.

Cũng trong thời gian này, xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn công tác nắm tình hình nhằm chủ động đối phó với mọi tình huống xảy ra ở cơ sở huyện xã; ty trình sát Lê Trung Đình đã có sáng kiến thành lập trình sát huyện và trật tự xã, chỉ đạo và phân công cán bộ phối hợp cùng với địa phương xây dựng, tổ chức lực lượng trình sát ở các huyện, thị xã trong tỉnh. Tất cả các huyện đồng bằng đều có ít nhất một đồng chí phụ trách công tác an ninh-trật tự. Đến tháng 3/1946, đồn Công an thị xã Quảng Ngãi mới được thành lập với biên chế 8 đồng chí. Hệ thống tổ chức của lực lượng Công an đã nhanh chóng được hình thành từ tỉnh đến huyện, thị xã, xã, thôn.

Ngày 21/2/1946, Chính phủ ra sắc lệnh số 23 về thiết lập "Việt Nam Công an vụ" và sắc lệnh số 63 (11/1945) của Chính phủ qui định về trật tự xã. Do đó, đến tháng 4/1946, hệ thống tổ chức của ty trình sát Lê Trung Đình càng được kiện toàn từ tỉnh đến cơ sở đúng theo hướng dẫn của Trung ương.

Ở tỉnh, ty trình sát được đổi tên là Ty công an, do đồng chí Hồ Độ làm trưởng ty, đến tháng 5/1946, đồng chí Nguyễn Sanh Châu thay đồng chí Hồ Độ.

Mỗi huyện, lực lượng công an ít nhất là 4 đồng chí do một đồng chí trưởng Công an huyện phụ trách. Các đồn Công an được hình thành ở thị xã, thị trấn và các đầu mối giao thông quan trọng làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an .

Trại giam Quảng Ngãi được hình thành để đảm bảo tiếp nhận những phần tử tay sai nguy hiểm của Nhật-Pháp từ các tỉnh cực Nam Trung Bộ giải đến theo lệnh của Sở công an Trung Bộ .

Đi đôi với việc chọn lựa, bổ sung cán bộ chiến sĩ và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy. Được sự chỉ đạo của Sở Công an Trung Bộ, từ tháng 12/1945 đến cuối năm 1946, ty công an Quảng Ngãi đã tiến hành mở một số lớp bồi túc ngắn hạn, cử cán bộ trưởng phó ban đi thụ huấn ở Huế do Sở Công an Trung Bộ tổ chức, nhằm trang bị những kiến thức cần thiết về công tác công an cho cán bộ lãnh đạo. Đồng thời bồi dưỡng chính trị và huấn luyện nghiệp vụ tại chỗ, thường xuyên cho cán bộ, chiến sĩ nhằm nâng cao trình độ nhận thức, khắc phục tư tưởng chuyên môn đơn thuần, tác phong quan liêu, xa rời quần chúng. Nhờ quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng và triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, Ty công an Quảng Ngãi đã nắm chắc được tình hình, âm mưu thủ đoạn ,hoạt động của các loại đối tượng, qua đó phân hóa, cô lập được bọn đầu sỏ gian ác, đấu tranh

ngăn chặn các hoạt động chống đối của chúng.

Để nhằm tăng cường hơn nữa sức chiến đấu của lực lượng Công an, từ đầu năm 1946 trở đi, công tác xây dựng và phát triển Đảng trong lực lượng Công an được chú ý. Chi bộ Đảng ở ty được thành lập do đồng chí Huỳnh Hữu Tài làm bí thư. Tổ chức Đảng ở công an các huyện, thị lần lượt được hình thành, trực thuộc Đảng bộ địa phương. Việc thành lập các chi bộ Đảng và các tổ Đảng là bước phát triển quan trọng trong việc tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng bộ tỉnh. Ngay từ những ngày đầu thành lập, công an Quảng Ngãi đã sớm xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình nên đã dần dần hoàn thiện các mặt công tác chuyên môn nghiệp vụ. Mỗi cán bộ, chiến sĩ đều hiểu rõ rằng: Về bản chất bọn mật thám và cảnh sát địch là công cụ bạo lực trong tay thực dân phong kiến dùng để đàn áp nhân dân và các phong trào yêu nước. Còn Công an nhân dân là công cụ bạo lực của chính quyền dân chủ nhân dân, có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhân dân lao động. Nó chính là công cụ bạo lực của nhân dân, do dân và vì dân.

Việc xác định rõ bản chất của lực lượng công an cách mạng là một vấn đề cực kỳ quan trọng và có ý nghĩa to lớn. Có xác định rõ bản chất mới có thể có quan điểm đúng để xử lý và giải quyết tốt mọi

công việc, mới có thể làm tròn sứ mạng và nhiệm vụ chính trị của Đảng, của nhân dân giao phó.

Đi đôi với việc củng cố tổ chức, xây dựng bộ máy, phát triển lực lượng, Công an Quảng Ngãi đã bắt tay vào việc thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách nhằm đấu tranh chống các thế lực phản cách mạng, góp phần bảo vệ, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân vừa mới thành lập.

Do sớm nhận được tầm quan trọng của việc khai thác, sử dụng hồ sơ, tài liệu của địch mà ta đã chiếm được phục vụ cho công tác tìm hiểu tổ chức cũng như những phần tử do địch cài vào nội bộ Đảng để hoạt động chống phá cách mạng, nên ngay sau khi chiếm lĩnh các cơ quan, công sở của địch, lực lượng trinh sát Lê Trung Đình đã tịch thu và bảo quản gần như nguyên vẹn các hồ sơ tài liệu của địch. Được sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, cùng với sự hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của Sở công an Trung Bộ, lực lượng Công an Quảng Ngãi đã tập trung khai thác, nghiên cứu các hồ sơ của địch, qua đó phát hiện nhiều tên phản cách mạng từ trước đến nay chưa bị lộ mặt; mặt khác nhanh chóng lập hồ sơ, điều tra làm rõ tội trạng của chúng để phục vụ cho việc mở phiên tòa xét xử công khai.

Sau khi vào chiếm lĩnh sở mật thám (ty liên phóng) của địch, mặc dù có 3 tủ hồ sơ bị cạy phá,

nhưng qua khai thác 4 tủ còn lại, lực lượng trinh sát đã phát hiện rất nhiều hồ sơ, tài liệu quan trọng. Đặc biệt, trong đó có hai loại hồ sơ gồm hàng trăm bản báo cáo với nhiều bí danh và chữ ký khác nhau của bốn phần động nói về hoạt động của tổ chức Đảng, danh sách các đồng chí chủ chốt trong thời kỳ 1936-1937 trở lại.

Sau một thời gian nghiên cứu kỹ hồ sơ, tài liệu, kết hợp với việc khai thác bốn đầu sở mật thám địch đang bị giam giữ, quản thúc(1), lực lượng trinh sát đã phát hiện và tìm ra hai vụ nội gián nguy hiểm:

Vụ Lâm Tài (2): Lâm Tài quê ở Thọ Lộc, Tỉnh Hà, Sơn Tĩnh, Quảng Ngãi, tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1936. Đến năm 1938, bị Pháp bắt đả đầu hàng nhận làm tay sai cho địch; được địch dụ dỗ đánh trả lại, chui vào hàng ngũ cách mạng, dưới sự chỉ đạo của tên Li-véc-xê (Liverset) và tên Bùi Trọng Lệ, hai tên trùm mật thám Pháp lúc bấy giờ. Từ ngày nhận làm việc cho mật thám Pháp, Lâm Tài đã chỉ điểm cho địch bắt một số cán bộ của Đảng, nghiêm trọng nhất là trường hợp báo cho địch bắt

---

(1) Tên Bùi Trọng Lệ, nguyên phó mật thám Pháp, tên Tạ Ánh, nguyên chánh văn phòng Sở mật thám bị ta bắt giữ trong cách mạng tháng Tám.

(2) Theo đồng chí Cao Kế cung cấp trong hội thảo khoa học và tọa đàm lịch sử CAND Nghĩa Bình (5/1985)

đồng chí Nguyễn Năng Lự (tức Độ), một thành viên của xứ ủy Trung kỳ lúc bấy giờ.

Tháng 9/1945, ta tiến hành bắt Lâm Tài với tội danh làm tay sai cho địch, chui vào hàng ngũ cách mạng. Lúc bị bắt, y đã là một cán bộ phụ trách ban quân sự huyện Sơn Tịnh. Khi bị bắt, Lâm Tài rất ngoan cố, không chịu khai báo quá trình làm tay sai cho địch. Thậm chí y còn nhịn ăn để tỏ thái độ “nhất quyết” không khai. Song, với những tài liệu, chứng cứ mà ta đã khai thác được, đặc biệt khi ta tổ chức đối chất với tên Bùi Trọng Lệ, Lâm Tài mới chịu khai nhận quá trình làm tay sai cho địch.

Cùng với thời gian bắt Lâm Tài, ty trình sát Lê Trung Đình cũng đã tiến hành bắt tên Phụ (1) là nhân viên tình báo địch cài vào bộ phận văn thư án loạt của tỉnh. Từ 1935 đến khi bị ta bắt giữ (9/1945), y đã gửi gần 2000 bản báo cáo, cung cấp tình hình tổ chức và hoạt động của Tỉnh ủy Quảng Ngãi cho bọn mật thám Pháp với gần 20 bí danh và chữ ký khác nhau. Đáng chú ý, trong số tài liệu y báo cáo cho địch có nhiều bản sao các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn quan trọng của Tỉnh ủy gửi cho các tổ chức Đảng cơ sở.

---

(1) Họ của tên này là gì, cho đến nay chúng tôi vẫn chưa xác minh được (tư liệu thu thập trong hội thảo khoa học và tọa đàm lịch sử CAND Nghĩa Bình - 5/1985)

Trong việc củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng, công tác đấu tranh bài trừ nội gián là một nhiệm vụ rất quan trọng. Qua hai vụ án trên, lực lượng trinh sát Lê Trung Đình đã đóng góp một phần công sức đáng kể trong việc bảo vệ chính quyền, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng.

Song song với công tác đấu tranh bài trừ nội gián, trong điều kiện đội ngũ cán bộ chiến sĩ còn ít, kinh nghiệm công tác, chiến đấu còn nhiều mặt hạn chế; lực lượng trinh sát cũng đã cố gắng tổ chức, xây dựng cơ sở quần chúng, dựa vào khí thế cách mạng và sự giúp đỡ, ủng hộ nhiệt tình của nhân dân để đấu tranh chống lại các thế lực phản cách mạng đang âm mưu ngóc đầu dậy hoạt động chống đối.

Lực lượng trinh sát cũng đã bắt giữ nhiều tên phản cách mạng nguy hiểm như: Trong tháng 8/1945 ta đã bắt hàng trăm tên, trong đó có 4 tên Quốc dân đảng<sup>(1)</sup> khi chúng đang trên đường từ Bắc vào Nam để củng cố tổ chức. Qua công tác kiểm tra khách sạn quán trọ tại Cống Kiếu (Thị xã Quảng Ngãi), lực lượng trinh sát đã phát hiện và bắt giữ tên Tạ Thu Thâu, một trong những tên thủ lĩnh của bọn Tờ-rốt-xkit vừa từ Huế vào để chỉ đạo bọn tay chân của chúng tại Quảng Ngãi hoạt động chống phá cách

---

(1) Gồm các tên Đỗ Hy Sinh - quê ở Thu Xà, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi; Nguyễn Tự Do - quê ở Huế, y là một võ sỹ, đồng thời cũng là một thám Pháp.



mạng. Đáng chú ý là trong thời gian này ta đã chặn bắt các tên Phan Thúc Ngô, Tôn Nữ Hoàng Phái, Võ Đình Dzi và Tráng Cư, Tráng Liệt (1) là những tên cầm đầu trong nhóm Đồng phương đại hội của Ngô Đình Diệm vừa dự họp ở trong Nam đang trên đường ra Huế thực hiện âm mưu lập chính phủ mới chống lại cách mạng.

Bên cạnh các công tác bài trừ nội gián và đấu tranh chống phản cách mạng, một vấn đề cần thiết là phải giải quyết hệ thống nhà tù của địch.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh, lực lượng trinh sát đã nhanh chóng giải phóng những chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước bị địch bắt giam giữ; xét trả tự do cho những người vô tội hoặc phạm tội hình sự nhẹ, đồng thời tiếp tục quản thúc những phần tử lưu manh chuyên nghiệp và bọn tội phạm hình sự nguy hiểm không để chúng lọt ra ngoài gây rối trật tự trị an. Mặt khác tập trung giam giữ, quản thúc những tên gian ác, những phần tử phản cách mạng nguy hiểm đã bị ta bắt trong và sau khởi nghĩa, bố trí lực lượng canh vệ canh gác chặt chẽ chúng. Riêng tại nhà lao Quảng Ngãi, lúc bấy giờ không chỉ là nơi tập trung giam giữ những tên phản động trong tỉnh mà còn là nơi giam giữ nhiều tên phản động đầu sỏ nguy hiểm của các tỉnh Nam Trung Bộ chuyển đến. Công tác bảo vệ và tổ chức canh phòng trại giam đòi hỏi phải có qui chế hết sức chặt

(1) Tráng Cư, Tráng Liệt là con của Cường Để (tư liệu thu thập qua hội thảo khoa học và tọa đàm lịch sử CAND, ngày 21/2/1985 tại Công an Thị xã Quảng Ngãi)

chế và cắn mật.

Tính đến cuối năm 1945, tòa án quân sự tỉnh Lê Trung Đình, trong vòng một tháng đã mở liên tục 5 phiên tòa xét xử công khai những phần tử phản cách mạng nguy hiểm đã bị ta bắt giữ trong và sau cách mạng tháng Tám. Trong những ngày tòa xét xử công khai đã có hàng ngàn quần chúng nhân dân đến dự(1). Trước khí thế áp đảo của quần chúng và uy lực của chính quyền cách mạng, hầu hết bọn phản động ở Quảng Ngãi đều nằm yên chưa dám hoạt động chống phá chính quyền cách mạng.

Trước những âm mưu và hành động xâm lược ngày càng trắng trợn của thực dân Pháp, các thế lực phản cách mạng ở Quảng Ngãi cho rằng thời cơ đã đến, chúng ngóc đầu dậy chống phá cách mạng. Nổi bật nhất là tổ chức mệnh danh "Cách mạng thế giới dâng" do Trần Kỳ Truyện ở làng Lệ Thủy, Bình Trị, Bình Sơn dẫn đầu.

Trần Kỳ Truyện là con của cụ tú Trần Kỳ Phong(2) Bản thân Trần Kỳ Truyện trước đó đã có công tham gia hoạt động cách mạng. Tháng 10/1925, đồng chí Nguyễn Nghiêm cùng đồng chí Nguyễn Thiệu và Trần Kỳ Truyện lập ra "Công ái xã", cùng lo xây dựng

(1) Tòa án quân sự tỉnh đã tuyên án tử hình tên Nguyễn Bá Trác, một phần tử phản động nguy hiểm, y đã từng tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1930, do Công an Quảng Nam bắt đi lý vào Quảng Ngãi sau khởi nghĩa

phong trào yêu nước chống Pháp tại Quảng Ngãi. Sau do tư tưởng địa vị cá nhân muốn làm lãnh tụ, không chịu dưới quyền người khác, Trần Kỳ Truyện đã có hành vi chống lại phong trào cách mạng, tập hợp, nhen nhóm, hoạt động phản tuyên truyền, lôi kéo quần chúng, tranh giành ảnh hưởng với Mặt trận Việt Minh từ trước khởi nghĩa tháng 8/1945. Mãi đến tháng 1/1946, đảng "thế giới cách mạng" của y mới chính thức hình thành, có cương lĩnh, nội dung và chương trình hành động. Đặc biệt, sau Hiệp định sơ bộ ngày 6/3, Trần Kỳ Truyện cho rằng chính phủ ta đã đầu hàng, bán nước ta cho Pháp. Y đã nêu khẩu hiệu "giải tán chính phủ, giải ngũ quân đội". Y còn cho rằng chính phủ ta bất lực, để cho Pháp chiếm Nam Bộ. Y nêu chủ trương "chung ruộng đất làm ăn, tiến hành cách mạng thế giới, thủ tiêu biên

---

(2) Trần Kỳ Phong (1872-1941), đậu tú tài khoa Nhâm Dần (1902) tại trường thi tỉnh Bình Định. Cụ là một nhà cách mạng yêu nước chống Pháp nổi tiếng ở Quảng Ngãi. Đã từng tham gia trong các phong trào Cần Vương, Duy Tân, Đông Du, phong trào khất thuế và các phong trào đấu tranh đòi độc lập, dân chủ trong những năm 1923-1929. Cụ cũng đã tận tình dìu dắt, giúp đỡ nhiều thanh niên yêu nước tập hợp lại tìm đường cứu nước. Đến khi Đảng bộ cộng sản tỉnh thành lập, với khả năng của mình, cụ vẫn tham gia hoạt động theo đường lối, chủ trương của Đảng cho đến hơi thở cuối cùng.

giới quốc gia, xóa bỏ binh đao chiến tranh...”

Tối 31/3/1946, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã cử đồng chí Nguyễn Sanh Châu phó ty trình sát cùng với 5 đồng chí khác đến bắt Trần Kỳ Truyện. Lập tức, bọn cầm đầu tổ chức kích động dân làng kéo đến giải thoát cho Trần Kỳ Truyện và bắt cán bộ ta. Ty trình sát buộc phải cử một trung đội cảnh vệ đến hỗ trợ; vừa vận động quần chúng, phân hóa mạnh lực lượng chống đối, khoan hồng đối với những người bị lừa phỉnh, ép buộc, truy bắt những tên đầu sỏ, kịp thời giải thoát cho những đồng chí của ta bị chúng bắt giữ sắp đem ra hành quyết ngoài bãi biển; mặt khác tập hợp nhân dân giải thích, vạch trần những hành vi chống đối cách mạng của Trần Kỳ Truyện. Sau đó y chạy trốn vào Gò Hội (Đức Phổ). Tại đây, Trần Kỳ Truyện tiếp tục móc nối, tuyên truyền nhằm khôi phục lại “đảng”; bí mật tổ chức các cuộc họp, viết và rải truyền đơn chống chính quyền cách mạng. Được đồng đảo quần chúng ủng hộ, tháng 6/1946, lực lượng trình sát đã tổ chức bao vây, bắt Trần Kỳ Truyện và 9 tên cầm đầu khác.

Tháng 7/1946, tòa án quân sự tỉnh LA Trung Đình quyết định đưa Trần Kỳ Truyện và một số tay chân khác đi an trí tại Trà Bồng. Tháng 4/1947, Trần Kỳ Truyện được tha về, nằm im, không có hoạt động



Đoàn kiểm tra Ty Công an Quảng Ngãi đang làm việc tại Công an Nghĩa Hành.  
Minh Long ngày 3/5/1949.



**Đ/c Lê Phác.- Trưởng ty Công an  
Quảng Ngãi và đ/c Minh-Trường ban Điều tra.  
Ảnh chụp 1946.**

chống đối. Số quần chúng lạc hậu bị lừa phỉnh được ta giáo dục tha vè. Từ đó, nhân dân càng thấy rõ đường lối đúng đắn của chính quyền cách mạng, tin tưởng vào Hồ Chủ Tịch, tích cực tham gia xây dựng chính quyền địa phương (1).

Tháng 8/1946, lực lượng trinh sát còn đấu tranh khám phá tổ chức phản động "Việt Nam quốc dân đảng". "Đảng" này từ Đà Nẵng phát triển vào Quảng Ngãi từ trước cách mạng tháng 8, thông qua số công chức cũ của Pháp. Trong thời gian ta chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền, bọn chúng đã vận động phát triển lực lượng nhằm tranh giành ảnh hưởng với mặt trận Việt Minh. Tuy nhiên, do tổ chức chưa hình thành và lực lượng ít, nên mặc dù hoạt động của chúng lúc bấy giờ có gây cho ta một số khó khăn nhất định song chưa đáng kể.

Đầu năm 1946, từ Châu Ổ (Bình Sơn), tổ chức của bọn chúng bắt đầu nheannhóm một số nơi thuộc Sơn Tịnh, Thị xã Quảng Ngãi, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức và Đức Phổ. Tháng 7/1946, bọn chúng tổ chức đại hội tại Bình Sơn, bầu ra cái gọi là "Tỉnh

---

(1) Toàn bộ nội dung diễn biến vụ này, trích trong tập hồ sơ số 6 "Phản động ở Quảng Ngãi 1946-1954" và báo cáo sơ kết 9 năm (1945-1954) của ty Công an Quảng Ngãi. (Tài liệu lưu tại bộ phận nghiên cứu tổng kết lịch sử CAND tỉnh Quảng Ngãi)

ủy lâm thời” gồm các tên Trần Hoàng (tức Tú Hoàng), Trang Ngọc Diêu, Phạm Đình Nghị, Võ Bào... do Võ Phát làm chủ tịch (1), Trần Hoàng làm bí thư.

Lực lượng trinh sát Lê Trung Đình đã nhanh chóng xác lập chuyên án đấu tranh ngay sau khi chúng tổ chức đại hội. Hầu hết số cầm đầu (2) cùng với Trần Hoàng, Nguyễn Biên, Võ Bào, Tống Viết Xuân ở thị xã Quảng Ngãi...đều bị bắt. Tổ chức của chúng tan rã (3).

Đi đối với công tác đấu tranh chống phản cách mạng, giữ vững chính quyền dân chủ nhân dân, lực lượng trinh sát Lê Trung Đình còn bảo vệ tuyệt đối an toàn các cuộc họp, sinh hoạt chính trị lớn của nhân dân. Chỉ trong vòng 10 ngày sau khi được thành lập, cùng với khí thế cách mạng sôi nổi của nhân dân và lực lượng vệ quốc đoàn, trinh sát Lê Trung Đình đã tham gia bảo vệ tuyệt đối an toàn lễ ra mắt của UBND cách mạng lâm thời tỉnh Lê Trung Đình (28/8/1945). Tiếp sau đó bảo vệ thành công cuộc tổng tuyển cử Quốc Hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam

---

(1) Võ Phát là cha của Võ Bào vì già yếu không đi họp ban đêm được nên bọn chúng bầu vắng mặt.

(2) Lúc bấy giờ ta chưa bắt Võ Phát, còn Phạm Đình Nghị sau đại hội y bỏ đi buôn, nên đầu tháng 12/1946 mới bị ta bắt.

(3) Toàn bộ nội dung vụ này trích trong báo cáo tổng kết 9 năm (1945-1954) của Ty Công an Quảng Ngãi



dân chủ cộng hòa (6/1/1946) và bầu hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã trong ngày 17/1/1946 (không có Hội đồng nhân dân cấp huyện, thị xã).

Trong những ngày này, cùng với cả nước, lần đầu tiên người dân Quảng Ngãi mới có vinh dự đặc biệt tự lựa chọn và bỏ phiếu cho những người đại diện lợi ích cho mình vào cơ quan quyền lực cao nhất.

Trong không khí phấn khởi, náo nức của nhân dân trong những ngày chuẩn bị tham gia bầu cử, các thế lực phản cách mạng tìm mọi cách hoạt động phá hoại; chúng ra sức tuyên truyền xuyên tạc bầu cử, nói xấu các ứng cử viên do Mặt trận Việt Minh giới thiệu. Chúng cũng tìm đủ mọi cách đưa người của chúng vào danh sách ứng cử. Đồng thời xúi giục bọn tay chân hoạt động gây rối ở các khu vực bầu cử.

Với sự giúp đỡ tận tình của nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận, đoàn thể và các cơ quan, ban, ngành; lực lượng trinh sát đã nhanh chóng phát hiện, kịp thời đấu tranh chặn đứng mọi âm mưu, hành động phá hoại của bọn phản động, bảo vệ thắng lợi cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Thắng lợi to lớn của cuộc bầu cử thể hiện sự tin tưởng, tín nhiệm của nhân dân đối với Đảng, Bác Hồ và Mặt trận Việt Minh. Nó còn thể hiện sự đoàn kết, nhất trí và quyền làm chủ của nhân dân, là đòn

giáng mạnh vào âm mưu chia rẽ, xuyên tạc, phá hoại và lật đổ của kẻ thù. Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử củng góp phần nâng cao uy thế của chính quyền cách mạng, uy thế chính trị của nhân dân tiếp tục được nâng cao.

Nắm vững và quán triệt hai nhiệm vụ “Kháng chiến, kiến quốc” của chỉ thị Trung ương Đảng đề ra; từ cuối năm 1945, tại tỉnh Quảng Ngãi, UBHC các cấp đã tiến hành tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc, việt gian phản động chia cho dân nghèo theo nguyên tắc dân chủ, chia đều cho mọi người, tạm giao hết số ruộng đất bỏ hoang cho nông dân thiếu ruộng, thực hiện việc giảm tô cho tá điền, xóa bỏ các khoản nợ lâu đời của nông dân với địa chủ, bãi bỏ thuế thân cùng các thứ thuế vô lý khác, xóa bỏ các hủ tục, mê tín dị đoan, thực hiện quyền nam nữ bình đẳng và quyền bình đẳng giữa các dân tộc anh em, thực hiện nền văn hóa-giáo dục mới, phát động rộng rãi phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ...

Lãnh đạo các cấp công an phân công, bố trí lực lượng xuống từng huyện xã nắm tình hình, phục vụ và bảo vệ tốt việc thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng. Với chủ trương “quân cấp công điền” (chia lại ruộng đất công theo bình quân) là đòn tấn công đầu tiên của cách mạng vào chế độ chiếm hữu ruộng

đất của bọn địa chủ phong kiến. Trong khi người nông dân, đặc biệt là nông dân nghèo, nhất là phụ nữ nhiệt liệt hoan nghênh, hưởng ứng và ngày càng gắn bó với cách mạng thì ngược lại, bọn địa chủ, cường hào ác bá vô cùng căm tức, hằn học. Chúng tỏ thái độ thù địch và tìm mọi cách chống phá ở nhiều nơi. Nhưng cuối cùng, tất cả những sự chống phá điên cuồng đó đều bị đè bẹp. Việc thực hiện chủ trương “quản cấp công điền” trong toàn tỉnh Quảng Ngãi đạt kết quả tốt. Khối liên minh công nông ngày càng được củng cố. Mặt trận dân tộc thống nhất ngày càng được mở rộng. Khối đoàn kết toàn dân được tăng cường. Nhiệm vụ cách mạng đặt ra được mọi người ủng hộ và thực hiện. Một lời kêu gọi của Đảng, muôn người như một đều tự giác chấp hành.

Để có gạo gửi ra cứu đói cho đồng bào ở các tỉnh phía Bắc và kịp thời chặn đứng nạn đói đang bắt đầu xảy ra ở ven biển Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ và các huyện miền núi Ba Tơ, Trà Bồng..., lực lượng Công an đã cùng với các lực lượng vũ trang khác và đồng bào thực hiện nhường cơm, xẻ áo, tiết kiệm lương thực; mặt khác, tham gia phát động nhân dân toàn tỉnh thực hiện “ngày đồng tâm”, “hũ gạo tiết kiệm” (1)

---

(1) Ở Quảng Ngãi lúc đó có câu ca dao:

“Ai đi Nam Định, Ninh Bình

Gửi theo năm gạo tỏ tình miền Trung”

Tuy nhiên, biện pháp căn bản lâu dài vẫn là việc thực hiện tăng gia sản xuất. Theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chính quyền cách mạng Quảng Ngãi đã phát động một phong trào khai hoang, phục hóa, thực hiện khẩu hiệu “không một tấc đất bỏ hoang”, “tắc đất, tắc vàng”... đồng thời giúp đỡ nhân dân lao động khôi phục và phát triển các ngành nghề tiểu thủ công, làm ra các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống.

Bên cạnh đó, lực lượng công an còn tham gia vào phong trào bình dân học vụ nhằm góp phần xóa nạn mù chữ, xóa bỏ chế độ giáo dục nô dịch, thay vào đó bằng chế độ giáo dục cách mạng.

Song song với việc thực hiện các mặt công tác trên, lực lượng công an cũng đã tham gia vận động nhân dân xây dựng đời sống mới, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu lao động, xây dựng đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính; chí công vô tư” sâu rộng trong cán bộ và nhân dân. Qua đó, nhiều thói hư tật xấu, nhiều tập tục lạc hậu và các luật lệ không bình đẳng giữa các dân tộc do Pháp-Nhật để lại đều bị xóa bỏ. Chính sách bình đẳng dân tộc của Đảng được thực hiện trong các vùng dân tộc ít người. Tất cả những quyền lợi về tự do, dân sinh, dân chủ do cách mạng bước

---

*Theo bài “Chính quyền cách mạng Quảng Ngãi trong một năm” - Báo Đời sống mới*

đầu đem lại có ý nghĩa chính trị vô cùng to lớn. Nó thể hiện tính ưu việt của chính quyền dân chủ nhân dân, tạo điều kiện để quần chúng phát huy quyền làm chủ tập thể của mình, càng thêm gắn bó tin tưởng vào cách mạng, hăng hái tham gia làm tròn các nghĩa vụ của mình đối với chế độ mới, đóng góp nhiều công sức tiền của để xây dựng quê hương đất nước. Ngày 4/9/1945, Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra sắc lệnh xây dựng "quỹ độc lập". Tiếp đó, ngày 11/9/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào hưởng ứng "Tuần lễ vàng". Nhân dân Quảng Ngãi nhiệt tình hưởng ứng. Chỉ trong vòng một tuần lễ (từ 22 đến 28/9/1945), đồng bào Quảng Ngãi đã đóng góp 41 kg vàng, 107 kg bạc và 14.318 kg đồng vào "Quỹ độc lập" (1). Nhiều nhà đã đem hết vàng bạc, đồ gia bảo ra đóng góp. Các mẹ, các chị tháo hoa tai, nhẫn cưới (vật kỷ niệm thiêng liêng của mình) ủng hộ Chính phủ. Chị em phụ nữ xã Thanh Sơn (Phổ Cường-Đức Phổ) (2) đã đóng góp 54 đôi hoa tai, vòng vàng, nhẫn (tương đương 50 chỉ vàng) vào "Quỹ độc lập".

Ra đời từ trong cao trào cách mạng của nhân dân;

---

(1) Theo báo "Đời sống mới" ra ngày 19/9/1946, chỉ tính riêng tỉnh Quảng Ngãi, qua thực hiện "Ngày đồng tâm" đầu tiên đã thu được 12.649 đồng và 80 tấn gạo.

(2) Nay là thôn Thanh Sơn, xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ

dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi; lực lượng công an nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã nhanh chóng hình thành và phát triển đến cơ sở. Tuy số lượng chưa nhiều, công việc lại vô cùng mới mẻ, phức tạp, trình độ, năng lực còn nhiều mặt hạn chế; nhưng biết dựa vào nhân dân, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang, các đoàn thể, các tổ chức cách mạng... Công an Quảng Ngãi đã góp phần đáng kể vào việc đấu tranh bảo vệ củng cố chính quyền cách mạng mới thành lập, phục vụ có hiệu quả các chủ trương chính sách của Đảng, trấn áp kịp thời các thế lực phản cách mạng và bọn phạm tội khác, giữ vững an ninh trật tự, góp phần đáng kể vào việc xây dựng chế độ mới, nâng cao uy tín của chính quyền dân chủ nhân dân và các đoàn thể, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tuy thành tích chưa nhiều nhưng đó cũng là nguồn cổ vũ, là niềm tin rất lớn của Đảng và nhân dân đối với lực lượng Công an Quảng Ngãi; động viên toàn thể cán bộ chiến sĩ phấn khởi, quyết tâm, sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đầy gian khổ, lâu dài nhưng nhất định thắng lợi.

## Chương hai

**ĐẤU TRANH BẢO VỆ AN NINH VÀ  
GIỮ GÌN TRẬT TỰ VÙNG TỰ DO,  
CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN  
Ở MIỀN TRUNG TRUNG BỘ,  
GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG  
THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC  
(Từ 12/1946 đến 20/7/1954)**





I

**CÔNG AN NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI  
TRONG NHIỆM VỤ  
BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ NHỮNG NĂM  
ĐẦU KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**

**N**gày 23/9/1945, thực dân Pháp được quân Anh giúp sức đã nổ súng tiến công Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của chúng đối với nước ta.

Tiếng súng kháng chiến của quân dân Sài Gòn, của đồng bào Nam Bộ vang đi khắp nước. Cả nước hướng về Sài Gòn, về Nam Bộ anh hùng "Hy sinh hết thảy vì kháng chiến, hy sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam" (1).

---

(1) Trích *những sự kiện lịch sử Đảng-NXB Sự thật -Hà Nội-1970, tập 2, trang 29.*

Đáp lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ kính yêu, ở Quảng Ngãi, hàng ngàn thanh niên xung phong lên đường đi chiến đấu. Việc bảo vệ những đoàn quân Nam tiến từ Bắc vào được nhân dân chuẩn bị chu đáo và đón tiếp long trọng. Hội phụ nữ cứu quốc các cấp trong tỉnh đứng ra vận động nhân dân quyên góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm và tổ chức các trạm đón tiếp, bảo đảm việc ăn, ở tại các ga... Những khẩu hiệu "Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến" được giương cao khắp nơi. Bất cứ ngày, đêm và bất cứ ở ga nào mỗi khi có đoàn tàu Nam tiến dừng lại thì ở đó liền diễn ra các cuộc mít tinh, đón tiếp và tiễn đưa bưng bưng khí thế chiến đấu.

Trước những hành động xâm lược ngày càng trắng trợn của thực dân Pháp, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta trước sau như một kiên quyết bảo vệ độc lập tự do: mặt khác, để tranh thủ mọi thời gian tạm thời hòa hoãn nhằm củng cố và phát triển thực lực cách mạng, Hồ Chủ Tịch đã thay mặt Chính phủ và nhân dân ta ký với chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ 6/3/1946.

Hiệp định sơ bộ 6/3/1946 và tạm ước 14/9/1946 được Chính phủ và nhân dân ta triệt để tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh. Trái lại, thực dân Pháp ngang nhiên phá hoại với mức độ ngày càng nghiêm trọng. Bộ mặt xâm lược, hiếu chiến của chúng ngày

càng lộ rõ. Ngày 20/11/1946, chúng xua quân đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn và nhiều nơi khác. Cũng trong thời gian này chúng dùng pháo hạm bắn phá thị xã Quảng Ngãi và cửa cổ Lũy. Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã huy động quân và dân các xã ven biển lập phòng tuyến, đào hầm trú ẩn, xây dựng công sự, sẵn sàng chiến đấu. Mặt khác, ra lệnh cho nhân dân ở nội thị tản cư về các vùng nông thôn.

Đầu tháng 11/1946, Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ chính thức khai mạc nhằm quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và của Hồ Chủ Tịch. Đại hội đã đề ra một số công tác cần kíp trước mắt là: Phát động mạnh mẽ phong trào chiến tranh du kích; tăng cường công tác bố phòng và xây dựng tuyến chiến đấu; đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; ổn định đời sống nhân dân và chi viện cho chiến trường.

Giữa tháng 11/1946, đồng chí Phạm Văn Đồng-người con ưu tú của quê hương núi Ấn sông Trà, qua những năm bôn ba hoạt động cách mạng đã được Trung ương Đảng và Hồ Chủ Tịch cử làm đại diện cho Trung ương Đảng và chính phủ ở miền nam Trung Bộ, lãnh đạo chỉ đạo phong trào, sát cánh cùng quân dân Quảng Ngãi trong suốt thời kỳ chiến đấu đầy khó khăn gian khổ và phức tạp.

Được sự chỉ đạo thường xuyên của Công an Trung bộ, của Tỉnh ủy, Công an Quảng Ngãi đã tiến hành mở hội nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm và đề ra những nhiệm vụ công tác là:

1- *Nắm vững tình hình, phục vụ kịp thời cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền các cấp, đề ra chủ trương, đối sách kịp thời, chủ động đối phó với mọi tình huống xảy ra...*

2- *Kiên quyết trấn áp những phần tử có âm mưu và hành động phá hoại công cuộc kháng chiến của nhân dân ta.*

3- *Làm trong sạch địa bàn, chuẩn bị địa điểm cho lãnh đạo và các cơ quan, ban ngành của tỉnh chuyển đến khi cần thiết.*

4- *Bố trí lực lượng bảo vệ, phục vụ và tham gia chiến đấu với các lực lượng vũ trang khác khi có địch.*

5- *Tổ chức vận động nhân dân thực hiện tốt việc tản cư và tiếp cư, đồng thời bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của đồng bào tản cư đến những vùng xa nơi có thể xảy ra chiến sự.*

Trong lúc lực lượng công an Quảng Ngãi đang cố gắng dồn mọi nỗ lực, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ trên thì chiều ngày 19/12/1946, cùng với cả nước, quân và dân Quảng Ngãi nhận được chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng. Nội dung chỉ thị

nêu rõ: “Giặc Pháp đã gửi tối hậu thư đòi tước khí giới của quân đội, tự vệ và công an ta. Chính phủ đã bác bỏ tối hậu thư ấy”. Chỉ thị còn nêu rõ “Chỉ trong vòng 24 giờ là cùng, chắc chắn giặc Pháp sẽ nổ súng. Chỉ thị của Trung ương: tất cả hãy sẵn sàng”.

Chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng, đêm 19/12/1946, quân và dân ta đồng loạt nổ súng đánh quân xâm lược tại Thủ đô Hà Nội và các thành phố lớn trong cả nước. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Đó chính là kết quả của một quá trình “nín nhịn đã nung nấu trong lòng dân tộc ta biết bao uất hận, nổ thành sức mạnh xung thiên” (1) và “Tiếng súng kháng chiến đang khắc sự căm hờn của nhân dân ta vào bọng thực dân Pháp”.(2)

Ngày 20/12/1946, Hồ Chủ Tịch đã đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Tiếp lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ Tịch, ngày 22/12/1946, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị “toàn dân kháng chiến” và đề ra đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta là: “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh”.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Hồ Chủ Tịch và

---

(1),(2) Trích: “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của đồng chí Trường Chinh- NXB Sự Thật-Hà Nội.

chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng, đảng bộ Quảng Ngãi đã phát động một phong trào toàn dân tiến hành: Du kích chiến tranh nhằm giữ vững vùng tự do-Hậu phương chiến lược, trực tiếp của cuộc kháng chiến ở miền Trung Trung Bộ.

Hưởng ứng phong trào do đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi phát động, lực lượng công an kết hợp với mặt trận, các đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang huy động nhân dân tham gia thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, đồng thời truy tìm những phần tử xấu tung ra những luận điệu phản tuyên truyền chống lại chủ trương trên để đấu tranh ngăn chặn.

Lực lượng công an, bộ đội, dân quân tự vệ cùng nhân dân toàn tỉnh xây dựng nhiều tuyến chiến đấu như đèo Mỹ Trang, núi Dâu (Đức Phổ), Đàm Toái (Bình Châu-Bình Sơn) và nhiều nơi khác.

Đi đôi với công tác lập phòng tuyến chiến đấu, phong trào xây dựng thôn, xã chiến đấu cũng được phát động rộng khắp. Nhiều thôn xã rào các đường chính vào làng, trở các ngõ mới, đào hầm hào giao thông, hầm bí mật, lập vọng gác, tổ chức hệ thống báo động dây chuyền...Nhiều nơi còn tổ chức đào hầm bí mật để nhân dân có chỗ ẩn lánh mỗi khi địch đổ quân. Nhiều loại vũ khí thô sơ, vũ khí có chất nổ được bố trí thành bẫy để đánh địch. Trên các bãi trống, gò hoang cũng mọc lên những bãi cọc nhọn

san sát chống địch nhảy dù...Chỉ riêng sân bay Thu Phố (Quảng Ngãi) cũng có hàng vạn gốc tre già và cọc gỗ. Nhân dân miền tây Quảng Ngãi còn bố phòng bằng nhiều vũ khí lợi hại như mang cung, bẫy đá, gài thò...Các tổ chức bạch đầu quân, mẹ chiến sĩ, thiếu niên quân và cứu thương được thành lập và phát triển mạnh.

Công an Quảng Ngãi còn tổ chức cho lực lượng thanh niên, dân quân, tự vệ giả làm bộ đội di chuyển liên tục trong đêm, làm kế hoạch nghi binh để bọn gián điệp cung cấp tin không chính xác nhằm làm cho quân Pháp hoang mang không dám tiến quân vào vùng tự do.

Thực hiện chủ trương vũ trang toàn dân, mỗi người dân là một người lính với khẩu hiệu "vũ khí bất ly thân", tất cả mọi người dân khi ra đường hay đi sản xuất đều mang dao găm, mã tấu, dao kiếm..., sẵn sàng tham gia chiến đấu, sẵn sàng vây bắt biệt kích. Công tác phòng ngừa bảo mật với khẩu hiệu "Ba không" (không biết, không nghe, không thấy) được lực lượng công an phổ biến và tuyên truyền sâu rộng trong các đoàn thể quần chúng và trong mọi tầng lớp nhân dân. Nhiều trạm "canh gác bí mật" của công an, trật tự, công an xã và của dân quân, tự vệ được thiết lập ở những nơi hiểm yếu. Những người lạ mặt đều bị quần chúng theo dõi, giám sát chặt chẽ. Nhiều cụ già, em

nhỏ, phụ nữ đã phát hiện cho lực lượng công an và chính quyền địa phương bắt giữ những tên gián điệp, biệt kích xâm nhập.

Bên cạnh đó, mạng lưới thông tin nhân dân và hệ thống báo động liên hoàn cũng được xây dựng và từng bước củng cố. Suốt dọc tuyến bờ biển của tỉnh từ Bình Sơn đến Đức Phổ, lực lượng dân quân đều tổ chức treo "bờ tín hiệu" để thông báo tình hình tàu thuyền địch hoạt động ngoài biển. Bờ được kéo lên nửa cột là tàu địch chạy ngang qua, bờ kéo đến đỉnh cột là tàu địch đậu lại, có 2 bờ trên đỉnh cột là tàu địch chuẩn bị đổ bộ, nhân dân bắt đầu sơ tán, công an, du kích cùng bộ đội chuẩn bị triển khai đánh địch và bảo vệ nhân dân theo phương án đã vạch sẵn. Ban đêm, nhân dân cùng với du kích và công an ở các vùng ven biển thay phiên nhau tuần tra canh gác suốt cả một tuyến dài. Có thể nói, một phòng tuyến bảo vệ an ninh đã được thiết lập theo suốt chiều dài bờ biển của tỉnh. Ngoài ra, việc giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng trong nhân dân và cán bộ chiến sĩ cũng như việc chuẩn bị tiến hành tấn công, tiếp công, được triển khai tích cực và thường xuyên. Trong từng thôn, xã đều có ban chỉ đạo tấn công, tiếp công, đồng thời có kế hoạch sơ tán những nơi dân cư đông đúc trước hết là thị xã, thị trấn, nơi gần các cầu lớn, nhà ga... Chợ búa không hợp ban



ngày. Mọi người không mặc đồ trắng, đội nón trắng khi ra đường để tránh máy bay địch đánh phá. Các xưởng quân giới, xưởng in bạc tín phiếu đều di chuyển lên vùng trung du, lên Sơn Hà hoặc Ba Tơ để tiếp tục sản xuất phục vụ chiến đấu. Bằng mọi biện pháp phòng chống, ta đã chủ động hạn chế tránh được thiệt hại về người và tài sản do kẻ địch gây ra. Chỉ sau một thời gian ngắn từ sau Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất (tháng 11/1946) đến giữa năm 1947, khí thế cách mạng sôi nổi, khẩn trương, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu được đẩy lên mạnh mẽ, ý thức cảnh giác cách mạng được khơi dậy trong mỗi người dân Quảng Ngãi. Đó chính là cơ sở để triển khai các mặt công tác công an trong thời kỳ này và những năm tiếp theo nhằm góp phần giữ vững vùng tự do-căn cứ kháng chiến miền Trung Trung Bộ.

Bên cạnh việc tham gia tuyên truyền, giáo dục và huy động nhân dân góp phần thực hiện những công tác trọng tâm, cấp bách của Đại hội đại biểu tỉnh đảng bộ Quảng Ngãi lần thứ nhất, lực lượng công an còn tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện một số biện pháp công tác chuyên môn theo tinh thần nội dung hội nghị công an địa phương trước ngày toàn quốc kháng chiến đã đề ra như: Lên danh sách phân loại đối tượng có biểu hiện phản động hiện hành. Trong bọn quốc dân đảng, bọn phản động lợi dụng tôn giáo,

bọn địa chủ ngoan cố và bọn mật thám công chức của Pháp cũ.

Do đó, ngay sau ngày khởi nghĩa Tháng Tám (1945) thắng lợi, phần lớn bọn này bị ta trấn áp mạnh. Trong năm 1946 ta đưa ra tòa xét xử công khai hoặc đưa đi "an trí" (1), số còn lại tuy đã được giáo dục nhưng không chịu cải tạo, còn tư tưởng mong chờ thực dân Pháp quay trở lại luôn luôn có âm mưu hoặc hành động chống lại cuộc kháng chiến.

Sau khi lên danh sách, rà soát, phân loại công an đã có kế hoạch xử lý đúng đắn, nhằm đáp ứng yêu cầu nhanh chóng làm trong sạch địa bàn. Bên cạnh việc tiếp tục đưa "an trí" những tên nguy hiểm, công an Quảng Ngãi còn đưa ra nhân dân kiểm điểm, giáo dục những đối tượng còn lại, đồng thời còn chú ý xây dựng nhiều cơ sở, tại mặt quần chúng tiếp cận giám sát chúng nhằm kịp thời có biện pháp, chủ động ngăn chặn các hành động chống phá của những tên nguy hiểm.

Giữa lúc mọi tầng lớp nhân dân Quảng Ngãi đang ra sức thực hiện khối đoàn kết toàn dân, nhiệt tình hưởng ứng chủ trương "tiêu thổ kháng chiến" thì bọn phản động trong số người Hoa được sự chỉ đạo của bọn đặc vụ tướng trong "Hội Hoa liên" ở Đà

---

(1) An trí: Hình thức như TTCT hiện nay

Năng âm mưu hoạt động chống lại như: Chúng không chấp hành tiêu thổ kháng chiến, treo cờ quốc dân đảng Trung Hoa Dân Quốc trước các nhà lầu tại thị xã Quảng Ngãi. Bọn chúng còn vận động, lôi kéo người Hoa không đi sơ tán, không tham gia đào hầm hào tác chiến. Mỗi khi có tàu chiến Pháp rập rình ngoài biển, lăm le đổ bộ vào đất liền thì bọn chúng lại kích động đồng bào người Hoa hạ ảnh Hồ Chí Minh xuống, treo ảnh Tưởng Giới Thạch lên v.v ...Được sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của Tỉnh ủy và UB kháng chiến hành chính tỉnh, Công an Quảng Ngãi vừa tuyên truyền giáo dục quần chúng người Hoa lạc hậu, lăm lặc, vừa áp dụng các biện pháp cứng rắn, kiên quyết nhằm đối phó có kết quả với các hoạt động chống đối của bọn phản động nguy hiểm này.

Cùng thời gian này tại Quảng Ngãi cũng xuất hiện một số tên phản động mới, do có tư tưởng công, thần địa vị, tự phụ cá nhân do bất mãn với thái độ đối xử của cán bộ ta ở cơ sở, nên đã có tư tưởng và hành động chống đối cách mạng. Bọn chúng đã kết với những phần tử trí thức cũ, bọn phản động đội lốt tôn giáo nhen nhóm tổ chức âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Điển hình là vụ phản cách mạng với danh xưng "liên hiệp đoàn" do Trần Cừ cầm

đầu (1). Tổ chức này gồm 62 đối tượng, bọn chúng tổ chức cho người trốn ra vùng bị tạm chiếm Quảng Nam để bàn tính kế hoạch làm tay sai cho thực dân Pháp. Chúng phát triển mở rộng tổ chức chủ yếu nhằm vào một số tín đồ thiên chúa giáo, bọn địa chủ cường hào bất mãn vì quyền lợi địa vị, bọn cựu quan lại và một số cán bộ bất mãn...Chúng bí mật tổ chức ra các đội tự vệ chủ yếu chọn lựa trong số giáo dân để làm nội ứng mỗi khi quân Pháp đổ bộ. Bọn chúng cũng đặt ra các tiểu ban ám sát cán bộ, bộ đội, đốt phá kho tàng..., tuyên truyền lung lạc ý chí cách mạng trong nhân dân.

Sau một thời gian theo dõi và điều tra có đầy đủ tài liệu chứng cứ. Tháng 4 năm 1948 ta chủ động phá án bắt toàn bộ bọn cầm đầu tổ chức đưa ra truy tố, tòa án quân sự miền Trung Trung Bộ đã tuyên án tử hình hai tên: Trần Cừ và Vũ Đình Yên, các

---

(1) Trần Cừ: quê xã Đức Trung, Mộ Đức, Quảng Ngãi tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1928, từng tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng ở tỉnh Bình Định. Năm 1931 bị Pháp bắt và chịu án khổ sai chung thân ở các nhà tù Lao Bảo, Buôn Mê Thuột và Căng An Trí, Ba Tơ. Sau cách mạng tháng 8/1945, y bắt đầu vận động những phần tử bất mãn với chính quyền, bí mật hình thành tổ chức phản động. Đồng phạm với y có bác Văn là một địa chủ lớn ở Mộ Đức, là đồ đệ của Phan Khôi và Ngô Đình Diệm.

tên Trịnh Hoài Ân, Nguyễn Tấn Lữ, Trịnh Kinh, Lê Hoàng đều bị cầm tù.

Song song với công tác phòng ngừa và trấn áp bọn phản cách mạng, công an Quảng Ngãi còn chú trọng đến công tác củng cố tổ chức, thành lập thêm các đồn công an ở các cửa biển, thị trấn như: đồn An Tân (Quảng Nam), đồn Châu Ổ (Bình Sơn), đồn thị xã, đồn Mỹ Á, đồn Sa Huỳnh (Đức Phổ), đồn Thạch Trụ (Mộ Đức). Bên cạnh các đồn, còn có các đội công an lưu động, hoạt động lưu động trong toàn tỉnh..., ngoài ra lực lượng công an cũng chú trọng đến công tác đấu tranh chống tội phạm hình sự, bài trừ các tệ nạn xã hội như: rượu chè, cờ bạc...

Qua nhiều đợt mở các chiến dịch truy quét, đầu năm 1946 số đông bọn lưu manh chuyên nghiệp đã bị bắt xử trị, hoặc đưa đi "an trí". Số còn lại buộc phải lánh ra ngoài thị xã, thị trấn phân tán về các vùng nông thôn để ẩn náu, không dám tiếp tục hoạt động. Tình hình trật tự trị an tương đối ổn định. Bước sang năm 1947 lợi dụng lúc chính quyền cách mạng đang nỗ lực tập trung mọi cố gắng thực hiện việc tấn cư, tiếp cư và tiêu thổ kháng chiến...bọn lưu manh lại từ các vùng nông thôn và ngoại ô trở về thị xã, thị trấn tiếp tục hoạt động trộm cắp tài sản của Nhà nước và của nhân dân chưa kịp đem đi sơ tán, gây nên tình trạng phức tạp về trị an xã hội.

Ở những vùng nông thôn và những nơi hẻo lánh ít người qua lại, chúng gây ra nhiều vụ trộm cắp dây điện thoại, hoặc tổ chức chặn đường cán bộ nhân dân qua lại để cướp bóc tài sản...

Mặc dù số vụ lớn nghiêm trọng xảy ra không nhiều, nhưng cũng đã gây ảnh hưởng không ít đến trật tự trị an trong tỉnh. Trước tình hình đó lực lượng công an đã tiến hành công tác nắm tình hình, lên danh sách, phân loại số đối tượng đã có tiền án tiền sự, số nguy hiểm để bắt đưa ra truy tố hoặc lập hồ sơ đưa đi an trí, hay bắt buộc, cư trú ở một số nơi nhất định...mặt khác tăng cường công tác tuần tra canh gác, kiểm soát công khai, bố trí lực lượng lùng sục ở những nơi bọn tội phạm thường hay qua lại ẩn nấp hoạt động gây án. Ta đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ kết hợp với việc sử dụng lực lượng công an xã, trật tự xã tiến hành phục kích bắt quả tang nhiều vụ, nhiều tên đưa ra xử lý...ở một số nơi công an còn tổ chức các buổi họp để nhân dân tham gia phát hiện, bình nghị (1) số lưu manh đồng thời có biện pháp tổ chức quản lý giám sát chặt chẽ bọn chúng.

Đại bộ phận gái làm tiền đã được giải quyết từ

(1) Bình nghị: là một hình thức tổ chức họp định kỳ hàng tuần, hàng tháng để nhân dân tham gia phát hiện, bình xét bọn lưu manh ở tại nơi cư trú.

năm 1946, còn lại một số ít lén lút hoạt động ở các thị xã, thị trấn. Lực lượng công an đã phối hợp với chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục hoặc chuyển đi các trại sản xuất ở An Ba (Quảng Ngãi) để cải tạo bằng hình thức lao động. Công an còn tham gia vận động nhân dân thực hiện chủ trương triệt để tiết kiệm chống tệ nấu rượu lậu, làm bánh tráng bằng bột gạo.

Với những biện pháp tích cực trên đã có tác dụng ngăn ngừa, hạn chế được sự hoạt động của bọn tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội, từ đó nâng cao khí thế cách mạng và lòng tin của quần chúng đối với chính quyền dân chủ nhân dân. Tình hình trật tự trị an xã hội ở vùng tự do căn cứ ngày một ổn định. Mọi tầng lớp nhân dân cán bộ ngày càng thêm tin tưởng, hăng hái tham gia phục vụ công cuộc kháng chiến .

Từ đầu năm 1947 trở đi, nhiều cơ quan đầu não, các ban ngành của liên khu 5, ban đại diện Chính phủ, UBKCHC miền Trung Trung Bộ, Bộ tư lệnh liên khu 5 và nhiều xưởng quân giới, quân nhu, xưởng in bạc tín phiếu, trại giam tù binh Pháp đều về tập trung đóng ở nhiều huyện trong tỉnh kể cả đồng bằng và miền núi. Do đó, bọn do thám, gián điệp, bọn tình báo quân sự của địch từ nhiều hướng mà đặc biệt là từ Đà Nẵng tìm đủ mọi cách xâm nhập vào Quảng

Ngãi hoạt động, thu thập tài liệu, tin tức, phát hiện các vùng đóng quân của bộ đội, nơi đặt cơ quan của liên khu, của tỉnh...để phục vụ cho các yêu cầu đánh phá của chúng.

Vì vậy, cuộc đọ sức trên mặt trận chống do thám, gián điệp để bảo vệ an toàn tuyệt đối vùng tự do-căn cứ diễn ra hết sức quyết liệt. Lực lượng Công an Quảng Ngãi dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Công an Trung Bộ, nhận thức rõ yêu cầu nhiệm vụ quan trọng của công tác bảo vệ nên đã lập nhiều kế hoạch nhằm tăng cường công tác bảo vệ vùng tự do-căn cứ. Xuất phát từ yêu cầu cấp bách đó-tiểu ban bảo vệ cơ quan, căn cứ của công an Quảng Ngãi được thành lập.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ngày càng dành được nhiều thắng lợi thì hoạt động của bọn do thám, gián điệp địch ngày càng gia tăng. Mức độ đánh phá của chúng ngày càng ác liệt đối với những vùng chúng nghi có lực lượng chủ lực đóng quân hoặc nơi có các cơ quan đầu não đóng. Tuy ít nhiều cũng gây cho ta những tổn thất nhất định về người và của cải, nhưng lực lượng Công an Quảng Ngãi vẫn được trên đánh giá là đã triển khai thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ cơ quan, căn cứ.

Có thể nói được rằng, vấn đề then chốt của những thành tích kể trên mà Công an Quảng Ngãi đã đạt



được là do biết làm tốt công tác phát động quần chúng, làm trong sạch địa bàn trên cơ sở lấy giáo dục, giác ngộ quần chúng là chính. Chính việc ngăn chặn, đề phòng không để xảy ra những thiệt hại lớn về người và của là thước đo kết quả. Mặt khác, đã nhanh chóng phát hiện truy tố kịp thời bọn do thám, gián điệp trà trộn trong nhân dân để chống phá cách mạng. Đó vừa là yêu cầu khẩn trương trước mắt, cũng vừa là yêu cầu nhiệm vụ lâu dài của lực lượng Công an Quảng Ngãi.

Song song với việc tiến hành các biện pháp công tác phòng ngừa và đấu tranh chống phản cách mạng, bọn tội phạm hình sự và tội phạm xã hội. Để phục vụ kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng, thì việc chấn chỉnh lại đội ngũ, sắp xếp lại tổ chức, biên chế nhằm nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của lực lượng công an được đặc biệt chú trọng.

Thực hiện Nghị quyết hội nghị công an toàn quốc lần thứ nhất (Tháng 5/1947). Công an Quảng Ngãi đã rút bỏ các đơn vị công an huyện, thành lập các quận công an liên huyện nhằm đảm bảo cho sự chỉ đạo thống nhất tập trung thông suốt, kịp thời khi có sự chiến xảy ra. Toàn tỉnh Quảng Ngãi được chia làm 3 quận, gồm:

- Quận I: có các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Trà Bồng, Sơn Hà.

- Quận II: gồm có các huyện Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Minh Long và thị xã Quảng Ngãi.

- Quận III: là các huyện còn lại như: Mộ Đức, Đức Phổ, Ba Tơ.

Về tổ chức; công an quận cũng giống như ở Ty, gồm các bộ phận như: văn phòng, bộ phận bảo vệ chính trị, bộ phận chấp pháp, bộ phận trị an hành chính.

Về biên chế, mỗi quận có từ 15-20 đồng chí và có một tổ Đảng làm hạt nhân lãnh đạo, có nhiệm vụ tổ chức các phong trào thi đua ở mỗi đơn vị công an quận. Do đó, công tác phát triển Đảng trong lực lượng công an lúc này bắt đầu được chú trọng. Nhiều cán bộ, chiến sĩ công an ưu tú được kết nạp vào Đảng cộng sản, họ trở thành hạt nhân lãnh đạo ở các đơn vị công an.

Bên cạnh việc thành lập công an các quận, Ty công an Quảng Ngãi còn tổ chức thêm đơn vị công an xung phong với biên chế 20 đồng chí được tổ chức bởi đường chính trị, nghiệp vụ khá chu đáo. Đến cuối năm 1947, đơn vị công an xung phong này được chỉ viện cho chiến trường Quảng Nam-Đà Nẵng. Nhiều đồng chí cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị đã phát huy được tác dụng tốt, lập nhiều thành tích trong công tác diệt ác, trừ gian, bắt sống tên tình trưởng Hồ Ngân ngay trong lòng địch, cũng có những đồng

chí đã hy sinh anh dũng trong khi làm nhiệm vụ, tổ thêm thêm truyền thống của lực lượng CAND Quảng Ngãi. Đồng thời, Ty Công an Quảng Ngãi cũng thành lập thêm bộ phận theo dõi trại giam, trực thuộc ban chấp pháp. Ngoài ra còn thành lập thêm trại cải tạo Phú Châu, mở rộng trại giam An Ba (Hành Thịnh-Nghĩa Hành), phát triển các ngành nghề thủ công trong trại như: may mặc, rèn, mộc và chăn nuôi trâu bò...Nhằm đáp ứng nhu cầu của trại đồng thời cũng đóng góp một phần lớn cho các hội nghị và hoạt động của Ty. Mặt khác cũng thông qua đó mà cải tạo phạm nhân.

Về lãnh đạo, thời gian này cũng được tăng cường. Một số đồng chí được công an Trung Bộ điều về bổ sung cho tỉnh nhằm kiện toàn tổ chức và cải tiến lề lối làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Lãnh đạo Ty công an còn chú trọng chăm lo chấn chỉnh tác phong làm việc, sinh hoạt công tác cho cán bộ, chiến sĩ. Mặt khác, tăng cường củng cố, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa lực lượng công an với các ngành và đoàn thể quần chúng nhằm tăng cường sức mạnh cho cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự.

Tuy còn nhiều mặt hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ và lề lối làm việc, nhưng nhờ nhanh chóng kiện toàn tổ chức và từng bước củng cố phát triển lực lượng, đặc biệt chú trọng đến phẩm chất chính trị

của từng cán bộ chiến sĩ nên chỉ sau một thời gian ngắn, công an Quảng Ngãi đã có những bước chuyển biến lớn. Tính giai cấp, tính nhân dân ngày càng được phát huy. Tác phong làm việc theo kiểu hành chính quan liêu hay đơn thuần nghiệp vụ ngày càng giảm dần. Nội bộ công an ngày càng đoàn kết, nhất trí. Sức chiến đấu của toàn lực lượng được nâng lên rõ rệt, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác được giao.

Giữa lúc quân dân Quảng Ngãi đang tập trung mọi nỗ lực để chuẩn bị mặt cho cuộc kháng chiến, thì ở miền Nam Trung Bộ, bọn chỉ huy Pháp tập trung nhiều lực lượng tiến công, chiếm đóng các tỉnh thuộc vùng tự do Liên khu 5. Quân và dân Nam Trung Bộ đã anh dũng chặn đứng cuộc tấn công của chúng tại Đèo Cả (ranh giới giữa hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên).

Ở phía Bắc, vào cuối năm 1947 quân Pháp cũng mở nhiều cuộc tiến công ồ ạt trên chiến trường Quảng Nam-Đà Nẵng nhưng chúng đã bị quân-dân Quảng Nam-Đà Nẵng đánh bại và chặn đứng trên tuyến Bắc-Nam sông Thu Bồn.

Vùng tự do liên khu 5 kéo dài từ phía bắc Đèo Cả (Phú Yên) qua các tỉnh Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi cho đến thị trấn Hương An (Nam Quảng Nam). Tỉnh Quảng Ngãi là một tỉnh hoàn toàn tự do, là

một trong những vùng tự do quan trọng của Liên khu 5.

Với chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” dùng sức mạnh về quân sự để tiến công ào ạt bước đầu thực dân Pháp đã chọc thủng được phòng tuyến của ta ở một số nơi, hàng ngày tin chiến sự cùng với số thương binh từ các chiến trường đưa về, cộng với muôn vàn sự khó khăn, thiếu thốn trong cuộc sống vật chất, phải tản cư tiêu thổ kháng chiến để chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu..., đã làm nảy sinh tư tưởng bi quan, dao động, không chỉ trong một bộ phận quần chúng nhân dân, mà còn có ở một số cán bộ nhân dân, dân quân, tự vệ...Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Hồ Chủ Tịch trong thư gửi đồng bào và chiến sỹ cả nước (tháng 4 năm 1947). Đảng bộ, chính quyền cùng các cơ quan đoàn thể ở Quảng Ngãi kịp thời lãnh đạo, phổ biến, giáo dục cho cán bộ chiến sỹ và nhân dân hiểu sâu sắc thêm về đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ; đồng thời, cũng vạch trần những âm mưu, hành động, tội ác của Pháp. Từ đó, thức tỉnh và khơi dậy lòng yêu nước, căm thù giặc, tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ, chiến sỹ và nhân dân trong tình tích cực chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu thắng lợi để bảo vệ quê hương.

Từ những thành tích đã đạt được sau 2 năm phục

vụ các nhiệm vụ công tác trọng tâm mà Nghị quyết hội nghị Đảng bộ tỉnh lần thứ 1 đã đề ra, lực lượng Công an Quảng Ngãi vừa chiến đấu, vừa từng bước xây dựng, củng cố lực lượng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương và sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của công an Trung Bộ đã góp một phần công sức bé nhỏ của mình trong nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự xã hội và chuẩn bị mọi mặt, tạo ra những tiền đề vững chắc để tiến lên đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến.



**Cán bộ chiến sĩ Công an Quảng Ngãi năm 1949**

Ảnh chụp sau Hội nghị Diêu tra tại F-31 Mĩ (Quảng Ngãi) tháng 10/1949



**Cán bộ và chiến sĩ Công an Quảng Ngãi năm 1949.**  
*Ảnh chụp tại Bách Mỹ-Nghĩa Phương-Tư Nghĩa*  
*(cả ảnh mặt trước)*



## II

**CÔNG AN NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI  
TRONG CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH  
CHỐNG BỌN PHẢN CÁCH MẠNG  
VÀ BỌN TỘI PHẠM KHÁC.  
GÓP PHẦN BẢO VỆ VỮNG CHẮC HẬU  
PHƯƠNG- CĂN CỨ ĐỊA VỮNG CHẮC  
CỦA MIỀN TRUNG TRUNG BỘ**

Sau những thất bại thảm hại ở Việt Bắc, Thu Đông năm 1950 từ chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, nhằm mở rộng phạm vi chiếm đóng. Thực dân Pháp đã buộc phải chuyển sang kế sách củng cố vùng chúng đang chiếm đóng, thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”. Mặt khác, chúng ra sức tiến hành “bình định” mở nhiều cuộc hành quân “sưu sách” đối với các vùng tạm thời thuộc quyền chúng đang kiểm soát.

Biết rõ Quảng Ngãi là một trong những tỉnh thuộc vùng tự do liên khu 5, đồng thời cũng là hậu phương, căn cứ, là trung tâm chỉ đạo và cũng là nguồn cung cấp nhân tài vật lực dồi dào cho cuộc kháng chiến ở miền Trung Trung Bộ;

Do đó, đi đôi với việc tiến hành các hoạt động tiến công, chiếm đóng thực dân Pháp còn tìm đủ mọi cách phá hoại, chúng ra sức lôi kéo kích động và xúi dục bọn phản động tay sai ở địa phương hoạt động gây rối gây bạo loạn nhằm lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, cùng với sự chỉ đạo chặt chẽ của công an Trung Bộ, công an Quảng Ngãi đã tập trung mọi nỗ lực vào công tác đấu tranh chống gián điệp, biệt kích xâm nhập, phát hiện ngăn chặn kịp thời những âm mưu và hoạt động gây rối, gây bạo loạn của bọn phản động cũng như của bọn lưu manh trộm cướp..., đồng thời đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian, tích cực xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, giữ vững vùng tự do góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Trung Trung Bộ đến thắng lợi hoàn toàn.

### **1/ Đập tan âm mưu chiến tranh gián điệp của thực dân Pháp:**

Để thực hiện ý đồ xâm lược bên cạnh các hoạt động về quân sự, thực dân Pháp còn đẩy mạnh chiến

tranh gián điệp.

Tại Đà Nẵng chúng thành lập cơ quan chuyên trách nắm tình hình và vạch kế hoạch đánh phá các tỉnh thuộc vùng tự do liên khu 5 như: Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.

Về tình báo nguy quyền có: mật thám liên bang, an ninh tình báo quân sự có: phòng 2 (tức phòng nhì), phòng 5, phòng 6 và bọn gián điệp biệt kích nhảy dù (gọi tắt là G.C.M.A). Ngoài tổ chức GCMA ở Đà Nẵng có 7 đơn vị chuyên nghiệp trực thuộc có bí số 3 số đóng ở nhiều nơi; trong đó có đơn vị 300 đóng tại Sơn Trà-Đà Nẵng, đơn vị 301 đóng tại thành phố Đà Nẵng, đơn vị 302 đóng tại đảo Cù lao Ré (Lý Sơn) và một đơn vị đóng tại Kon Tum.

Về biên chế, mỗi đơn vị này có từ 1 trung đội đến 1 đại đội, cho đến đầu năm 1954 số lượng biệt kích tăng lên rất nhanh. Nhiệm vụ của bọn này là vừa do thám vừa tác chiến nên bọn chúng được huấn luyện rất kỹ. Một tên gián điệp biệt kích GCMA có thể làm 2 nhiệm vụ: vừa hoạt động do thám nắm tình hình, xây dựng cơ sở và tuyên truyền phản cách mạng... lại vừa hoạt động ám sát, bắt cóc cán bộ phá hoại kho tàng cơ xưởng và tiếp ứng cho bộ binh trong các đợt hành quân lấn chiếm.

Trong suốt cuộc chiến tranh xâm lược thực dân Pháp không ngừng tung gián điệp, biệt kích, do thám vào Quảng Ngãi cũng như các tỉnh thuộc vùng tự do liên khu 5. Đặc biệt là, từ đầu năm 1950 trở đi bọn chúng tăng cường các hoạt động gián điệp, biệt kích,

do thám nhằm phục vụ cho ý đồ tiến công, chiếm đóng vùng tự do khu 5 với nhiều hình thức, thủ đoạn xâm lược ngày càng tinh vi, xảo quyệt và đa dạng .

Đối với các vùng ven biển của tỉnh Quảng Ngãi, chúng cho biệt kích giả làm ngư dân cho ghe thuyền chạy sát bờ, sử dụng người địa phương xâm nhập vào nội địa ta để hoạt động dò la tin tức, thu thập tình báo; hoặc bất ngờ đột nhập bất cớ, ám sát cán bộ, dân quân hay phối hợp với các lực lượng quân sự mở các cuộc hành quân cướp bóc, đốt phá các vùng ven biển..., cũng có khi chúng cho bọn tay chân trà trộn trong số đồng bào bị chúng bắt thả về, hay theo gia đình tản cư về vùng tự do để hoạt động gián điệp..., bọn chúng còn tung các toán gián điệp, biệt kích nhảy dù xuống những nơi hẻo lánh, thưa dân cư, vùng thiên chúa giáo hoặc những nơi có bọn phản động cũ để móc nối gây cơ sở, điều tra tình hình bộ đội, cơ quan, kho tàng...tiến hành các hoạt động phục kích, phá hoại, bắn giết cán bộ, bộ đội ta. Có khi chỉ điểm cho máy bay oanh tạc để dọn đường cho những cuộc hành quân lấn chiếm của chúng.

Bên cạnh việc đẩy mạnh các hoạt động tình báo gián điệp trong năm 1950, thực dân Pháp cũng tăng cường lôi kéo thanh niên thiên chúa giáo ra vùng tạm bị chiếm; câu móc bọn Đại việt, bọn Quốc dân đảng và số địa chủ cường hào, cựu quan lại cũ cùng với số linh mục phản động âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Khi vụ phiến loạn Sơn Hà (đầu năm 1950) xảy ra, thực dân Pháp đã cho tay chân

luồn sâu vào một số huyện miền tây Quảng Ngãi, lợi dụng sơ hở, thiếu sót, sai lầm ấu trĩ của một số cán bộ cơ sở ta trong việc tổ chức thực hiện chính sách dân tộc của Đảng để tuyên truyền, kích động gây hoang mang trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

Trong những năm 1948-1949, do chủ quan và chưa nhận thức đầy đủ tình hình, âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động cũng như mức độ nguy hiểm của kẻ địch trong việc dùng chiến tranh gián điệp đối với vùng tự do, nên công tác phòng gian, phản gián của ta chưa được quan tâm đúng mức. Sau một số thiệt hại về người và tài sản do máy bay địch oanh tạc, đặc biệt sau hội nghị của thương vụ liên khu 5 (tháng 9 năm 1950), công tác phòng gian, phản gián ở Quảng Ngãi mới thật sự được chú trọng, cụ thể là: tháng 6 năm 1949, Công an Quảng Ngãi chỉ mới thành lập tiểu ban phòng điệp, trực thuộc ban bảo vệ chính trị, đến tháng 8/1950, Ty công an Quảng Ngãi mới chính thức thành lập thêm tiểu ban phản gián.

Được sự giúp đỡ của nhân dân lực lượng công an đã bố trí bắt gọn ổ gián điệp gồm 3 tên do Hoàng Bá Thảo cầm đầu (năm 1950), khi chúng đang tiến hành các hoạt động điều tra tình hình và chỉ điểm cho máy bay oanh tạc các mục tiêu quân sự của ta tại huyện Sơn Tịnh. Tòa án quân sự liên khu 5, đã mở phiên tòa xét xử công khai và tuyên án tử hình

tên Hoàng Bá Thảo.(1)

Có được thắng lợi kể trên, trước hết là nhờ có sự lãnh đạo trực tiếp, chặt chẽ, đúng đắn, kịp thời của thường vụ Tỉnh ủy cũng như của công an khu 5 đối với lực lượng công an Quảng Ngãi. Thắng lợi này còn thể hiện sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng của nhiều lực lượng, sự kết hợp đồng bộ giữa việc sử dụng tốt biện pháp quần chúng với các biện pháp nghiệp vụ của công an. Đồng thời nó còn thể hiện sự cố gắng của cán bộ chiến sĩ Công an Quảng Ngãi trong suốt thời gian đấu tranh phá án, mà đặc biệt là lòng trung thành vô hạn dũng cảm mưu trí của các cơ sở, cộng tác viên...

Bước sang năm 1951 thực dân Pháp càng ráo riết tăng cường các hoạt động phá hoại vùng tự do của ta. Ở tỉnh Quảng Ngãi chúng liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân lấn chiếm, do thám và oanh tạc kết hợp với việc tung gián điệp, biệt kích và bọn gián điệp, biệt kích nhảy dù (gọi tắt là GCMA) ngày càng nhiều. Bọn chúng ra sức móc nối với bọn phản động cũ và những phần tử dao động, bất mãn để tập hợp gây phi, gây bạo loạn nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Bọn gián điệp, biệt kích, do thám Pháp xâm nhập vào tỉnh Quảng Ngãi với nhiều phương thức và nhiều hướng khác nhau, như: Từ Quảng Nam-Đà Nẵng vào, từ đảo Cù lao Ré (Lý Sơn) tới hoặc từ Kon Tum

---

(1) Theo báo cáo của Ty công an Quảng Ngãi năm 1950 tài liệu lưu tại tổ nghiên cứu, tổng kết lịch sử (pv11) công an Quảng Ngãi.

xướng...nhìn chung, âm mưu của bọn chúng vẫn không có gì thay đổi so với trước, song về phương thức, thủ đoạn hoạt động thì có khác. Chúng tiến hành “trình sát chiến đấu”, bằng cách cho quân nhảy dù xuống miền tây Quảng Ngãi hoặc tổ chức đổ bộ chớp nhoáng dọc theo ven biển để bắt cóc, ám sát cán bộ, bộ đội, ngư dân nhằm khai thác thu thập tin tức...

Phần đông những tên gián điệp, biệt kích này hầu hết là những kẻ bị thực dân Pháp bắt, mua chuộc lời kéo trong số đồng bào làm nghề biển ở đảo Lý Sơn hoặc những phần tử bất mãn, ở vùng tự do chạy theo giặc. Một số là đồng bào ta bị chúng bắt trong các đợt càn quét đổ bộ, số thanh niên bị bắt lính ở vùng tạm chiếm Quảng Nam, và cũng có một số là quân nhân của ta bị chúng bắt, khủng bố, khống chế, mua chuộc rồi được chúng huấn luyện, sử dụng để đánh trả lại vùng tự do của ta.

Trước tình hình trên, ngày 25/5/1951, liên khu ủy 5 ra chỉ thị số 213-CT/LKU về chống chiến tranh gián điệp, chỉ thị nêu rõ: “trước hết, cần phải nhận rõ âm mưu chiến tranh gián điệp của địch và các khuyết điểm của ta vừa rồi. Đẩy mạnh công tác phòng gian, phản gián nâng nó lên địa vị xứng đáng. Đồng thời tích cực chấn chỉnh tổ chức và công tác để khắc phục các khuyết điểm của ta, đủ sức đối phó với âm mưu của địch” (1)

---

(1) Trích: Hồ sơ số: N 133/TTB Cục lưu trữ hồ sơ (V27) Bộ Nội vụ, Hà Nội.

Chấp hành chỉ thị của liên khu ủy, nhằm chủ động đối phó có kết quả với các hoạt động gián điệp của địch, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Sở công an liên khu 5, Công an Quảng Ngãi đã nỗ lực đẩy mạnh toàn diện các mặt công tác như:

a) Tích cực xây dựng công an xã để phối hợp với lực lượng dân quân, phát triển các cơ sở điều tra, nắm tình hình.

b) Tăng cường kiểm soát chú trọng các vùng tập trung kho tàng, cơ xưởng và những vùng giáp ranh.

c) Cử cán bộ đặc trách đến các vùng phức tạp về chính trị, hoặc những nơi dân cư đông để hướng dẫn công an xã, tiến đến đủ khả năng thay thế công an trật tự trong công tác giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở.

d) Tăng cường củng cố lực lượng điều tra. Bên cạnh đó xây dựng thêm đội phản gián đường dài, phối hợp với lực lượng công khai tập trung phát hiện những hiện tượng, đầu mối nghi vấn gián điệp để theo dõi và có kế hoạch điều tra khám phá.

Dưới ánh sáng của các nghị quyết chỉ thị của thường vụ khu 5 và thường vụ Tỉnh ủy trong công tác phòng gian, phản gián. Công an Quảng Ngãi biết dựa vào các tổ chức cơ sở Đảng và quần chúng nhân dân, lấy chi bộ Đảng làm hạt nhân lãnh đạo và các tiểu tổ quần chúng làm nòng cốt thực hiện, kết hợp chặt chẽ giữa công tác công an với các đoàn thể quần chúng. Nhờ đó, phong trào phòng gian, bảo mật phát triển ngày càng sâu rộng. Các tổ chức quần chúng



như: “Thập gia liên bảo”, “Ngũ gia liên bảo” đã có từ năm 1949, nay lại được củng cố và phát triển mạnh, phát huy tác dụng tốt trong việc bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương. Đảng viên có trách nhiệm giáo dục quần chúng, đồng thời phụ trách liên gia tại nơi cư trú. Chi bộ, tổ Đảng có trách nhiệm giáo dục, quản lý Đảng viên và động viên phong trào, thường xuyên nhận xét, đánh giá tỉ mỉ, chính xác từng người trong liên hộ ở khu vực, lấy đó làm cơ sở bồi dưỡng phát triển đảng viên mới. Trong mỗi kỳ họp và trong chương trình, kế hoạch hàng tháng của cơ quan cũng như của đoàn thể quần chúng, nội dung hàng đầu là đề cao tinh thần cảnh giác chính trị và bảo mật phòng gian...

Qua thực tế công tác chiến đấu của mình công an Quảng Ngãi tham mưu cho cấp ủy Đảng chấn chỉnh công tác dân vận theo quan điểm quần chúng, áp dụng đúng đắn biện pháp hoạt động, thuyết phục, đi đôi với biện pháp hành chính trong thời kỳ chiến tranh, hết sức chú ý đến công tác vận động tôn giáo, vận động đồng bào thuộc các dân tộc ít người, có thái độ đúng đắn đối với các tầng lớp phú nông, trung nông, tiểu tư sản và trí thức...nhằm hạn chế khuyết nhược điểm, sai lầm trong thực hiện các mặt công tác cụ thể, không để kẻ địch lợi dụng sơ hở thiếu sót của ta mà phản tuyên truyền, kích động chống phá cách mạng.

Đối với tôn giáo, công tác phòng gian, phản gián được gắn liền với chính sách tôn giáo của Đảng nhằm

đề phòng kẻ địch lôi kéo thanh niên thiên chúa giáo ra vùng bị tạm chiếm làm tay sai cho Pháp. Mặt khác, kiên quyết trừng trị các hành động ngoan cố, chia rẽ giáo dân với kháng chiến của bọn cầm đầu phản động đội lốt tôn giáo. Ở các vùng dân tộc ít người thuộc miền tây Quảng Ngãi, chú trọng tiến hành củng cố và mở rộng mạng lưới cơ sở, tai mắt đặc biệt là đối với các vùng giáp ranh với Kon Tum, nhằm chủ động đối phó với âm mưu của địch dùng kinh tế mua chuộc, lừa phỉnh, lôi kéo tổ chức gián điệp và lập hội tề dẫn đến vũ trang chống lại chính quyền cách mạng.

Trong các cơ quan, cơ xưởng việc thực hiện quân sự hóa gọn nhẹ được triệt để thi hành. Các tổ chức tự vệ chiến đấu được thành lập sẵn sàng đối phó với hoạt động tung gián điệp, biệt kích của địch. Các ban bảo vệ trong các cơ xưởng, kho tàng..., thường xuyên được lực lượng công an hướng dẫn và phối hợp chặt chẽ trong việc lập các kế hoạch bảo vệ, đồng thời phát động quần chúng tại chỗ tham gia công tác bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các cơ xưởng và kho tàng.

Bên cạnh đó, việc giáo dục ý thức giữ bí mật và thực hiện công tác phòng gian bảo mật dựa trên nguyên tắc Đảng lãnh đạo, công an hướng dẫn, quần chúng xây dựng, được phổ biến và thực hiện rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Những kinh nghiệm tốt, những gương điển hình trong công tác phòng, chống gián điệp, biệt kích được nhanh chóng tập hợp

và biên soạn thành tài liệu để tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong nhân dân. Những lúc có máy bay địch hoạt động ban đêm, nhân dân đều chú ý theo dõi, do đó bọn gián điệp vừa nhảy dù xuống là bị phát hiện. Bên cạnh đó, các phòng tuyến ven biển cũng được củng cố và canh phòng chặt chẽ, nên đã chặn đứng hầu hết các vụ đột nhập của bọn gián điệp, biệt kích, phát hiện và bắt giữ nhiều tên như: Lê Hòa, Tống Văn Minh, Bùi Văn Thành..., phần lớn bọn này đều là quân nhân bị Pháp bắt đả đầu hàng, phản bội; được Pháp tổ chức, huấn luyện tung vào vùng tự do của ta để hoạt động. Ngày 1-4-1954, toán biệt kích gồm 5 tên vừa từ ngoài biển xâm nhập vào đất liền đã bị nhân dân phát hiện và bắt gọn tại Bình Hải (Bình Sơn). Mặc dù liên tiếp thất bại trong việc tung gián điệp, biệt kích xâm nhập vào vùng tự do liên khu 5 nói chung, và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng, nhưng với dã tâm xâm lược, hiếu chiến, thực dân Pháp lại càng đẩy mạnh chiến tranh gián điệp nhằm phục vụ cho ý đồ tiến công chiếm đóng vùng tự do liên khu 5, trong đó có tỉnh Quảng Ngãi. Nhờ ý thức cảnh giác cách mạng và tinh thần chiến đấu cao, cũng như những kinh nghiệm truy bắt biệt kích đã được rèn luyện thử thách trong những năm qua lực lượng công an Quảng Ngãi đã lần lượt đập tan mọi âm mưu tung gián điệp, biệt kích xâm nhập, ám sát cán bộ và các hoạt động phá hoại của kẻ địch, góp phần đánh bại ngay từ đầu kế hoạch "Na Va" của địch, bảo vệ an toàn vùng tự do-căn cứ kháng chiến

ở miền Trung Trung Bộ.

## **2/ Đấu tranh chống các thế lực phản động:**

Từ cuối năm 1949 đầu 1950 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược phát triển mạnh mẽ và đạt nhiều thắng lợi to lớn về chính trị, quân sự và ngoại giao. Liên Xô và hàng loạt các nước dân chủ nhân dân chính thức công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ ta. Trái lại thực dân Pháp ngày càng lúng túng và suy yếu về nhiều mặt. Chúng liên tiếp bị thua đau trên khắp các chiến trường nhất là chiến trường chính ở đồng bằng Bắc bộ. Cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa mà chúng tiến hành ngày càng bị nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên toàn thế giới kể cả nhân dân tiến bộ Pháp lên án và phản đối mạnh mẽ. Do đó thực dân Pháp buộc phải cầu cứu đế quốc Mỹ viện trợ để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược bản thổ của chúng tại Đông Dương.

Ở vùng chúng tạm chiếm, thực dân Pháp lo củng cố bộ máy nguy quân nguy quyền các cấp, tổ chức nuôi dưỡng kích động xúi giục các đảng phái phản động, tuyên truyền cho sức mạnh của đế quốc Mỹ, tích cực dùng chiêu bài "chống cộng" để lôi kéo, ép buộc lừa phỉnh quần chúng.

Đối với vùng tự do của ta, thực dân Pháp tăng cường đánh phá bằng máy bay, pháo hạm, mở nhiều cuộc càn quét vào miền núi, ven biển hồng gây thiệt hại về người và của nhằm hạn chế sự chi viện của hậu phương đối với tiền tuyến, ngăn chặn việc đưa

các cơ sở vật chất, kỹ thuật từ vùng tạm bị chiếm về vùng tự do, nhằm thực hiện ý đồ mở rộng phạm vi lấn chiếm. Bên cạnh các hoạt động chiến tranh gián điệp, thực dân Pháp còn ra sức cài móc với các thế lực phản động, mua chuộc, lôi kéo các phần tử bất mãn, hoặc lưng chừng cũng như bọn tội phạm hình sự ngã về phía chúng để phục vụ cho ý đồ xâm lược. Cụ thể là, chúng tăng cường các hoạt động lôi kéo, xúi giục thanh niên ra vùng tạm bị chiếm làm tay sai cho chúng hay sử dụng số này vào việc làm mất an ninh - trật tự, gây rối, gây bạo loạn từ bên trong nhằm phục vụ cho âm mưu tiến công chiếm đóng vùng tự do của ta.

Các thế lực phản cách mạng còn lại ở Quảng Ngãi ngày càng bị nhân dân và chính quyền cách mạng cô lập. Song một số không ít trong bọn chúng vẫn nuôi dã tâm làm tay sai cho địch. Bọn phản động đội lốt tôn giáo, được Pháp nâng đỡ cũng ra sức dùng thần quyền, giáo lý để mê hoặc lừa phỉnh, lôi kéo và ép buộc giáo dân, hồng biển họ trở thành những người phản lại cách mạng. Bọn chúng còn âm mưu biến những cơ sở hoạt động tôn giáo như: nhà thờ, thánh thất, chùa chiền...thành những ổ vũ trang để chống lại chính quyền cách mạng.

Từ đầu năm 1950, bọn phản động trong đạo thiên chúa giáo ráo riết tiến hành các hoạt động tranh chấp quyền chúng giáo dân với chính quyền cách mạng. Chúng tổ chức quyền tiền để tu bổ nhà thờ, mở đại hội các linh mục, thành lập các "liên đoàn

công giáo”, “thanh thiếu nhi thiên chúa”, cùng cố các trường học dạy giáo lý. Từ tháng 6 đến tháng 7 năm 1950, bọn linh mục phản động lợi dụng tín ngưỡng củng cố lại các ban “ban trị sự”, “liên đoàn” và liên tiếp mở các buổi “cắm phòng” ở các địa sở nhằm củng cố đức tin. Chúng còn dùng mọi mảnh khước lời kéo “con chiên” không cho tham gia công tác kháng chiến. Chúng lập ra các hội “liên nông công đoàn”, “hội phụ lão”...mà nhất là hội “thanh niên công giáo tiến hành” hòng cách ly giáo dân với các tổ chức kháng chiến và chống lại chính sách tổng động viên, giảm tô của Chính phủ.

Đến cuối năm 1950, bọn phản động cầm đầu thay đổi đường lối, phương thức hoạt động. Bên ngoài chúng tỏ vẻ tuân phục chính quyền nhưng bên trong chúng ngấm ngầm đẩy mạnh các hoạt động, tăng cường chống phá cách mạng.

Về kinh tế, chúng xuyên tạc chính sách thuế nông nghiệp, không nộp thuế. Chúng còn tìm đủ mọi cách phá hoại, ngăn cản giáo dân làm nghĩa vụ với nhà nước. Chúng không chịu thi hành quy chế lãnh canh, trốn tránh việc giảm tô, giảm tức; bức bách những giáo dân nghèo để lấy lại ruộng...Bên cạnh đó, bọn chúng còn bán lúa nhà chung cao hơn giá thị trường, cho vay nặng lãi, sửa đổi hoặc xóa bỏ giao kèo giữa tá điền với nhà thờ...Mặt khác, chúng xúi giục giáo dân xa rời kháng chiến. Chúng dựng lên những cảnh thiếu thốn, khó khăn rồi đổ cho cách mạng. Chúng còn ra sức tấn dương, ca tụng thực dân Pháp và đế

quốc Mỹ, nguyên rủa cộng sản, đã kích Liên Xô... Đối với những quần chúng, tín đồ hăng hái tham gia công tác kháng chiến chúng đòi rút "phép thông công", hăm dọa đuổi ra khỏi đạo. Bọn chúng ngấm ngầm phá hoại khối đoàn kết toàn dân, xúi giục một số cán bộ cơ sở thực hiện sai lệch những chủ trương, chính sách của Chính phủ. Bọn chúng cũng tạo điều kiện và bố trí kế hoạch cho những người từ vùng tự do trốn ra vùng địch để liên lạc và làm tay sai cho giặc Pháp.

Bước sang năm 1953, trong khi chúng ta đang tiến hành tổng động viên nhân tài, vật lực chuẩn bị cho chiến dịch Đông Xuân năm 1953-1954, thực hiện chủ trương "triệt để giảm tô, cải cách ruộng đất", bọn phản động cầm đầu trong đạo Thiên chúa tỏ ra hết sức tức tối và chống đối ta quyết liệt. Bọn linh mục phản động tổ chức dạy kinh cho thiếu nhi, dạy cho thiếu nhi những bài hát cũ đã bị chính quyền cách mạng cấm như: "tử vì đạo". Chúng tổ chức ra lễ mộ "đức chúa mẹ".

Tại nhà thờ Phú Vang (Mộ Đức), ngày 19 tháng 12 năm 1953, trong khi rao giảng chúng lồng vào những câu rất phản động như: "do cách mạng Việt Nam bị chết", "sau này cộng sản mạnh, đạo sẽ bị tiêu diệt" để tuyên truyền và kích động giáo dân. Bọn chúng kêu gọi, giáo dân hãy "thương" Pháp, đánh Pháp là có tội với Chúa..., trong ngày lễ nôel, khi đại diện chính quyền ta đến dự, bọn linh mục phản động không tiếp. Có nơi chúng tiếp nhưng lại

không cho đại biểu nói chuyện trước giáo dân trong nhà thờ, viện cớ chưa được sự đồng ý của “bề trên”..., chúng còn xúi giục, học sinh hô những khẩu hiệu phản động, tăng cường các hoạt động đọc kinh hôm kinh mai, nhằm ngăn cản tín đồ tham gia công tác kháng chiến. Chúng xuyên tạc tinh thần thánh hữu nghị Việt-Xô (tháng 2 năm 1954), xuyên tạc và gọi chính sách giảm tô của ta là “hút máu chúa”...

Để chống lại chủ trương vận động đồng bào đi dân công, bọn linh mục phản động còn bắt các “con chiên” phải “xưng tội” trước lúc đi. Chúng tuyên truyền “có ngày đi, không có ngày về”. Chúng âm mưu tách thanh niên ra khỏi tổ chức cách mạng, chia rẽ thanh niên lương-giáo. Chúng lập ra các “ban địa phận” nhằm đối phó với sự đấu tranh của nông dân và chuẩn bị để thay thế cho “liên minh tôn giáo”, khi tổ chức này bị ta buộc phải giải tán, bọn linh mục “bề trên” còn ra “thông sức” cấm giáo dân tham gia học tập, tham gia các tổ chức quần chúng kháng chiến, cấm hẳn các tín đồ không được báo cáo với chính quyền bất cứ việc gì có liên quan đến chúng dù đúng hay sai, nếu ai vi phạm một trong ba điều cấm sẽ bị rút phép “thông công”.

Bên cạnh các hoạt động của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, bọn phản động lợi dụng đạo phật cũng tích cực hoạt động, phát triển tổ chức lôi kéo số địa chủ đã bị nhân dân đấu tố và số đảng viên bất mãn, bị khai trừ tham gia đạo. Đồng thời, đưa ra khỏi đạo một số tín đồ có liên quan với cách





**Các Đ/c lãnh đạo Ty Công an Quảng Ngãi**  
**Ảnh chụp tại Nghĩa Hành năm 1951.**



**Cán bộ chiến sĩ Công an Quận 3 lúc sắp giải tán để sát nhập vào Ty năm 1951 .**

mạng.

Bọn phản động trong đạo Cao Đài, nhất là hệ phái Tây Ninh nhân dịp này cũng tăng cường hoạt động, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, lôi kéo, kích động các tín đồ nhẹ dạ cả tin chống lại cách mạng...

Từ thực tiễn đấu tranh chống phản cách mạng, công an Quảng Ngãi càng hiểu sâu thêm âm mưu, thủ đoạn hoạt động ý thức chống đối quyết liệt, điên cuồng của bọn phản động lợi dụng các tôn giáo nhất là trong đạo thiên chúa giáo, và nhận thức được rằng tuyệt đại bộ phận các tín đồ dù là thiên chúa giáo, Phật giáo hay Cao Đài đều là nhân dân lao động sẵn có trong mình truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Mọi quyền lợi chính đáng của họ, gắn liền với quyền lợi cách mạng, của dân tộc...nhưng do tín ngưỡng mà họ bị kẻ địch và bọn phản động lợi dụng, mê hoặc. Trong thực tiễn đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng tôn giáo, lực lượng công an Quảng Ngãi luôn cố gắng nắm vững và vận dụng đúng phương châm, đối sách của Đảng, phối hợp chặt chẽ với mặt trận, các đoàn thể quần chúng đi sát cơ sở để tìm hiểu, tâm tư, nguyện vọng của mọi tầng lớp giáo dân nhằm làm tham mưu tốt cho các cấp ủy Đảng và chính quyền đề ra các chủ trương, đối sách thích hợp. Lực lượng công an còn phối hợp với các ngành chức năng quan tâm giáo dục, giác ngộ chính trị cho quần chúng, gắn liền với việc chăm lo từng bước cải thiện đời sống cho đồng bào theo đạo, nhất là những nông dân nghèo và thanh

thiếu niên nhằm tranh thủ quần chúng giáo dân ngã về phía cách mạng ngày càng đông đảo để cô lập bọn phản động đội lốt tôn giáo.

Khoảng cuối năm 1950 được sự chỉ đạo và hướng dẫn trực tiếp của Sở công an liên khu 5. Công an Quảng Ngãi đã tiến hành củng cố, tăng cường các bộ phận làm công tác đấu tranh chống các thế lực đội lốt tôn giáo. Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ lúc bấy giờ. Lãnh đạo công an tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo những đợt kiểm điểm, rút kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chính trị, nghiệp vụ và khả năng vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ vào trong thực tiễn công tác đấu tranh chống các thế lực phản động lợi dụng tôn giáo cho mỗi cán bộ chiến sỹ công an. Đi đôi với việc tổ chức rút kinh nghiệm, công an Quảng Ngãi đã tăng cường công tác điều chuyển, bổ sung những cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các bộ phận chuyên trách làm công tác đấu tranh chống phản động lợi dụng tôn giáo. Chú trọng đến công tác củng cố và phát triển cơ sở chính trị vững chắc, sâu rộng trong quần chúng giáo dân. Nhờ đó, lực lượng công an Quảng Ngãi đã làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện và chủ động đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu và hành động chống đối, phá hoại của bọn phản động.

Cũng trong thời gian này, bọn phản động Việt Nam Quốc dân đảng Quảng Ngãi, sau ngày bị lực lượng công an phá rã tổ chức, bắt một số tên cầm

đầu hồi năm 1946, bọn chúng đã thay đổi phương thức, thủ đoạn hoạt động. Từ chỗ câu móc để hình thành tổ chức một cách công khai, chúng chuyển sang hoạt động bí mật, chờ thời cơ. Đầu năm 1951, khi đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương, bọn quốc dân Đảng hy vọng sẽ được Mỹ giúp đỡ, nên chúng càng ra sức tăng cường hoạt động nhằm phục hồi lại tổ chức. Các tên: Hồ Đệ, Nguyễn Đình Thiệp, Nguyễn An...tự xưng là lãnh tụ Quốc dân đảng liên khu 5, đã câu móc với bọn: Phạm Đình Nghị, Nguyễn Biên để hình thành tổ chức. Tuy vậy, bọn này vẫn chưa dám hoạt động, chúng chủ trương phát triển tổ chức vào trong lực lượng quân đội và trong các cơ quan chính quyền của ta. Đồng thời, tìm đủ mọi cách để đưa người của chúng ra vùng tạm bị chiếm làm tay sai cho thực dân Pháp.

Khác với bọn Quốc dân Đảng, bọn địa chủ cường hào và quan lại phong kiến ở Quảng Ngãi tuy không đông, nhưng phần lớn bọn này đã được hưởng những "ân huệ" của thực dân Pháp, do đó chúng ra sức áp bức bóc lột nhân dân. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, nhiều tên địa chủ, cường hào ác bá và quan lại cũ có nhiều nợ máu với với nhân dân đều bị chính quyền cách mạng trừng trị. Số đông còn lại, được hưởng lượng khoan hồng. Trong số này, một bộ phận thấy được sự khoan dung, độ lượng của chính quyền cách mạng, dần dần giác ngộ lương thiện làm ăn và ít nhiều tham gia đóng góp vào công cuộc

kháng chiến. Số còn lại, vẫn ngoan cố hoặc công khai, hoặc ngầm ngầm hoạt động chống lại chính quyền cách mạng mà điển hình là vụ phân động mệnh danh "liên hiệp đoàn" do tên Trần Cừ cầm đầu năm 1947 ở Mộ Đức.

Ở miền Tây Quảng Ngãi, bọn phản động ở trong các dân tộc ít người cũng nổi lên chống phá rất quyết liệt, điển hình là: vụ phiến loạn Sơn Hà (1950-1952).

Sơn Hà, lúc đó là huyện trù phú nhất trong 4 huyện miền Tây Quảng Ngãi, cũng là nơi có phong trào đấu tranh chống Pháp khá mạnh. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, đã phá tan mọi xiềng xích cho đồng bào kinh-thương. Nhưng chưa được bao lâu, thực dân Pháp lại đánh chiếm Tây Nguyên, uy hiếp trực tiếp miền Tây Quảng Ngãi. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, nhưng gặp phải muôn vàn khó khăn, thử thách; lại phải chuẩn bị để bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ kéo dài suốt 9 năm (1945-1954). Xuất phát từ quyền bình đẳng giữa các dân tộc nên Đảng ta đã đề ra những chính sách dân tộc đúng đắn, đem lại hạnh phúc chung cho tất cả nhân dân kinh-thương. Từ những quyền lợi thiết thực do chính quyền cách mạng đem lại, người dân Sơn Hà và miền Tây Quảng Ngãi được đổi đời, luôn hướng theo Đảng, Bác Hồ và Chính phủ. Mọi tầng lớp nhân dân kinh -thương đoàn kết, chung sức chung lòng hăng hái tham gia công tác kháng chiến.

Trước sự lớn mạnh không ngừng của chính quyền cách mạng, và trình độ giác ngộ của nhân dân các

dân tộc miền Tây Quảng Ngãi, thực dân Pháp vô cùng tức tối. Bọn chúng không chịu ngồi yên mà luôn tìm đủ mọi cách chống phá. Với mưu đồ chiến lược cơ bản là: từng bước đánh chiếm từng vùng, tiến tới chiếm đóng toàn bộ vùng tự do trong liên khu 5. Chỉ thị của tên đại tá Mốt-Van ở Tây Nguyên gửi về cho tên đồn trưởng Kom-PLong (KonTum) đã đề ra 4 chủ trương lớn là:

1/ Thu hẹp giải đất phía đông sông HRé từ Giã Vụt đi Di Lăng, để giành giật tài nguyên xứ HRé.

2/ Phát triển gián điệp, một đầu xuống Đồng Ké, nơi có nhiều giáo dân và Hoa kiều, một đầu xuống Ba Tư.

3/ Tổ chức "GOAM" (1) rộng rãi và đóng đồn ở những vị trí yết hầu ở bên tả ngạn sông HRé để chặn đường tiến quân của đối phương lên miền Tây.

4/ Dọn đường xuống Ba Tư, chuẩn bị cho cuộc hành quân đánh sâu vào nội địa Quảng Ngãi.

Nhằm thực hiện âm mưu thâm độc trên, với chính sách chia để trị với ý đồ chiến lược cơ bản, lâu dài là lợi dụng bọn phản động trong các dân tộc ít người để chia rẽ kinh-thương, tạo ra điều kiện "trong nổi dậy, ngoài đánh vào"...vì vậy, chúng luôn tìm đủ mọi cách mua chuộc, dụ dỗ, lôi kéo, xúi

---

(1) Pháp lấy kinh nghiệm tổ chức các đội dân binh trong các bộ lạc ở Bắc Phi, đem áp dụng lập các đội trong đồng bào các dân tộc miền núi ở liên khu 5 nói chung và Quảng Ngãi nói riêng.

giục một số người nhẹ dạ đi theo chúng chống lại cách mạng. Bọn tù trưởng phản động vì những quyền lợi ích kỷ, muốn duy trì mãi địa vị thống trị, bóc lột nên đá theo Pháp, làm việc và phục vụ cho quyền lợi của Pháp.

Trong khi đó, một số cán bộ cơ sở của ta lại phạm sai lầm, chú trọng về quan điểm trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; chạm đến phong tục tập quán tài sản và trình độ nhận thức của đồng bào dân tộc, gây ảnh hưởng không tốt trong nhân dân, một số khác lại quan liêu hách dịch, coi thường quần chúng...

Lợi dụng cơ hội đó, cuối năm 1949, quân Pháp từ các đồn Đắc Tô, Kon Plong (Kon Tum) bí mật hoạt động xuống Sơn Hà, Ba Tơ móc nối với bọn phản động thuộc tầng lớp trên như: Đinh Đý, Đinh Ênh, Đinh Lái... tổ chức các ổ vũ trang hòng gây bạo loạn, chống phá cách mạng.

Đến đầu năm 1950, bọn phản động: Đinh Ênh, Đinh Đý, Đinh Lái, Quyền Điều... bắt đầu nổi lên phá hoại ở Sơn Hà. Bọn chúng ra sức thổi phồng những sơ hở, thiếu sót của cán bộ cơ sở ta trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, kích động những phần tử xấu ở địa phương, mê hoặc, cưỡng bức một số quần chúng lạc hậu làm cuộc bạo loạn ở Sơn Hà.

Ngày 25/1/1950, cuộc bạo loạn bắt đầu nổ ra tại xóm Gò Gia, xã Sơn Cao (Sơn Hà) và loang nhanh ra các xã Long Sơn, Long Môn (Minh Long), Ba Ngạc,



Ba Vì (Ba Tư). Tại huyện Sơn Hà chỉ còn lại 3 xã: Sơn Tinh, Sơn Thọ, Sơn Tân (1) và một phần thuộc xã Sơn Nham, nhân dân không bị mắc mưu địch, không bị sự kích động của bọn phản động, một lòng đi theo Đảng. Riêng huyện Trà Bồng khi bọn bạo loạn lan đến các xã người Kor và Cà Dong liền bị chặn đứng. Các cấp Đảng bộ ở Trà Bồng đã lãnh đạo đồng bào dân tộc Kor và Cà Dong tham gia công tác bố phòng, giữ vững vùng Sơn Thọ đồng thời giúp đỡ một số đồng bào người kinh chạy loạn qua đó đưa về đồng bằng. Mặc dù, trong đồng bào Cà Dong cũng có một số ít phần tử tham gia đi lính cho địch ở đồn Tà Mực.

Trong cuộc bạo loạn phản cách mạng, bọn phản động như bầy thú dữ, lồng lộn, điên cuồng đã giết chết hơn 300 cán bộ và nhân dân ta kể cả hàng trăm người từ đồng bằng lên buôn bán, làm ăn. Bọn chúng cũng đốt cháy 700 nóc nhà, bắn chết hơn 600 con trâu, bò; cướp phá hàng ngàn ang lúa. Chúng sục vào xương in bạc tín phiếu của ta, cướp đi 20 khẩu súng... một cảnh tiêu điều, hoang vắng cùng với bầu không khí ngột ngạt trùm lên khắp huyện Sơn Hà, nơi sào huyệt của bọn Ênh, Điêu, Đý, Lái. Nhân dân hoang mang, lo sợ; họ chưa thật sự tin tưởng vào cách đối xử của chính quyền cách mạng, chưa tin

---

(1) 2 xã Sơn Thọ, Sơn Tân hầu hết là người dân tộc Kor có một thôn là người Chăm H're, 2 xã này bước vào thời kỳ chống Mỹ đã nhập với huyện Trà Bồng để xây dựng căn cứ vũ trang khởi nghĩa. Nay gọi là Trà Thọ, Trà Tân.

nhệm một số cán bộ, nhưng họ đi theo bọn phản động chỉ vì sợ. Hầu hết họ đều cảm phần các hành động tội ác của bọn phản động cầm đầu phiến loạn. Cơ quan lãnh đạo của huyện Sơn Hà phải rời xuống Đồng Ké (Tĩnh Giang, Sơn Tĩnh). Các xã có phong trào quần chúng khá như Sơn Rin, Sơn Thành (Sơn Hà) nay đã bị quân phiến loạn chiếm đóng ta chỉ còn nắm được 1/2 thôn ở Sơn Nham, 2 thôn thuộc Sơn Hạ, 2/3 thôn ở Sơn Thành, 1 thôn ở Sơn Trung (Lý Vệt), và một thôn ở Sơn Kỳ (Nước Lác) vùng giáp ranh giữa huyện Sơn Hà và Sơn Tĩnh bị uy hiếp mạnh.

Sáng ngày 29/1/1950, nhận được tin phiến loạn ở Sơn Hà đã bùng nổ, một đại đội của trung đoàn 126 bộ đội chủ lực liên khu cùng bộ đội địa phương tỉnh được lệnh cấp tốc hành quân lên vùng Sơn Giang, Hà Thành để truy quét quân phiến loạn. Ngày 29/3/1950, quân Pháp từ đồn Kon Plong (Kon Tum) tổ chức 4 đại đội lính Lê Dương, 3 đại đội lính ngự H're cùng với 200 quân phiến loạn của Đinh Ênh mở cuộc hành quân càn quét xuống Sơn Hà. Năm được kế hoạch càn quét của địch, tỉnh ủy Quảng Ngãi cùng với ban chỉ huy trung đoàn 210 chủ lực liên khu 5, chủ trương tiến công tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, đập tan ngay từ đầu âm mưu chiếm đóng vùng tự do của thực dân Pháp.

Sau khi đánh bại cuộc hành quân lấn chiếm miền tây Quảng Ngãi của thực dân Pháp, cùng với các lực

lượng vũ trang, công an Quảng Ngãi tiếp tục tham gia tiến công, truy quét bọn phản động còn ẩn náu trong nhân dân hoặc trong rừng. Nhưng cũng chính lúc này, chúng ta lại phạm phải một số thiếu sót, sai lầm khác là: không phân biệt rõ giữa dân và kẻ địch, giữa những người bị lừa phỉnh, ép buộc phải theo địch với bọn cầm đầu phản động, ngoan cố..., nên thái độ và đối sách của ta không có sự phân biệt rõ ràng. Vì vậy, mặc dù ta có phá được một số sào huyệt của quân phiến loạn, song tình hình vẫn chưa chuyển biến tốt. Bọn cầm đầu quân phiến loạn chưa bị bắt hoặc bị tiêu diệt. Đình Ân, Đình Dý, Quyền Điều, Đình Lái được Pháp tiếp tay vẫn duy trì tổ chức, duy trì lực lượng, xây dựng đồn trại để tiếp tục chống phá cách mạng.

Đứng trước một vấn đề dân tộc phức tạp mà ta lại nôn nóng chủ quan muốn giải quyết ngay bằng biện pháp đơn giản, nên chẳng những đã không giải quyết được mà còn làm cho tình hình trở nên nghiêm trọng và phức tạp hơn. Đặc biệt là từ năm 1951 trở đi, lực lượng ta bị tổn thất, cán bộ kinh-thương mất mỏi, dân chúng chán nản, thiếu tin tưởng vào cán bộ.

Trước tình hình trên, tháng 6 năm 1951, Tỉnh ủy Quảng Ngãi mở hội nghị kiểm điểm việc chỉ đạo. Hội nghị đã nghiêm túc phê phán những hiện tượng "Không nắm vững chính sách đối với đồng bào thượng, nặng về quân sự, xem nhẹ chính trị, chưa chú trọng công tác giáo dục, vận động quần chúng". Vấn đề

then chốt trong hội nghị này đặt ra là phải đánh giá quần chúng như thế nào cho đúng. Hội nghị đã đi đến thống nhất nhận định: Quần chúng HRè là cách mạng, tuyệt đại bộ phận là nhân dân lao động ở miền núi. Cũng trong hội nghị này, các đại biểu vô cùng phấn khởi được nghe thư của Hồ Chủ Tịch gửi liên khu 5 và Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Trong thư Người chỉ rõ: “Vụ Sơn Hà máy móc, ép buộc đồng bào nhiều việc quá đáng, dân không hiểu, không thích, đã thấy sai mà không chịu sửa chữa. Việc động viên chạm đến tài sản gốc kinh tế của nhân dân như: ruộng đất, trâu bò, vốn liếng; dùng quan liêu, mệnh lệnh buộc dân chúng đóng góp...” (1)

Để sửa chữa những sai lầm đó Người chỉ thị: “Cán bộ phải tự phê bình và sửa chữa mình từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên, kiên quyết sửa chữa cho kỳ được” (2). Trong thư gửi đồng bào các dân tộc Người kêu gọi: phải thấy rõ đâu là bạn, đâu là thù, phải ra sức tăng cường khối đoàn kết nhân dân, đoàn kết các dân tộc.

Thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ Tịch, tháng 6 năm 1951 liên khu ủy 5 đề ra chủ trương giải quyết vụ Sơn Hà là: “Căn bản là chính trị, kết hợp với kinh tế, dựa vào yếu tố thắng lợi của tác chiến mà củng cố cơ sở chính trị”. Đồng thời liên khu ủy cũng đề ra 4 nhiệm vụ cụ thể là:

*a/ Phá vỡ âm mưu vũ trang quần chúng của kẻ*

(1) (2) Trích: Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi liên khu ủy 5, tháng 4 năm 1951.

dịch

b/ *Phá kế hoạch tên "GOAM" của địch*

c/ *Phát triển kinh tế, đào tạo cán bộ tại chỗ*

d/ *Xây dựng lực lượng vũ trang của ta, xây dựng làng chiến đấu.*

Liên khu ủy cũng chỉ rõ: không nên xem các nhóm vũ trang bạo loạn ở Sơn Hà là một đối tượng tác chiến, mà là quần chúng lầm lạc, bị địch lợi dụng. Nhiệm vụ của ta là phải giáo dục, vận động họ.

Trên cơ sở những nhiệm vụ mà liên khu ủy 5 đã đề ra, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã xác định: ra sức xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, tích cực đào tạo cán bộ địa phương, dựa vào cán bộ và nhân dân địa phương để giải quyết vấn đề địa phương. Với chủ trương đúng đắn trên đây, không những được đông đảo quần chúng nhân dân hoan nghênh, mà ngay cả với số người bị bọn phản động lung lạc, mê hoặc, cũng dần dần thức tỉnh. Họ đã lần lượt mang súng trở về với cách mạng. Bọn phản động đầu sỏ dần dần mất chỗ dựa phải rút vào sào huyệt sâu trong núi, hoặc cố thủ sâu trong đồn, bót...

Song thực tế trong quá trình hoạt động, theo sự chỉ đạo của liên khu ủy, cán bộ ta lại bộc lộ những mặt khuyết điểm như: vận động một chiều, cầu an, hòa hoãn, thậm chí khi địch cướp phá không cho dân quân đánh, khi địch đốt nhà dân, không cho bộ đội ta đánh lại...có lúc nhân nhượng quá mức: rút bộ đội đang đóng quân ở Sơn Giang về, không cho cấm chông bố phòng, xây dựng làng chiến đấu (theo

yêu cầu của tên Đinh Ngô), hữu khuynh một chiều dẫn đến mất cảnh giác. Bọn Đinh Ngô đã lợi dụng vào sự nhân nhượng hữu khuynh vô nguyên tắc của ta để tiếp tục càn quét, phá hoại một số nơi ở Minh Long (tháng 7 năm 1951), bắn giết cán bộ ta ở Sơn Kỳ (Sơn Hà), Ba Ngạc (Ba Tơ). Táo bạo hơn, đầu tháng 9 năm 1951 bọn phiến loạn đã sử dụng tên Ngọc, nguyên là bộ đội tập trung của ta đầu hàng làm sỹ quan cho quân phiến loạn tổ chức đánh úp vào cơ quan huyện đội và đồn công an huyện đóng tại Ruộng Khay (Sơn Hà)...

Tình hình trên đặt ra một yêu cầu hết sức cấp thiết đối với tỉnh và liên khu là: bằng mọi cách phải giải quyết dứt điểm vụ phiến loạn Sơn Hà để ổn định đời sống nhân dân, xây dựng vùng căn cứ, đẩy mạnh kháng chiến.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên, tháng 10 năm 1951 khu ủy 5 quyết định: tách huyện Sơn Hà ra khỏi tỉnh Quảng Ngãi, liên khu trực tiếp chỉ đạo. Liên khu ủy trực tiếp đứng ra thành lập ban chỉ đạo miền tây, riêng tỉnh Quảng Ngãi cũng thành lập Ban đại diện miền tây, cùng phối hợp với Ban chỉ đạo miền tây của liên khu ủy nhằm giải quyết dứt điểm vụ phiến loạn Sơn Hà. Do vậy, tình hình Sơn Hà từng bước trở lại bình thường, đồng bào miền tây Quảng Ngãi phấn khởi, hăng hái bắt tay vào lao động sản xuất, xây dựng bản làng, phục vụ kháng chiến.

Cũng tại miền Tây Quảng Ngãi vào khoảng cuối năm 1950, tại Ba Xa (Ba Tơ) cũng hình thành một

nhóm phản động do Đinh Giảng (tức già Kiêu) cầm đầu.

Già Kiêu nguyên là một tù trưởng có uy thế lực trong đồng bào dân tộc ở vùng này, bị bọn Pháp tại Kom-Plong kích động, mua chuộc. Già Kiêu đã tập hợp khoảng 300 người dân tộc H're, được Pháp trang bị 180 khẩu súng (có 2 khẩu liên thanh), hình thành tổ chức vũ trang. Giữa tháng 11 năm 1950, y công khai chống lại chính quyền cách mạng. Sau nhiều lần thuyết phục, kể cả viết thư kêu gọi không đạt kết quả, tháng 2 năm 1951, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, biết phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, lấy biện pháp dân vận làm chính và thực hiện đúng đắn chính sách dân tộc, công an Quảng Ngãi đã cử 2 cán bộ, phối hợp với huyện Ba Tư vây bắt được Già Kiêu ngay trong lúc hắn đang ở tại nhà cùng toàn bộ số cầm đầu phản động. Bọn còn lại xin hàng, ta thu toàn bộ vũ khí và nhanh chóng ổn định tình hình lập ban chỉ huy mặt trận miền Tây.

Sáng ngày 12/10/1951, chiến dịch Đông-Xuân tại miền Tây Quảng Ngãi mở màn với trận đánh vào Hà Thành; chủ trương của chiến dịch là: dùng một lực lượng quân sự lớn tiêu diệt một bộ phận sinh lực then chốt của địch, lấy quân sự làm đòn bẩy, lực lượng chủ yếu trong chiến dịch là cán bộ chính trị phải vận động quần chúng làm đường chạy theo giặc trở về, làm tan rã hết lực lượng địch tại Sơn Hà, nhanh chóng ổn định tình hình toàn huyện Sơn Hà, đánh bại âm mưu chiếm đóng của địch, với phương

châm hoạt động là phải nắm vững cả hai mặt chính trị và quân sự, lấy chính trị là chủ yếu, quân sự làm đòn bẩy.

Tất cả lực lượng vũ trang, công an đều phải học tập quán triệt và thông suốt nhiệm vụ chiến dịch, học làm công tác dân vận trong vùng dân tộc. Quân lệnh đặt ra là: không ai được đụng đến cây kim, sợi chỉ của dân, ai sai phạm thì sẽ bị xử theo quân pháp ở chiến trường.

Về quân sự, lực lượng sử dụng gồm có: toàn bộ trung đoàn 108, gồm 3 tiểu đoàn và các đơn vị trợ chiến. Một tiểu đoàn 89, 4 đại đội địa phương đồng bằng, bộ đội, dân quân du kích miền núi.

Về chính trị và binh vận, toàn bộ cán bộ Sơn Hà, cán bộ tăng cường của khu. Trong đó có 50 cán bộ tăng cường của công an Quảng Ngãi, công an Sơn Hà do ban đại diện công an tại miền Tây chỉ đạo. Các tổ chức binh vận trong các đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn và lực lượng chính trị tăng cường. Trận đầu tiên đánh vào Hà Thành ta tiêu diệt không gọn vì địch phát hiện, rút chạy. Ta chuyển sang đánh đồn Cà La, đồn Tà Mực nhưng không tiêu diệt được toàn bộ quân địch. Hầu hết lực lượng địch trốn vào rừng hoặc phân tán, lẫn lộn trong nhân dân. Toàn bộ lực lượng quân sự, chính trị, binh vận, công an tỏa ra truy lùng, phát động quần chúng và làm công tác dân vận. Đến cuối tháng 11/1951, nhiệm vụ tác chiến cơ bản đã hoàn thành. Trong vòng 2 tháng lực lượng vũ trang của ta đã đánh 40 trận lớn nhỏ, tiêu diệt



158 tên, làm bị thương 142 tên, gọi hàng 344 tên, thu 85 súng có 3 trung liên. Ta không thiệt hại gì đáng kể, địch tuy không chết nhiều nhưng đầu hàng và tan rã lớn. Trong số phiến loạn còn lại gần 3000 tên, có độ 700 tên đi theo Đinh Ngô, Đinh Ênh, số còn lại khoảng 2000 tên ra hàng, đầu thú; trong đó có Chánh Đĩ cầm đầu phiến loạn và Đinh Meo chỉ huy quân sự phiến loạn. Toàn bộ số vũ khí thu được trên 2000 súng của "GOAM" các đơn vị tập trung cấp đại đội của phiến loạn mà giặc Pháp gọi là ACTICN H'Re đều tan rã. Ta thu được 20 triệu đồng bạc tín phiếu và tịch thu tài sản của bọn Đinh Lái, Đinh Ênh, lấy ruộng đất của chúng chia cho nông dân.

Nhờ biết kết hợp chặt chẽ giữa chính trị và quân sự thực hiện đầy đủ mục đích yêu cầu phương châm của chiến dịch đã đề ra nên đã thu được những thắng lợi to lớn. Lòng dân nhanh chóng ngã về phía cách mạng, đứng hẳn về phía cách mạng. Họ đổ ra ủng hộ vật chất cho bộ đội, công an nhưng ta chỉ nhận một ít để "làm phép" theo dân tộc.

Nhiệm vụ của lực lượng công an trước, trong và sau chiến dịch hết sức nặng nề, phức tạp nhưng nhờ biết làm tốt công tác nắm tình hình phục vụ cho các kế hoạch tác chiến và tiến công chính trị, binh vận nên đã góp phần làm tan rã nhanh chóng các lực lượng quân phiến loạn.

Trong vấn đề giải quyết tù, hàng binh cũng diễn ra hết sức phức tạp, đa số bọn phiến loạn trá hàng,

không chịu nộp súng. Do đó, khi tiếp nhận lực lượng công an phải tiến hành rà soát, phân loại, ai là người đầu hàng, ai là kẻ trá hàng....mặt mở các lớp học tập tập trung tại từng thôn, bản. Số giác ngộ sẽ tự nguyện khai nộp súng. Đối với số học tập tại thôn không có kết quả thì đưa lên xã, lên huyện để tiếp tục học tập, một số ít tên nguy hiểm được đưa về Ty công an để tiếp tục xét hỏi, phục vụ kịp thời cho tác chiến và tiến công chính trị, binh vận đối với quân phiến loạn còn lại. Do vậy đến tháng 5 năm 1952, ta kết thúc chiến dịch. Ban chỉ huy mặt trận miền Tây giải thể, thành lập Ban cán sự miền Tây gồm tỉnh Kon Tum và 4 huyện miền Tây Quảng Ngãi trở thành một đơn vị hành chính mới do liên khu trực tiếp chỉ đạo.

Trong ngày kỷ niệm cách mạng tháng Tám (ngày 19/8/1952) gần 300 khẩu súng và phần lớn tài sản còn lại của quân phiến loạn đã cướp được mang giao hết cho chính quyền cách mạng.

Tuy nhiên, giặc Pháp vẫn không hề từ bỏ âm mưu phá hoại vùng Sơn Hà. Một số tên phản động cùng với số phiến loạn trá hàng bí mật liên hệ với bọn Đinh Ngô, Đinh Ênh, Đinh Lãi. Lực lượng công an đã nhanh chóng triển khai trinh sát, bí mật theo dõi nắm tình hình hoạt động của bọn phản động. Phát hiện bọn Chánh Đí, Chánh Cót, Chánh Tổng, Đinh Meo đang bí mật liên lạc với Pháp và bọn phản động từ đồng bằng lên. Qua tên phản động Bằng Tá Ôn ta đã nắm được một số tên ngoan cố, không chịu tiếp

thu cải tạo, chúng đã tìm đủ mọi cách lung lạc được một số người làm việc cho chính quyền cách mạng ở Sơn Thượng, Sơn Giang, Sơn Thủy...

Lực lượng công an Quảng Ngãi đã tiến hành bắt một số tên phản động nguy hiểm. Qua đấu tranh khai thác, Chánh Đí khai: tên Đinh Meo đã nhận nhiệm vụ của Pháp, nằm chờ khi có thời cơ thì tập hợp lực lượng đánh chiếm lại Sơn Hà. Nguy hiểm hơn nữa là tên Đinh Cót đương là chủ tịch xã của ta ở Sơn Thượng, trước đây y từ Kon Tum về đầu hàng. Hắn đã đầu độc làm chết anh Lê Phan (người kinh) được ta bố trí để theo dõi hành động của hắn. Qua khai thác Đinh Cót thú nhận: đã bí mật liên hệ với nhiều phần tử xấu ở nhiều xã, đã nắm được một trung đội du kích, kể cả một số cán bộ thuộc ủy ban kháng chiến hành chính xã cũng đã bị y lũng đoạn. Bản thân y đã tìm cách dự trữ lương thực bằng cách bớt xén số lương thực do dân đóng góp cho cách mạng. Lực lượng công an đã làm tham mưu cho chính quyền đề nghị cách chức Đinh Cót và giải tán lập tức trung đội du kích xã, xúc tiến xây dựng lại đơn vị mới.

Sau đó ta mở nhiều phiên tòa đặc biệt để xét xử bọn ngoan cố, trá hàng chống phá cách mạng. Hơn một vạn đồng bào từ khắp các địa phương đã về dự phiên tòa. Ta chủ động phát động quần chúng, mọi người hoàn toàn nhất trí, kiến nghị đòi phải nghiêm trị đối với bọn phản động này.

Phiên tòa tại Hà Thành được mở ngay trên đồi sát nhà tên Chánh Lái, Chánh Đí bị xử tử hình vì

tội trá hàng âm mưu chống phá cách mạng, Chánh Lãi bị tòa án tuyên án tử hình vắng mặt.

Phiên tòa tại Sơn Cao, mở trên đồi Cà La, quê hương của Đinh Ngô, tên Đinh Ngô bị tuyên án tử hình vắng mặt. Đinh Meo trá hàng bị xử tử hình. Đồng thời tòa cũng tha bổng nhiều tên khác.

Phiên tòa mở tại Di lãng, ta xử phạt tử hình tên Đinh Cót. Tại phiên tòa, cán bộ công an phát hiện âm mưu của một số tên phản động đang tìm cách mở khóa còng tay cho tên Đinh Cót trốn, nhưng nhờ chủ động phát hiện kịp thời nên ta đã ngăn chặn được.

Tất cả các bản án đều đã được thi hành ngay sau 20 ngày. Ta tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn này đem chia cho nông dân vào cuối năm 1952.

Tháng 2/1952, lực lượng công an Quảng Ngãi tiến hành công tác thanh lý trại giam, giải quyết dứt điểm số đối tượng bị bắt giam. Hầu hết số đối tượng này đều được ân xá cho về địa phương và chịu sự giám sát của quần chúng trong một thời gian nhất định.

Vụ phiến loạn Sơn Hà kết thúc. Phong trào quần chúng ở Sơn Hà được củng cố và từng bước phát triển vững chắc. Việc chủ trương trấn áp phản cách mạng được ta tiến hành vừa thận trọng, vừa kiên quyết, đi đúng đường lối quần chúng của Đảng; do đó, đã làm cho các tầng lớp nhân dân phấn khởi, tin tưởng khí thế cách mạng lên cao. Lực lượng công an lại tập trung lo bảo vệ các cuộc bầu cử hội đồng nhân

dân và ủy ban kháng chiến hành chính huyện, xã. Ở các thôn đều mở hội nghị, nhân dân bàn và xây dựng "giao ước xây dựng và bảo vệ làng, bản". Việc trừ gian phát hiện tề điệp được xúc tiến với sự tham gia đông đảo của mọi tầng lớp nhân dân. Kết quả là bọn do thám, gián điệp địch không dám xâm nhập hoạt động, bọn phản động tại địa phương không dám ngóc đầu dậy hoạt động phản cách mạng. Từ cuối năm 1952 đến chiến thắng Kon Tum, tình hình miền Tây Quảng Ngãi đặc biệt là huyện Sơn Hà được ổn định, đến năm 1953, Sơn Hà trở thành huyện lá cờ đầu của miền Tây Quảng Ngãi và KonTum về mọi mặt, và cũng là huyện xuất sắc của cả liên khu 5.

Trong quá trình đấu tranh giải quyết vấn đề phiến loạn, chống âm mưu chiến tranh do thám, gián điệp của địch, tổ chức công an xã ở Sơn Hà đã từng bước được xây dựng và củng cố lại một cách vững chắc. Xứng đáng là công cụ chuyên chính của Đảng và chính quyền cách mạng. Nhiều đồng chí cán bộ, chiến sĩ được tuyên dương như: đồng chí Lê Quang Nho, quê ở xã Tịnh Giang-Sơn Tịnh cán bộ ban bảo vệ chính trị Ty công an Quảng Ngãi đã tận tụy với nhiệm vụ, đi sâu vào vùng phiến loạn bám sát quần chúng, kiên trì phát động nhân dân nên đã phát hiện được nhiều vấn đề cho ty và ban đại diện công an tại miền Tây Quảng Ngãi. Với những thành tích trên,

năm 1953 đồng chí Lê Quang Nho đã được bầu là chiến sĩ thi đua của Ty Công an Quảng Ngãi. Sau ngày chuyển quân tập kết (1954) đồng chí được bố trí ở lại hoạt động và đã hy sinh anh dũng tại chiến trường Quảng Ngãi.

Trong suốt cuộc đấu tranh chống phản cách mạng đầy khó khăn gian khổ và cũng không ít phức tạp; dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và sự chỉ đạo của công an cấp trên cùng với sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang, các ban ngành, đoàn thể quần chúng. Đồng thời biết vận dụng đúng đắn đường lối chủ trương và được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, giúp đỡ, lực lượng công an Quảng Ngãi đã phát hiện kịp thời, đấu tranh trấn áp mọi âm mưu và hành động chống đối của bọn phản động, đập tan tổ chức của chúng, giữ vững trật tự trị an trên khắp quê hương thân yêu trong suốt cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược.

**3- Công an Quảng Ngãi với công tác đấu tranh chống tội phạm hình sự, góp phần giữ vững trật tự xã hội:**

Trong suốt quá trình kháng chiến chín năm (1945-1954) chống thực dân Pháp xâm lược, tỉnh Quảng Ngãi vẫn luôn luôn là vùng tự do -Hậu phương chiến lược của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Trung Trung Bộ. Đồng thời, tỉnh Quảng

Ngãi còn là một trong 2 tỉnh duy nhất của liên khu 5 còn có xe lửa, xe goòng, cam nhôm ray và ô tô chạy than hoạt động (1). Vì vậy, ngoài số lưu manh trộm cướp sẵn có ở địa phương, còn xuất hiện số lưu manh, trộm cướp từ các địa phương khác đến hoạt động. Bọn chúng đã gây ra một số vụ giết người, cướp của, tháo gỡ đường ray, làm đổ xe goòng, xe cam nhôm ray, cắt trộm dây điện thoại..., một số tên đã cấu kết với nhau hình thành những ổ nhóm, làm tín phiếu giả để gây rối thị trường.

Tại các vùng nông thôn, đồng bằng nếu như trong những năm đầu cách mạng, tình hình trật tự trị an tương đối ổn định, thì trong những năm gần cuối cuộc kháng chiến lại diễn biến khá phức tạp. Nhiều nơi, bọn lưu manh còn giả danh bộ đội, công an đón đường cướp tiền của, tài sản của đồng bào.

Trước sự hoạt động ngày càng trắng trợn của bọn tội phạm hình sự, nhằm nhanh chóng ổn định trật tự xã hội, bảo vệ cuộc sống yên lành của nhân dân cũng như tính mạng tài sản của họ. Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Ngãi đã đề ra chủ trương: kịp thời điều tra khám phá những vụ lớn, đưa ra xét xử và trừng trị điển hình bọn lưu manh đầu sỏ. Lập danh sách toàn bộ số lưu manh hiện hành, bắt giam giữ và tập trung an trí những tên nguy hiểm. Tổ chức hội nghị trị an từ tỉnh đến xã, nhằm khai thông công tác trị an trong cán bộ

---

(1) Gồm tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định.

rời loang dân ra ngoài nhân dân, lấy việc hướng dẫn nhân dân làm công tác trị an là căn bản.

Quán triệt chủ trương trên, Ty công an Quảng Ngãi đã tổ chức học tập và triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp công tác. Một mặt chấn chỉnh công tác giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân, kiện toàn tổ chức bộ máy công an xã, đẩy mạnh công tác nắm tình hình, lập danh sách các đối tượng hình sự, mở các đợt tấn công truy quét tội phạm và tập trung lực lượng điều tra, khám phá những vụ trộm, cướp cùng các ổ nhóm, bắt nhiều tên tội phạm nguy hiểm, bọn cầm đầu.

Được đồng đảng quần chúng nhân dân, các cơ quan, đoàn thể, chính quyền và lực lượng công an cơ sở hỗ trợ Ty Công an Quảng Ngãi đã nhanh chóng lập nhiều hồ sơ, lên danh sách số lưu manh, trộm cướp ở các huyện (cụ thể là: nắm rõ họ tên, quê quán cũng như hành vi và địa bàn hoạt động của từng tên). Vì vậy, từ cuối năm 1951, đến cuối năm 1952, ty công an đã mở 3 đợt truy quét tập trung, bắt giữ nhiều tên tội phạm hình sự nguy hiểm, cầm đầu. Năm 1951, công an đã bắt và đưa ra xét xử nhóm của Nguyễn Văn Năm, nhóm của Kiều Tấn Vu, nhóm của Nguyễn Văn Tý. Toà án quân sự miền nam Trung Bộ đã đưa bọn Tý ra xét xử điển hình, công khai trước đồng đảng quần chúng nhân dân.

Để đấu tranh chống tội phạm hình sự một cách có hiệu quả và triệt để, Ty công an Quảng Ngãi đã tổ chức hướng dẫn cho cán bộ, nhân dân học tập tài



liệu về công tác bảo vệ trật tự trị an. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh việc “bình nghị” lưu manh ở cơ sở (1). Hàng trăm tên lưu manh đã được quần chúng nhân dân phát hiện và đưa ra “bình nghị”, hàng chục tên đã được đề nghị đưa ra truy tố, đưa đi cải tạo.

Rút kinh nghiệm qua thí điểm ở một vài địa phương đạt kết quả. Từ năm 1953 trở đi, Ty công an Quảng Ngãi đã tổ chức triển khai biện pháp “bình nghị” lưu manh ở khắp các địa phương trong toàn tỉnh. Đó cũng là một trong những kinh nghiệm quý báu, có tác dụng giáo dục rất lớn trong cuộc đấu tranh chống tội phạm hình sự, phù hợp với đường lối quần chúng của Đảng trong lĩnh vực bảo vệ an ninh trật tự. Bên cạnh việc “bình nghị” lưu manh ở cơ sở, lực lượng công an còn chủ động tham mưu cho các địa phương tăng cường các biện pháp quản chế và giáo dục lưu manh, quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho số lưu manh đã tiếp thu cải tạo được tha về làm ăn sinh sống lương thiện. Do kiên trì thực hiện và áp dụng rộng rãi các hình thức trên gắn liền với việc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ có hiệu quả do đó, tình hình trật tự trị an ở Quảng Ngãi từng bước được ổn định.

Chỉ sau một thời gian ngắn, nhờ nghiêm chỉnh thực hiện đúng đắn các chủ trương của Đảng bộ địa phương và được sự đồng tình ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân, sự phối kết hợp chặt chẽ của các

---

(1) Bình nghị: là hình thức đưa ra kiểm điểm, giáo dục trước dân để nhân dân tham gia bình nghị tội lỗi và kiến nghị hình thức xử phạt lên cấp trên.

ngành, đoàn thể quần chúng...cộng với những thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, công an Quảng Ngãi đã đấu tranh có kết quả với bọn tội phạm hình sự, giữ gìn tốt trật tự xã hội ở địa phương.

### III

**CÔNG AN QUẢNG NGÃI  
VỚI VIỆC PHỤC VỤ VÀ BẢO VỆ  
CÁC CHIẾN DỊCH QUÂN SỰ,  
THAM GIA PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG  
GIẢM TỐ,  
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT.**

Căn cứ tương quan lực lượng, thế và lực giữa ta và địch đã có sự thay đổi ngày càng có lợi cho ta, hội nghị toàn quốc lần thứ 3 của Trung ương Đảng họp từ ngày 11/1 đến ngày 3/2/1950, đề ra nghị quyết: chuyển mạnh sang tổng phản công. Từ đây Đảng giao thêm cho lực lượng công an nhiệm vụ bảo vệ hành lang vận chuyển, và bảo vệ các chiến dịch tiến công quân sự.

Quán triệt tinh thần hội nghị toàn quốc lần thứ 3 của Đảng, tháng 3 năm 1950, Đảng bộ Quảng Ngãi

đã tổ chức đại hội đại biểu lần thứ 3 và đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh các mặt công tác, chuẩn bị chuyển sang tổng phản công. Xúc tiến việc tổng động viên nhân tài, vật lực phục vụ tiền tuyến. Tiếp đó, tháng 11 năm 1952, thường vụ liên khu ủy 5 ra chỉ thị mở chiến dịch hoạt động đông-xuân (1952-1953). Để đáp ứng nhiệm vụ, trách nhiệm nặng nề mà Đảng giao phó, lực lượng công an Quảng Ngãi tuy có nhiều khó khăn nhưng nhờ biết phát huy tinh thần yêu nước và biết dựa hẳn vào quần chúng nên đã triển khai phục vụ, bảo vệ có hiệu quả các chiến dịch.

Trong công tác chuẩn bị chiến dịch, vấn đề mở đường, tổ chức hành lang, lực lượng vận chuyển là vô cùng quan trọng, cấp bách. Vì vậy, lực lượng công an Quảng Ngãi đã tham gia huy động nhân công phục vụ cho các chiến dịch. Chỉ trong một thời gian ngắn hàng chục cầu, cống và đoạn đường trên tuyến quốc lộ 5 A, đường sắt đã được tu bổ, sửa chữa. Nếu như trước đây, trong những năm đầu kháng chiến ta phá đường để cản giặc, thì nay, ta lại làm đường để đi đánh giặc. Nhiều cầu cống trước đây bị phá sập nay được làm lại bằng cầu phao. Không có đầu, xe ô tô được cải tiến để chạy bằng than củi, xe lửa không sử dụng được, ta tổ chức xe cam nhông ray, xe goòng đẩy để thay thế...chính vì vậy, mà hàng hóa, đạn dược, phương tiện và nhân lực liên tục được

bổ sung cho các chiến trường. Trên các ga xe lửa đều tổ chức các trạm công an, đồn công an chuyên trách làm công tác bảo vệ. Trên các con sông lớn như: Trà Khúc, Sông Vệ, Trà Bồng mỗi con sông đều có ít nhất một đội công an làm nhiệm vụ tuần tra lưu động trên các đoạn xung yếu, kiểm tra, kiểm soát việc đi lại. Ty công an Quảng Ngãi còn bố trí lực lượng, ngày cũng như đêm tiến hành tuần tra, canh gác, kiểm soát thường xuyên và chặt chẽ trên các tuyến hành lang; bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các chiến dịch vận chuyển, đảm bảo thông suốt, an toàn mạch máu giao thông.

Có thể nói rằng, hoạt động giao thông vận tải thời gian này đã được đẩy mạnh, phục vụ đắc lực cho các chiến dịch. Đó cũng chính là một trong những thành tích to lớn của quân dân Quảng Ngãi đã đạt được. Trong thành tích chung đó, có một phần đóng góp đáng kể của lực lượng công an.

Trong thời gian này, các đội công an tiên phong, các đồn, các trạm công an làm nhiệm vụ bảo vệ được thành lập và ngày càng được tăng cường theo yêu cầu phát triển của các chiến dịch. Nhiều đồn, trạm được thành lập ở các tuyến đầu mối giao thông, các tuyến hành lang tiếp tế như: tuyến Sa Huỳnh, Thạch Trụ, Ba Tư, Giá Vực-Kom Plong. Nhiệm vụ của các đồn, trạm công an này là bảo vệ tuyệt đối an toàn

các chiến dịch vận chuyển người, hàng hóa; với khẩu hiệu “phòng gian, bảo mật”, “mỗi người dân là một trật tự viên”...quần chúng nhân dân đã thi hành nghiêm chỉnh nội quy phòng gian bảo mật, giúp đỡ lực lượng công an thực hiện tốt những biện pháp giữ gìn tuyệt đối bí mật các chiến dịch vận chuyển lớn, mà đặc biệt là trên các tuyến hành lang. Nhờ những cố gắng nói trên, chỉ sau 12 ngày đêm chiến đấu và phục vụ chiến đấu, ngày 21/11/1953 toàn bộ cứ điểm của địch tại An Khê (Gia Lai) bị ta tiêu diệt hoàn toàn. Đó là chiến thắng lớn nhất của quân-dân miền Nam Trung Bộ từ trước tới nay.

Bên cạnh việc tham gia bảo vệ an toàn các chiến dịch và tổ chức huy động dân công phục vụ tiền tuyến, công an Quảng Ngãi còn tham gia truy quét tàn quân địch, củng cố các vùng mới giải phóng; bắt, gọi hàng bọn nguy quân, nguy quyền còn sót lại, tham gia thu dọn chiến trường thu vũ khí...ở vùng tự do, lực lượng công an còn vận động quần chúng khẩn trương xây dựng, củng cố làng chiến đấu, xây dựng các căn cứ địa, tham gia bố phòng ở những nơi xung yếu, vùng tiếp giáp với Tây Nguyên và các huyện ven biển...

Bị thua đau trên khắp các chiến trường, thực dân Pháp buộc phải chi viện thêm vào An Khê (Gia Lai) 6 tiểu đoàn dự bị chiến lược, đồng thời cho tàu chiến

áp sát bờ biển Quy Nhơn (Bình Định) và các vùng ven biển Quảng Ngãi; bên cạnh đó chúng còn liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân như: Tháng 2 ngày 10/5 và 21/7/1950, Pháp đã 2 lần cho quân đổ bộ lên Sa Huỳnh (Đức Phổ), ngày 11/5/1950, cho quân đổ bộ lên thôn Bàu Bèo, thuộc xã Bình Chánh (Bình Sơn) rồi tiến đánh thị trấn Châu Ổ (Bình Sơn)...., hồng buộc ta phải phân tán lực lượng, bị động đối phó mà giảm nhẹ sức tiến công ở Tây Nguyên. Lúc này, cục diện chung trên khắp các chiến trường trên cả nước ngày một phát triển theo hướng có lợi cho ta, để cứu vãn tình thế, tháng 5 năm 1953, thực dân Pháp phải vội vã cử tướng NaVa, nguyên tổng tham mưu trưởng lực lượng của khối NATO sang Đông Dương làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp.

Thực hiện kế hoạch NAVA, thu đông năm 1953 và xuân năm 1954, Pháp chủ trương giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tiến công chiến lược ở miền Nam (Việt Nam) chiếm đóng tất cả những vùng tự do còn lại, trong đó có vùng tự do liên khu 5. Do đó, bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp đã tập trung một lực lượng cơ động mạnh gồm 40 tiểu đoàn (trong đó có 6 binh đoàn cơ động số: 10,11,21,41, 42,100) cùng nhiều máy bay, tàu chiến mở cuộc hành quân At lăng; với ý đồ bất ngờ tiến công, đánh chiếm vùng tự do, hậu phương chiến lược của liên khu 5. Toàn

bộ cuộc hành quân At lãg được chia ra làm ba bước, trong đó 2 tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định là trọng điểm. Vì 2 tỉnh này là nơi tập trung phần lớn các cơ quan lãnh đạo kháng chiến cũng như kho tàng, cơ xưởng của Liên khu 5. Ngay từ đầu năm 1953, Pháp đã tăng cường các phi vụ dùng máy bay rải truyền đơn, xuyên tạc, gây tâm lý hoang mang trong cán bộ và nhân dân

hai tỉnh. Song song với việc tung gián điệp, biệt kích xâm nhập vào vùng tự do, thu thập tin tức tài liệu, chỉ điểm cho máy bay oanh tạc và tổ chức nhen nhóm các tổ chức phản động vũ trang, chuẩn bị cơ sở gây bạo loạn...

Ngày 20/1/1953, hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4 đã chỉ rõ phương hướng chiến lược là: "tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do". Đầu tháng 3 năm 1953, Bộ tổng tư lệnh lại chỉ thị cho Bộ tư lệnh liên khu 5 về việc "phòng địch đánh phá hậu phương", đồng thời nhấn mạnh việc đối phó với kế hoạch NaVa, đề phòng địch đánh chiếm vùng tự do ven biển liên khu 5. Trong tháng 9 năm 1953, Bộ Chính trị họp bàn chủ trương tác chiến Đông-Xuân (1953-1954). Riêng đối với chiến trường liên khu 5, Bộ Chính trị dự kiến: khi ta đánh mạnh ở hướng Tây Nguyên thì địch có thể đánh vào



vùng tự do. Trong trường hợp đó, nhiệm vụ phát triển lên Tây Nguyên vẫn là quan trọng nhất, việc bảo vệ và giữ vững vùng tự do chủ yếu giao cho các lực lượng vũ trang địa phương đảm nhận.

Chấp hành chủ trương tác chiến của Bộ Chính trị, hội nghị thường vụ liên khu ủy và Đảng ủy Bộ Tư lệnh liên khu đã họp (tháng 12/1953), quyết định: tập trung ưu thế binh, hỏa lực ở hướng địch yếu và sơ hở mà đánh, hướng chính là Bắc KonTum. Ngày 27/1/1954, ta mở chiến dịch Bắc Tây Nguyên, có sự tham gia của quân và dân tỉnh Quảng Ngãi để phối hợp với chiến trường chính.

Quán triệt chủ trương tác chiến của Bộ Chính trị và Bộ Tư lệnh liên khu, đi đôi với việc tham gia bảo vệ vững chắc vùng tự do, lực lượng công an Quảng Ngãi đã tích cực tham gia công tác huy động nhân công, huy động một khối lượng lớn nhân tài, vật lực phục vụ cho bộ đội ta chiến đấu và chiến đấu thắng lợi ở các chiến trường Tây Nguyên. Hàng ngàn dân công rầm rập suốt ngày đêm gấp rút hoàn thành các tuyến hành lang tiếp tế; hàng vạn dân công hỏa tuyến với tất cả các phương tiện vận chuyển từ thô sơ đến cơ giới, nườm nượp vận chuyển hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm và đạn dược ra mặt trận và thu hồi vận chuyển về, hậu phương những chiến lợi phẩm thu được của địch..., mặt khác, cũng huy động nhân

dân đóng góp hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm, chiếm 80% tổng số lượng huy động của toàn liên khu, đảm bảo cho bộ đội “ăn no, đánh thắng” (1).

Ngày 7/2/1954, ta giải phóng KonTum, phá tan thế uy hiếp của địch đối với miền Tây Quảng Ngãi. Đồng thời tập kích lên Plây-ku, khiến cho bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp bối rối, hoảng hốt, bị động đối phó. Trước đòn tấn công bất ngờ của ta ở Bắc Tây Nguyên, Na Va buộc phải ra lệnh cho quân Pháp tháo chạy khỏi KonTum và tạm đình chỉ cuộc hành quân Ất lãng.

Trong lúc thực dân Pháp đang lâm vào thế bị động đối phó với đòn tiến công quân sự của ta ở chiến trường Bắc Tây Nguyên thì cũng là lúc lượng công an Quảng Ngãi phối hợp cùng với quân dân toàn liên khu tranh thủ mọi thời gian, tập trung lực lượng truy quét bọn tàn quân địch, tham gia củng cố vùng mới giải phóng, động viên hơn nữa sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

Hơn một tháng sau khi ta giải phóng Bắc Tây Nguyên, với nhận định chủ quan cho rằng: cuộc tiến công của ta đã kết thúc, chủ lực ta hết khả năng tiến công ở Tây Nguyên; ta sắp lui quân về hậu

---

(1) Theo tài liệu của ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Nghĩa Bình cung cấp, tháng 4/1985.

phương để củng cố. Na Va hạ lệnh tiếp tục mở lại chiến dịch Ất Lăng. Suốt từ tháng 2 đến tháng 4 năm 1954, Pháp cho nhiều máy bay, tàu chiến thả bom, triệt phá các cầu Sông Vệ (Tư Nghĩa), cầu cây Bứa, bắn phá dữ dội vào thị trấn Châu Ổ (Bình Sơn), Thi Phổ (Mộ Đức) và một số nơi khác mà chúng nghi có kho tàng dự trữ để cung cấp cho các chiến dịch như: Bình Tân (Bình Sơn), Hành Thịnh (Nghĩa Hành), Phổ Nhơn (Đức Phổ)..., dọc theo ven biển, Pháp cũng cho nhiều tàu chiến tăng cường các hoạt động: vây bắt, bắn phá nhằm khai thác tin tức và phá hoại kinh tế ta. Bên cạnh đó, bọn chúng còn tổ chức nhiều cuộc đổ bộ và tung gián điệp, biệt kích vào nội địa ta hoạt động quấy phá. Lực lượng công an Quảng Ngãi được nhân dân giúp đỡ đã vây bắt kịp thời các tên: Tống Văn Minh, Nguyễn Hòa, Lê Văn Chanh do cơ quan GCMA của địch thả vào bờ biển và nhiều tên gián điệp, biệt kích khác...

Lợi dụng tình hình trên, bọn phản động trong nội địa có âm mưu ngóc đầu dậy hoạt động chống phá dưới nhiều hình thức như: phá hầm chông, cắt dây điện thoại, lén lút viết khẩu hiệu phản động, xuyên tạc chủ trương và chiến thắng của ta, nổi bật là vụ ta bắt tên mục sư ông Văn Trung tại thị xã Quảng Ngãi (tháng 4 năm 1953), can tội: hoạt động tuyên truyền phản cách mạng. Ngoài ra ta còn bắt các tên

như: Tôn Thất Càn, Tôn Thất Ngô...mà đặc biệt là bắt tên Nguyễn Văn Tùng, nguyên là trưởng ban liên đoàn công giáo tiến hành, can tội hoạt động phản cách mạng. Tình hình một số nơi trong tỉnh lúc bấy giờ trở nên hết sức phức tạp.

Trước những âm mưu thủ đoạn đánh phá thâm độc của kẻ địch từ bên ngoài, cùng với các hoạt động phản cách mạng chống phá bên trong của bọn phản động. Lực lượng công an Quảng Ngãi đã biết dựa vào nhân dân và các lực lượng dân quân, du kích để một mặt tăng cường công tác bố phòng tại các vùng xung yếu. Mặt khác, phối hợp cùng với dân quân địa phương truy bắt bọn gián điệp, biệt kích xâm nhập, bẻ gãy nhiều cuộc tập kích, đổ bộ của địch vào các vùng ven biển. Bên cạnh đó lực lượng công an còn chú trọng đẩy mạnh phong trào "phòng gian bảo mật" nêu cao tinh thần cảnh giác chống gián điệp, biệt kích xâm nhập hoạt động, ráo riết thực hiện các biện pháp bảo vệ trật tự, trị an ở vùng tự do.

Nhờ những biện pháp đối phó tích cực có hiệu quả, công an Quảng Ngãi đã cùng một lúc hoàn thành tốt hai nhiệm vụ quan trọng: vừa bảo vệ tốt các lực lượng vũ trang, đảm bảo giữ bí mật các chiến dịch, các tuyến hành lang vận chuyển; vừa đảm bảo giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân cũng như bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan,

cơ xưởng, kho tàng... của liên khu đóng tại địa phương góp phần công sức bé nhỏ của mình đảm bảo cho các chiến dịch tấn công quân sự giành thắng lợi.

Song song với việc đẩy mạnh các hoạt động quân sự trên các chiến trường, từ đầu năm 1953 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân đã chuyển sang giai đoạn mới quyết liệt, đòi hỏi phải động viên nhiều hơn nữa sức người, sức của để đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Trước những yêu cầu đòi hỏi cấp bách của cuộc kháng chiến, cùng với việc tiến công tiêu diệt sinh lực địch trên các mặt trận; tại hậu phương, để đánh mạnh vào giai cấp địa chủ, phong kiến phản động nhằm hạ uy thế chính trị, hạn chế, ngăn chặn sức bóc lột của chúng, đáp ứng một phần yêu cầu, nguyện vọng của nông dân, thực hiện việc bồi dưỡng sức dân. Do đó, trong năm 1953, tại vùng tự do Quảng Ngãi, chính quyền cách mạng đã tiến hành cuộc vận động nhân dân triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức đồng thời thực hiện chính sách ruộng đất nhằm đem lại quyền lợi về kinh tế, chính trị cho nông dân, một trong những lực lượng chính của cách mạng và của cuộc kháng chiến.

Quán triệt chủ trương của Đảng về việc phát động quần chúng tiến hành triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và cải cách ruộng đất. Tháng 4 năm 1953 liên

khu ủy 5 đã trực tiếp chỉ đạo việc phát động quần chúng tiến hành làm thí điểm cải cách ruộng đất ở một vài huyện thuộc vùng tự do liên khu 5. Chỉ sau một thời gian ngắn, phong trào đấu tranh của nông dân lan ra rất nhanh và phát triển mạnh mẽ. Nhưng một số nơi, do quán triệt đường lối, nhiệm vụ chưa đầy đủ lại thiếu kinh nghiệm lãnh đạo, tổ chức nên nhiều vụ đấu tranh không đúng đối tượng, trái với đường lối giai cấp.

Nhằm khắc phục nhược điểm trên, Đảng bộ và chính quyền các cấp, cùng với các ngành, đoàn thể cách mạng, lực lượng công an tiến hành kiểm điểm rút kinh nghiệm, kịp thời uốn nắn những lệch lạc; do đó, từ cuối tháng 6 năm 1953 trở đi, các cuộc đấu tranh bắt đầu đi đúng đường lối, chính sách của Đảng nhằm đúng đối tượng. Đến cuối năm 1953 tại tỉnh Quảng Ngãi đã bỏ hẳn việc tạm cấp ruộng đất trước kia thực hiện chia hẳn ruộng đất cho nông dân và tạm thời giao thêm số ruộng đất vắng chủ cho nông dân, tá điền thiếu ruộng.

Tham gia công tác giảm tô, thực hiện chính sách ruộng đất, công an Quảng Ngãi đã chấp hành nghiêm chỉnh "9 điều kỷ luật của ngành" do Thứ Bộ công an đề ra cho cán bộ công an khi tham gia phát động giảm tô và thực hiện chính sách ruộng đất là:

*1/ Không che chở bệnh vực cho bọn địa chủ và kẻ*

xấu, thông đồng với chúng cản trở nông dân đấu tranh, không được che chở bệnh vực cho gia đình, thân thuộc, bạn bè là cường hào phân động. Phải theo ý kiến của nông dân mà xử lý.

2/ Đứng trên lập trường vô sản, không để cho bọn địa chủ, kẻ xấu mua chuộc lợi dụng. Không được ăn hối lộ của địa chủ và kẻ xấu, nếu chúng hối lộ thì phải báo cáo ngay với cấp trên.

3/ Phải trung thành với Đảng, với Chính phủ, với nhân dân, thẳng tay trừng trị bọn việt gian, phản động, địa chủ ngoan cố, cường hào gian ác. Nhưng cấm bắt ẩu, đánh ẩu, giết ẩu.

4/ Không được báo thù riêng mà mưu hại người khác.

5/ Nghiêm chỉnh và gương mẫu chấp hành chế độ và kỷ luật của đoàn phát động. Phải vận động và thúc đẩy những người khác chấp hành.

6/ Không được tham ô, lạm dụng, lãng phí những thứ nông dân đấu tranh được. Không được hủ hóa.

7/ Không được kìm hãm quyền dân chủ của nông dân, phải thành thực nghe ý kiến của nông dân, kịp thời phản ánh lên cấp trên không được che dấu tình hình, dấu sai lầm khuyết điểm.

8/ Không được lộ bí mật, bất cứ trường hợp nào.

9/ Nếu phạm những điều trên đây thì tùy theo nặng, nhẹ sẽ bị nghiêm ngặt thi hành kỷ luật.

Bên cạnh đó, lực lượng công an còn tham gia phục vụ tốt 3 nội dung lớn lúc này là: quân cấp công điền, triệt để giảm tô và truy canh. Cùng với các đoàn phát động giảm tô thực hiện chính sách ruộng đất. Công an Quảng Ngãi đã đi sâu, tìm kỹ lên danh sách phân loại những tên địa chủ, cường hào ở từng vùng nhằm đánh đúng đối tượng; đối tượng nào chính; đối tượng nào phụ, đối tượng nào cần đánh trước, đối tượng nào đánh sau...Lúc này, Công an Quảng Ngãi cũng đặc biệt coi trọng công tác phát động quần chúng và trấn áp bọn gián điệp, phản động, cường hào gian ác ...để củng cố trị an nông thôn. Kết hợp với việc chấn chỉnh công an xã và rèn luyện cán bộ trong ngành.

Nhờ chấp hành tốt 9 điều kỷ luật của ngành được nêu ra trong khi thực hiện chính sách ruộng đất với 3 nội dung lớn cần thực hiện, công an Quảng Ngãi đã góp phần công sức đáng kể trong việc ổn định tình hình ở nông thôn, bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các đoàn phát động, góp phần đưa phong trào nông dân thực hiện đúng chính sách ruộng đất của Đảng, đánh đúng đối tượng chủ yếu.

Ngoài ra, việc thực hiện qui chế lãnh canh theo sắc lệnh ngày 22/5/1950, của Chính phủ cũng đã được tiến hành và thu được một số kết quả đáng kể, đảm



bảo quyền lợi cho người nông dân (1). Nhờ vậy, chỉ trong mấy tháng đầu năm 1953, các vụ đấu tranh đòi truy canh tại Quảng Ngãi đều thu được thắng lợi. Việc thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương phát động quần chúng đấu tranh đòi triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và chia lại ruộng đất cho nông dân ở Quảng Ngãi trong năm 1953, đã mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng. Nó chẳng những đáp ứng một phần quyền lợi cho người nông dân và nâng cao uy thế chính trị của họ, mà còn thu hẹp hạn chế được sự chiếm hữu ruộng đất và bóc lột tô tức nặng nề của giai cấp địa chủ phong kiến. Nông dân toàn tỉnh đã đẩy lên một phong trào thi đua sản xuất, hăng hái đóng góp cho kháng chiến cả về nhân, tài, vật, lực. Khối đoàn kết toàn dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông được củng cố; mặt trận dân tộc thống nhất ngày một thêm vững chắc. Các cơ quan chính quyền, đoàn thể và lực lượng vũ trang được tăng cường mọi mặt. Sự nghiệp kháng chiến được đẩy lên

---

(1) Như: đòi địa chủ không được tự ý lấy lại ruộng đất đã phát canh, nhất là không được lấy lại hết số ruộng đất tốt ở một tá điền. Nếu đã lấy về, thì phải tự canh tác, không được cho người khác làm để lãnh canh, thu tô. Nếu lấy lại ruộng đất phát canh trái phép sau ngày có qui chế lãnh canh của Chính phủ ban hành thì phải dứt khoát trả lại cho tá điền cấy cấy.

một bước, góp phần phục vụ tích cực cho các chiến trường của liên khu đánh thắng trong cuộc tổng phản công chiến lược Đông - Xuân năm 1953 - 1954, để cùng với cả nước giành thắng lợi hoàn toàn.

## Chương ba

**CÔNG AN NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI  
ĐẤU TRANH CHỐNG  
CÁC HOẠT ĐỘNG GÂY RỐI  
CỦA ĐỊCH  
TRONG KHIU VỤC TẬP KẾT  
300 NGÀY  
(Từ ngày 20/7/1954 - 16/5/1955)**



**T**hắng lợi vang dội của nhân dân ta trong chiến cuộc Đông-Xuân năm 1953-1954, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; mặc dù được đế quốc Mỹ viện trợ nhiều tiền của, phương tiện chiến tranh và cố vấn (1), thực dân Pháp và bè lũ tay sai của chúng vẫn bị thất bại thảm hại. Cuộc chiến tranh phi nghĩa, bao người tổn của càng kéo dài, thực dân Pháp càng bị cô lập và bị cả loài người tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Pháp cũng lên tiếng phản đối, uy tín của chính phủ Pháp ngày càng bị giảm sút trên trường quốc tế.

Trước tình thế không thể cứu vãn nổi, ngày 20/7/1954 chính phủ Pháp buộc phải ký hiệp định với chính phủ ta về đình chiến tại Giơ-ne-vơ.

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết là một thắng lợi to lớn của dân tộc ta sau 9 năm trường kỳ kháng chiến đầy hy sinh, gian khổ nhưng cũng rất vẻ vang của quân dân cả nước ta. Là kết quả tất yếu của sự hy sinh vô bờ bến của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; nó còn là dấu hiệu báo trước sự cáo chung không gì cứu vãn nổi của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới.

---

(1) Theo "báo cáo tình hình vùng đối phương tập kết" của ty công an liên tỉnh Bình-Ngãi, số: 97-TA/CT-M, hồ sơ số: S.150/LKV, cục hồ sơ Bộ Nội vụ, Hà Nội.

Từ những thắng lợi đã đạt được trong suốt 9 năm, lực lượng công an Quảng Ngãi càng phát huy mạnh mẽ tinh thần chủ động tiến công trong giai đoạn lịch sử mới. Quán triệt tinh thần “càng gần thắng lợi, càng nhiều gian nan”, không một phút lơ là mất cảnh giác, công an Quảng Ngãi đã tích cực chuẩn bị về mọi mặt, nhằm nhanh chóng bước vào cuộc chiến đấu mới đầy khẩn trương, quyết liệt và rất phức tạp nhằm góp phần bảo vệ vững chắc những thành quả cách mạng vừa giành được trong kháng chiến.

I

**CÔNG AN QUẢNG NGÃI  
GÓP PHẦN ĐẤU TRANH BUỘC KẼ ĐỊCH  
THI HÀNH NGHIÊM CHÍNH  
HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ:**

**T**rong lúc hội nghị Giơ-ne-vơ còn đang tiến hành, được sự xúi giục của đế quốc Mỹ, bọn bù nhìn, tay sai phản động đã tìm đủ mọi cách cố tình xuyên tạc nhằm phá hoại tinh thần hội nghị. Đế quốc Mỹ, lợi dụng cơ hội thực dân Pháp đang lâm vào thế bối rối, tìm cách hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương. Tháng 3 năm 1954, ngoại trưởng Mỹ Phô-xtơ-đa-lét, tuyên bố: "từ nay, Đông Dương nằm trong khu vực bất khả xâm phạm của chiến lược Mỹ." Hơn một tháng sau, phó tổng thống Mỹ Ri-sét Ních-xơn, lại tuyên bố: "dù cho Pháp có ký định chiến ở Đông Dương, Hoa Kỳ cũng sẽ hành động một mình, nếu điều ấy là cần thiết; và sẽ gửi quân đội của mình sang vùng

đó của thế giới". Để thực hiện tham vọng đó, tháng 6 năm 1954 Mỹ tìm cách đưa Ngô Đình Diệm về lập chính phủ bù nhìn, tay sai cho đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam, ráo riết chuẩn bị hất cẳng Pháp.

Ngày 18/7/1954, Ngô Đình Diệm ra lệnh tổ chức biểu tình phản đối việc ký kết hiệp định đình chiến và cương bách đình công, bãi thị những biểu ngữ: "đả đảo phân chia Việt Nam của cộng sản", được treo nhan nhản ở vùng chúng tạm chiếm. Một số Pháp kiều cũng như binh lính Âu phi cũng tỏ thái độ phản đối hành động "điên rồ", "ngu xuẩn" muốn kéo dài chiến tranh của bọn bù nhìn, tay sai cho đế quốc Mỹ. Có binh lính còn xé cả biểu ngữ (1). Mặc dù vậy, tình thế đã không thể đảo ngược; ngày 20/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên cơ sở công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Theo hiệp nghị qui định: miền Bắc Việt Nam, từ vĩ tuyến 17 trở ra thuộc quyền quản lý của chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa. Miền Nam Việt Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào, tạm thời giao cho quân đội Pháp quản lý, chờ ngày tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

---

(1) Theo "báo cáo tình hình vùng đối phương lập kết" của ty công an tỉnh Bình-Ngãi, số: 97-TA/CT-M, hồ sơ số: S.150/LKV, cục hồ sơ Bộ Nội vụ, Hà Nội.



Theo hiệp định Giơ-ne-vơ và hội nghị quân sự Trung Giã, quy định việc tập kết ở liên khu 5 nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng được tiến hành tuần tự theo 4 đợt. Cụ thể là:

- **Đợt 1:** (từ ngày 20/7 - 30/8/1954): lực lượng vũ trang của ta rút khỏi vùng địch tạm chiếm Quảng Nam, Phú Yên và đại bộ phận các tỉnh nam Trung Bộ, Tây Nguyên. Địch rút khỏi thị xã Qui Nhơn (Bình Định) để ta tổ chức khu vực tập kết 300 ngày.

- **Đợt 2:** (từ 30/8 - 11/10/1954): ta tiến hành bàn giao cho đối phương vùng tự do Quảng Nam và 2 huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh (Quảng Ngãi) tức là từ bắc sông Trà Khúc trở ra phía Bắc.

- **Đợt 3:** (từ 11/10 - 31/10/1954): bàn giao và tập kết xong từ thị trấn Sông Vệ (Tư Nghĩa) trở ra phía Bắc.

- **Đợt 4:** (từ 31/10/54 - 16/5/1955): bàn giao 2 huyện còn lại của Quảng Ngãi là Mộ Đức, Đức Phổ và toàn bộ tỉnh Bình Định. Điểm tập kết cuối cùng là thị xã Qui Nhơn (Bình Định) (1).

Ngay sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết và hội nghị quân sự Trung Giã kết thúc, bè lũ bù nhìn Ngô Đình Diệm ráo riết chuẩn bị cho việc vào tiếp

---

(1) Theo "báo cáo tình hình vùng đối phương tập kết" của ty công an liên tỉnh Bình - Ngãi. Hồ sơ đã dẫn.

quần vùng tự do liên khu 5. Bọn chúng vừa tuyên truyền, xuyên tạc tinh thần hiệp định nhằm gieo rắc nỗi hoang mang, lo sợ trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân ta. Mặt khác, chúng cũng ra sức mị dân và kích động gây chiến, chúng rêu rao "Pháp ký hiệp định đình chiến, chứ chính phủ quốc gia không ký "hoặc" không đợi hết 300 ngày, lúc nào có đủ điều kiện là tấn công vào vùng tự do, tiêu diệt hết cán bộ."

Để tích cực chống phá cách mạng, chúng tung rất nhiều gián điệp chỉ điểm và bọn tay sai phản động vào vùng tự do ta để do thám, thăm dò dư luận và phong trào nhân dân; điều tra tìm hiểu, lên danh sách những cán bộ đảng viên ta tập kết hoặc ở lại... Chúng tiến hành phân loại những người kháng chiến, điều tra phát hiện kho tàng, vũ khí nghi ta còn để lại. Đồng thời tăng cường chiến tranh tâm lý, đe dọa, dụ dỗ, kêu gọi đầu hàng, xuất thú nói xấu chế độ ta, hòng lung lạc tinh thần cán bộ và nhân dân ta. Bên cạnh đó chúng còn chú ý điều tra cách thức hóa trang, phương thức hoạt động, tuyên truyền, vận động quần chúng của ta để thực hiện âm mưu cài, cấy người của chúng vào nội bộ ta khi tập kết ra Bắc nhằm phá hoại lâu dài. Bọn chúng còn lợi dụng số thương nhân thường qua lại giữa 2 vùng sau đình chiến, lợi dụng các mối quan hệ gia đình, số tù hàng

binh trao trả, số nguy quân và số cán bộ, chiến sĩ ta bị chúng bắt đầu hàng, phân bội để tổ chức cho bọn tay sai của chúng trà trộn vào hàng ngũ cách mạng tiến hành các hoạt động gián điệp, khai thác tin tức...

Ngoài ra, chúng còn chú ý lôi kéo, dụ dỗ, sử dụng số cán bộ ta bất mãn, số đảng viên bị khai trừ, số lưu manh được phóng thích, đặc biệt là số phản động lợi dụng đạo thiên chúa và số phản động trong đồng bào người Hoa vào các hoạt động gián điệp. Mục tiêu hoạt động của chúng là: Một mặt, tìm đủ mọi cách bới móc, xuyên tạc, vu cáo ta vi phạm hiệp định; mặt khác, chính là muốn ta tự bộc lộ lực lượng để chúng có phương án đối phó.

Đối với vùng tự do liên khu 5, bè lũ Ngô Đình Diệm tỏ ra thận trọng, dè dặt; riêng với tỉnh Quảng Ngãi, nơi chúng cho là có cơ sở cách mạng vững và phong trào đấu tranh của nhân dân cao. Do vậy, trước khi cho quân vào tỉnh Quảng Ngãi, Diệm tăng lương cho binh lính và công chức nguy quyền, treo giải thưởng 100 đồng Đông Dương cho những ai bắt được một cán bộ, hoặc lấy được một khẩu súng nỏ cho chúng. Diệm còn ra sức lôi kéo các phần tử phản động, bất mãn lưu manh để xây dựng lực lượng, đào tạo cán bộ, tiến tới thành lập bộ máy nguy quyền trong vùng tự do và phá rối trật tự trị an hạ uy thế

cách mạng. Bọn chúng cũng đã tập hợp những phần tử đã trốn ra vùng tạm bị chiếm trước đây, bao gồm: bọn có liên quan trong các vụ hoạt động gián điệp bị ta khám phá, bọn tàn dư Quốc Dân Đảng, bọn con địa chủ và bọn phản động lợi dụng đạo Thiên Chúa..., thành lập sẵn cơ quan nguy quyền cấp tỉnh, huyện; chúng liên tiếp mở những lớp huấn luyện, đào tạo công an và cán bộ hành chính làm tay sai cho chúng. Bên cạnh đó, chúng cũng cho một số tên trở về vùng tự do hoạt động phản tuyên truyền, lôi kéo, tập hợp người theo chúng chống phá cách mạng...

Về phía ta, sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, phần lớn cán bộ và nhân dân ta đều hân hoan, phấn khởi vì hòa bình đã được lập lại. Đa số người tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ tin tưởng vào sự thắng lợi tất yếu của cách mạng. Tuy nhiên, cũng còn một số ít tỏ ra băn khoăn, lo ngại trước việc cán bộ, bộ đội ta rút ra Bắc, không còn chính phủ, không còn người lãnh đạo (1)...

Để chủ động đối phó với tình hình, âm mưu địch, nhằm thi hành đúng hiệp định Giơ-ne-vơ, ngay sau ngày 20/7/1954, liên khu ủy và Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tập trung lãnh đạo việc sắp xếp lại lực lượng, chia

---

(1) Theo "báo cáo tình hình vùng đối phương tập kết" của ty công an liên tỉnh Bình-Ngãi. Hồ sơ đã dẫn.

làm 2 bộ phận: bộ phận công khai chuẩn bị để tập kết ra Bắc theo tinh thần hiệp định qui định. Bộ phận bí mật, ở lại hoạt động dưới mọi hình thức, cùng nhân dân đấu tranh đòi kẻ địch phải thi hành đúng những điều khoản của hiệp định, tiến tới tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Riêng đối với lực lượng công an, Tỉnh ủy giao cho 3 nhiệm vụ cấp bách là:

1/ Đại diện cho chính quyền cách mạng địa phương giải quyết những việc còn tồn tại với nhân dân trước khi ta bàn giao cho đối phương. Giữ vững trật tự trị an, bảo vệ việc bàn giao và chuyển quân tập kết an toàn.

2/ Kiên quyết trấn áp và trừng trị bọn phản động, lưu manh, côn đồ ngóc đầu dậy hoạt động chống phá cách mạng, gây rối trật tự trị an và phá hoại việc chuyển quân tập kết.

3/ Phục vụ các cấp ủy Đảng động viên những cán bộ, đảng viên được bố trí ở lại hoạt động bí mật; đồng thời, tích cực xây dựng lực lượng bí mật của ngành cài lại dưới mọi hình thức thích hợp, cùng nhân dân đấu tranh đòi kẻ địch thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, tiến hành tổng tuyển cử, hiệp thương thống nhất đất nước.

Để nhằm đáp ứng những nhiệm vụ cấp bách nêu trên, lực lượng công an nhân dân Quảng Ngãi đã tổ

chức cho tất cả cán bộ chiến sĩ nghiên cứu, học tập quán triệt ý nghĩa thắng lợi của hiệp định Giơ-ne-vơ, các điều khoản của nó cùng các chủ trương, chính sách của Đảng, chính phủ ta để quán triệt thực hiện. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng trong việc thi hành hiệp định. Ty công an Quảng Ngãi đã tiến hành sắp xếp, biên chế lại bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ và hợp lý như: ghép các phòng ban có liên quan lại làm một, hợp nhất các trại giam, trại cải tạo. Biên chế lại đơn vị cảnh vệ để đáp ứng yêu cầu thực tế của tình hình đòi hỏi; bên cạnh đó công an Quảng Ngãi còn chú ý thành lập thêm nhiều đồn công an thị trấn, mà đặc biệt là trong quá trình chuyển giao chính quyền theo hiệp định Giơ-ne-vơ và hội nghị Trung-Giã, đã hình thành giới tuyến quân sự tạm thời giữa vùng ta còn quản lý và vùng đối phương đã tiếp quản. Giới tuyến giữa 2 vùng có một khu đệm, mỗi bên chừa ra 2 Km kể từ rạch giới tuyến không có quân đội đóng. Do đó, một yêu cầu đặt ra là phải có một đồn công an làm nhiệm vụ bảo vệ giới tuyến, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ cho đến ngày bàn giao cho địch; cũng như, bảo vệ việc thi hành hiệp định đình chiến. Vì vậy, sau ngày đối phương tiếp quản xong vùng tự do Quảng Nam, đồn công an giáp ranh Dốc Sỏi (Bình Sơn) địa đầu phía bắc tỉnh Quảng Ngãi được củng cố, biên

chế lại chuyển thành đồn công an bảo vệ giới tuyến quân sự tạm thời (còn gọi là đồn công an số 1) (1).

Nhiệm vụ của đồn là: nắm tình hình địch vi phạm hiệp định Giơ-ne-vơ để phục vụ cho ban liên hiệp dinh chiến của ta đấu tranh với địch; bảo vệ vùng ta, bảo vệ các cuộc bàn giao giữa ta và địch, bảo vệ cán bộ các nơi đến để đi tập kết. Theo tuần tự khu vực bàn giao, đồn công an số 1 di chuyển địa điểm và hoạt động dọc quốc lộ 1 từ Dốc Sỏi đến nam thị xã Quảng Ngãi, rồi Quán Lát, Đòng Cát (Mộ Đức), Đức Phổ (Quảng Ngãi), Tam Quan, Bồng Sơn, Đập Đá và Cầu Đồi (Bình Định). Đến 5 giờ sáng ngày 15/5/1955, đồn đã hoàn thành nhiệm vụ, góp phần quan trọng trong cuộc đấu tranh chung nhằm bảo vệ việc thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ.

Trong thời kỳ chuyển quân tập kết, cán bộ chiến sĩ của đồn cùng các đồng chí công an đi tập kết đi chuyển tàu cuối cùng (tàu Ki-lins-ky-Ba Lan), tại cảng Qui Nhơn (Bình Định). Tàu Ki-lins -ky rời cảng

---

(1) Đồng chí Đặng Hoàng sau khi cùng đội công an tiền phương hoàn thành nhiệm vụ phục vụ chiến dịch bắc Tây Nguyên, được điều về làm đồn trưởng, đồn công an bảo vệ tuyến quân sự tạm thời. Khi giới tuyến quân sự tạm thời chuyển vào thị trấn Bồng Sơn, đồn được bổ sung thêm một số đồng chí cán bộ công an của thị trấn. Lúc này lãnh đạo đồn có thêm 2 đồng chí phó đồn; một đồng chí nguyên là cán bộ công an Quảng Nam và đồng chí trưởng đồn công an thị trấn Bồng Sơn (Bình Định)

Qui Nhơn lúc 5 giờ sáng ngày 16/5/1955, đúng ngày 19/5/1955 ra đến Sầm Sơn (Thanh Hóa), làm lễ sinh nhật Bác tại Thanh Hóa.

Bên cạnh việc củng cố, tăng cường các đồn, trạm, công an Quảng Ngãi cũng chú ý tăng cường củng cố, bổ sung thêm nhiều cán bộ lãnh đạo và nhân viên cho lực lượng công an huyện nhằm đảm bảo đủ khả năng ứng phó trong tình hình mới. Ngoài ra, ty công an còn chú trọng việc hướng dẫn, thúc đẩy việc tự phê bình và phê bình trong nội bộ, một cách mạnh mẽ, nhờ đó đã giải quyết được nhiều vướng mắc và diễn biến lệch lạc về mặt tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ, làm cho mọi người hăng hái bắt tay vào công tác, quyết tâm tích cực phục vụ đến cùng. Riêng đối với lực lượng công an xã, do tư tưởng sợ đối phương khủng bố sau này, sợ bọn lưu manh, phản động trả thù nên đại bộ phận lực lượng công an xã không dám tiếp tục làm nhiệm vụ, thậm chí có người hòa theo bọn chúng làm điều phi pháp để mưu lấy sự an thân sau này. Do đó, công tác bảo vệ trật tự trị an ở các vùng nông thôn gần như bị tê liệt, bọn lưu manh, phản động càng lên mặt hoành hành. Trước tình hình thực tế đó, công an Quảng Ngãi chủ trương phải tăng cường, củng cố lực lượng công an huyện, cử nhiều cán bộ công an huyện tăng cường về xã. Đồng thời tuyển chọn những người còn hăng hái,



nhiệt tình để tiếp tục giao công tác rồi sẽ bố trí cho đi tập kết.

Đến tháng 10/1950, ta đã tiến hành chủ trương xây dựng một lực lượng công khai đông đảo để hoạt động ở các làng, xã với những tên gọi khác nhau, thích hợp với từng vùng. Ở đồng bằng, lực lượng này gọi là "thanh niên tuần sương", còn ở miền núi thì gọi là "tổ bảo vệ". Mỗi thôn, xóm dù là nơi địch đã lập xong chính quyền kim kẹp, cũng đều có một tổ, đội từ 20 đến 30 người, gồm những thanh niên khỏe mạnh và nhiệt tình, tháo vát. Các tổ đội này ngoài nhiệm vụ công khai được giao là lực lượng võ trang bảo vệ xóm làng, chống cướp bóc, bảo vệ hoa màu và giữ gìn trật tự trị an; lực lượng này còn có nhiệm vụ bảo vệ cơ sở Đảng, bảo vệ cán bộ "nằm vùng" chống do thám, chỉ điểm và bí mật trừng trị bọn việt gian khi cần thiết. Các đội "thanh niên tuần sương" tồn tại đến giữa năm 1955, còn "tổ bảo vệ" tồn tại và hoạt động mãi cho đến khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (tháng 8/1959).

Trong suốt quá trình tồn tại, các "tổ bảo vệ" và "thanh niên tuần sương" đã hoạt động tích cực và có hiệu quả như: tháng 11/1954, đội "thanh niên tuần sương" Tĩnh Thiện (Sơn Tĩnh) đã diệt 7 tên công an nguy tử thị xã Quảng Ngãi đến đây điều tra tình hình; cùng thời gian trên đội "thanh niên tuần

sương” ở Bình Dương (Bình Sơn) cùng quần chúng nổi dậy diệt một số tên trong đại đội lính ngự đến cưỡng ép đồng bào đổi vùng (1).

Nhờ những cố gắng, nỗ lực đó, sau hơn 2 tháng củng cố và xây dựng, bộ máy công an xã trong toàn tỉnh nói chung đã tạm ổn, tình hình trật tự trị an ở các làng xã được ổn định trở lại.

Một vấn đề khá phức tạp, đòi hỏi cần phải khẩn trương và thận trọng là việc nghiên cứu, xét duyệt số cán bộ được di tập kết và số ở lại, nhất là đối với số đồng chí trước đó đã bị giam cầm tại các nhà tù đế quốc. Vì thế, ngay từ ngày 21/7/1954, công an Quảng Ngãi đã giành khá nhiều thời gian, công sức để tham mưu đắc lực cho Tỉnh ủy và ban chỉ huy tập kết nhằm đảm bảo tốt yêu cầu bảo toàn lực lượng, cảnh giác phát hiện, ngăn ngừa kẻ xấu và bọn gián điệp trà trộn đi tập kết, thực hiện âm mưu chống phá cách mạng lâu dài (2).

Giữa lúc ta đang tiến hành khẩn trương giải quyết

---

(1) Tư liệu này do đồng chí Phạm Xuân Thường (Biền), nguyên Bí thư tỉnh ủy Quảng Ngãi (1955-1970) cung cấp cho tổ nghiên cứu lịch sử công an nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

(2) Tháng 4/1955 công an liên tỉnh Bình Định - Quảng Ngãi đã phát hiện và bắt giữ tên Nguyễn Hiền quê ở Phố Nhơn, Đức phổ, Quảng Ngãi là tên trộm cướp chuyên nghiệp làm giả giấy tờ để đi tập kết.

những công việc cấp bách, nhằm thi hành đúng các điều khoản của hiệp định, thì tại các vùng địch vừa tiếp quản tình hình diễn biến khá phức tạp. Ngay sau khi đưa quân vào Quảng Nam, Tây Nguyên và bắc Quảng Ngãi, bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm được Mỹ giật dây và tiếp sức đã trắng trợn bằng đủ mọi cách vi phạm hiệp định; thủ tiêu mọi quyền tự do, dân chủ, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mệnh, tài sản của nhân dân; bọn chúng đã không từ một thủ đoạn dã man, hèn hạ nào... Chúng nêu khẩu hiệu: "Tảo cán, Càn thanh, diệt cộng", bắt đầu là tảo trừ cán bộ cơ sở, vì chúng cho rằng: giết được 1 cán bộ là lợi hơn 200 lá phiếu. Đối tượng chúng tập trung truy lùng là những đồng chí có chân trong cấp ủy (nhất là ở cơ sở), trong các ngành như: công an, lực lượng vũ trang, tài chính... chúng vừa tiến hành khủng bố, bắt bớ, vừa cướp bóc tiền của, buộc nông dân trả tô tức, ruộng đất cho địa chủ, trả lúa mượn của kho thóc, tiền vay của tín dụng, hàng mua chịu của mậu dịch; chúng buộc những gia đình cán bộ ta phải trả lại phụ cấp đã lĩnh trước đây, đồng thời tịch thu nhà và của cải của những gia đình có người đi tập kết... đặc biệt, chúng thực hiện việc thủ tiêu tờ bạc tín phiếu hồng bóp nghẹt đời sống nhân dân và tách cán bộ ra khỏi quần chúng, chúng ra lệnh cấm lưu hành tín phiếu, đồng thời dung túng cho

bọn tay sai cướp bóc, soát xét, tịch thu một cách bừa bãi. Thủ đoạn thâm độc này của chúng là một trong những nguyên nhân làm cho giá cả thị trường tăng vọt và giá trị của tờ bạc tín phiếu giảm sút.

Bên cạnh đó, chúng còn tiến hành trả thù những người kháng chiến, khủng bố các cơ sở cách mạng và phong trào quần chúng. Một mặt, chúng vừa trực tiếp, vừa dung túng cho bọn bất mãn, bọn phản động, bọn lưu manh côn đồ ở địa phương tự động bắt giết, thủ tiêu bí mật, hoặc bày trò tố khổ, vu khống cán bộ ta nhằm lấy cơ khủng bố công khai, thỏa mãn tư thù, tư oán... Mặt khác chúng tiến hành bắt giam hàng loạt, tra tấn buộc phải nhận là ở trong ban ám sát của ta. Chúng dùng các hình thức tra tấn dã man thời trung cổ như: chặt đầu, mổ bụng, thả trôi sông, thả biển... nhằm gây nên một tình trạng khủng khiếp trong quần chúng nhân dân.

Trước tình hình thực tế đó, liên khu ủy 5 đã nêu ra 3 công tác chính trong thời gian này là:

*1/ Đấu tranh bảo vệ quyền tự do, dân chủ.*

*2/ Giải quyết vấn đề tiền tệ và sinh hoạt bình thường cho nhân dân.*

*3/ Tăng cường công tác bảo vệ chính trị.*

Để thực hiện chủ trương trên của Đảng, bằng mọi cố gắng nỗ lực của mình, lực lượng công an tăng cường công tác nắm tình hình, âm mưu và hành động

phá hoại hiệp định, chà đạp lên các quyền tự do dân chủ của kẻ địch để phục vụ cho ban liên hiệp đình chiến và chính phủ ta đấu tranh trực diện với địch. Công an còn tham gia các đoàn do ủy ban tổ chức để đi nhận và áp tải tiền, hàng từ miền Bắc vào phục vụ nhân dân (1).

Từ tháng 11/1954, công an đã đầu tư phần lớn lực lượng, công sức vào việc tham gia thu đổi tiền và bảo vệ tốt việc thu đổi. Với quyết tâm cố gắng cao lực lượng công an đã góp phần giải quyết được phần nào những thắc mắc, lo lắng trong nhân dân.

Song song với những công tác khẩn trương, cấp bách đã đặt ra do việc bàn giao chính quyền và chuyển quân tập kết, các sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật cũng được huy động, góp phần tuyên truyền chiến thắng, giáo dục động viên quần chúng tin tưởng tuyệt đối vào cách mạng, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng (2)

Lực lượng công an vừa đảm nhận trực tiếp việc đem sách báo, ảnh Hồ Chủ Tịch đến kỷ niệm cho

---

(1) Do thấy trước âm mưu của địch trong việc thủ tiêu tín phiếu, Đảng và chính phủ ta đã đưa hàng hóa và tiền Đông Dương từ miền Bắc vào liên khu 5 để bán và đổi lại cho nhân dân, thu lại bạc tín phiếu.

(2) Sau hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, có 6 đoàn văn công và 10 đội chiếu phim của Trung ương nam Trung Bộ và địa phương về hoạt động liên tục tại các cơ sở của 2 tỉnh Quảng Ngãi-Bình Định.

từng nhà dân, vừa triển khai bảo vệ an toàn các đêm biểu diễn văn nghệ, chiếu phim phục vụ quần chúng.

Có thể nói rằng: trong điều kiện hết sức phức tạp và khẩn trương các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên đây cùng với việc thu đổi tiền-tín phiếu trong nhân dân được thực hiện một cách nhanh chóng, chu đáo và đảm bảo tuyệt đối an toàn; đó chính là một thành tích đáng kể, một thắng lợi có ý nghĩa trong thời gian này của lực lượng công an nhân dân.

## II

### CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG NHIỆM VỤ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN, HOÀN THÀNH CHUYỂN QUÂN TẬP KẾT

**T**ừ sau ngày 20/7/1954, những cuộc khủng bố, trả thù tàn bạo xảy ra liên tiếp ở các vùng do quân đội Ngô Đình Diệm đến tiếp quản. Trong khi đó, tại các vùng ta còn quản lý, việc tập kết có một số xáo trộn, sơ hở. Lợi dụng tình hình đó, kẻ địch tăng cường các hoạt động gián điệp, điều tra thu thập tin tức và phá hoại ta về mọi mặt.

Bọn địa chủ phản động và những phần tử tay sai thừa cơ góc đầu dậy hoạt động quấy nhiễu, đe dọa cán bộ, cướp của giết người... bên cạnh đó, các tệ nạn cờ bạc, rượu chè cũng phát triển.

Ở Quảng Ngãi, bọn tay sai quốc dân đảng cũ bắt đầu liên lạc với bọn Trần Hoàng, Trang Ngọc Diêu,

Tạ Đình Mỹ, Huỳnh Bút, nổi dậy hoạt động chống phá cách mạng. Chúng thành lập một đơn vị vô trang gồm vài ngàn tên do Tạ Đình Mỹ chỉ huy, tiến đánh và xây dựng căn cứ ở Bình Khương (Bình Sơn), là một vị trí quan trọng tiếp giáp với huyện Trà Bồng (Quảng Ngãi) và tỉnh Quảng Nam. Bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài, cũng tổ chức lực lượng vô trang, âm mưu nổi dậy chống lại cách mạng. Ngoài ra hơn một nghìn lính H're theo Pháp (sau vụ phiến loạn Sơn Hà năm 1950) do Đinh Ngô cầm đầu cũng gây cho ta không ít khó khăn; khi địch tiếp quản Quảng Ngãi, giữa lúc hai bên đang bàn giao, bọn này đã tiến hành đánh chiếm Sơn Hà và miền Tây Sơn Tĩnh. Chúng tàn sát nhân dân rất dã man có trường hợp chúng trói cán bộ ta sau xe Jeep kéo lê dọc đường đến tan xác...

Tình hình trên đã làm cho một bộ phận nhân dân lo ngại, kém hào hứng, phần khởi, thiếu tin tưởng vào đường lối đấu tranh hòa bình, hòa hợp dân tộc và bị quan trước cuộc sống ngày càng khó khăn. Một số ít cán bộ, nhất là cán bộ cấp xã, trước sự khủng bố của kẻ địch đã giao động; một số cơ sở Đảng và đoàn thể quần chúng kém tác dụng, những tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè từ tháng 10/1954 trở đi có chiều hướng phát triển công khai ở cả nông thôn và một số thị trấn, nạn trộm cắp cũng phát



triển mạnh. Nơi nào bọn phản động tập trung lên mặt hoành hành và cán bộ bỏ nhiệm vụ là nơi đó bọn lưu manh hoạt động trắng trợn, táo bạo. Chúng tổ chức bắt bò, ngựa... để làm thịt; chúng còn đe dọa cán bộ và nhân dân, ai tố giác, phát hiện chúng thì sẽ bị giết chết, hoặc bị đốt nhà...

Trước tình hình này, từ tháng 8/1954, mặc dù bận nhiều vấn đề cần giải quyết, song lực lượng công an vẫn tỏa đi các nơi, xuống tận cơ sở, đến từng nhà dân để tuyên truyền, giáo dục quần chúng làm cho mọi người hiểu rõ thắng lợi của việc ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ nhằm đập lại những luận điệu phản tuyên truyền của địch và các phần tử xấu, củng cố niềm tin cho cán bộ cơ sở và nhân dân.

Một mặt tiếp tục răn đe bọn địa chủ góc đầu dãy, bảo vệ những thành quả đã giành được trong cuộc vận động giảm tô, cải cách ruộng đất; mặt khác bằng mọi cách cố gắng tạo ra tình thế hòa hoãn, hòa giải tốt những hiềm khích sẵn có giữa một số địa chủ, phần tử trí thức với cách mạng, để họ có thái độ đúng mức trong quá trình sống với địch sau này.

Nhờ tính ưu việt sẵn có của chế độ dân chủ nhân dân đã có sức thuyết phục, cảm hóa rất lớn nên đã giáo dục, cải tạo được nhiều đối tượng xấu trở thành người tốt, có ích cho cách mạng. Có những người xuất thân từ gia đình địa chủ phản động đã giác ngộ,

trở thành cơ sở của ta, tự nguyện cung cấp tình hình hoạt động của bọn phản động ở địa phương cho công an biết để chủ động đối phó. Tuy nhiên, do bản chất giai cấp vốn có, mặc dù đã được ta răn đe, giáo dục nhiều lần với nhiều mức độ khác nhau nhưng vẫn có một số tên địa chủ phản động, mà đặc biệt là bọn cầm đầu, cốt cán trong tôn giáo vẫn nuôi ý chí phục thù, chống đối cách mạng và làm tay sai cho thực dân, đế quốc. Trước tình hình diễn biến phức tạp, bọn chúng đã trắng trợn móc nối, liên lạc với Mỹ Diệm nhằm chống lại cách mạng và nhân dân... vì vậy, lực lượng công an đã tập trung rà soát, lập danh sách, phân loại và tùy theo mức độ chống đối, mức độ nguy hiểm của từng tên mà áp dụng các biện pháp xử lý khác nhau để đề phòng ngăn chặn những tác hại do chúng gây ra trước mắt cũng như lâu dài. Với những tên đặc biệt nguy hiểm, công an đã gấp rút, củng cố chứng cứ, báo cáo cấp trên đề nghị nghiêm trị, hoặc chuyển ra Bắc tiếp tục giam giữ cải tạo. Số ít nguy hiểm hơn, hoặc còn khả năng giáo dục, cải tạo được thì tiến hành giáo dục thuyết phục cộng với răn đe bằng nhiều biện pháp và hình thức khác nhau nhằm hạn chế bớt những quan hệ, ảnh hưởng của họ với địch. Riêng đối với số quan lại, trí thức cũ ít nguy hiểm, công an đã mở nhiều lớp "giáo ngữ" để tuyên truyền, giải thích chính sách của chính

phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa. Các đồng chí: Huỳnh Anh, Nguyễn Đình Thi... đã không sợ khó khăn, nguy hiểm, giành nhiều thời gian, gặp từng đối tượng để giáo dục, răn đe; với việc làm này đã có kết quả thiết thực, nhiều người trong số đối tượng công an đến gặp gỡ, giáo dục đã không hợp tác với địch chỉ làm ăn lương thiện.

Ngày 2/9/1954, hàng vạn cán bộ, quân dân Quảng Ngãi đã diễu hành, tập trung về sân bay Thu Phố (1) tổ chức đại hội quân dân mừng chiến thắng. Lực lượng công an đã tổ chức bảo vệ tốt đại hội này. Tiếp đó ngày 11/10/1954, tại nhà Đình Chấn Thông ở thị xã Quảng Ngãi (2), đã diễn ra cuộc họp bàn giao chính quyền khu vực 80 ngày, bao gồm các huyện phía bắc Sông Trà và vùng nội thị.

Cũng trong thời gian này, để đảm bảo đủ sức giải quyết những yêu cầu mới của việc chuyển quân tập kết, liên khu ủy 5 đã quyết định thống nhất sự chỉ đạo của Đảng, chính quyền, đoàn thể. Thành lập liên tỉnh Bình - Ngãi, giải thể chính quyền cấp khu và tỉnh. Tháng 11/1954, công an liên tỉnh Bình-Ngãi chính thức được thành lập, do đồng chí Nguyễn Sanh Châu làm trưởng ty; một số đồng chí chủ sự các

(1) Nay là sân bay Quảng Ngãi, thuộc xã Quảng Phú, thị xã Quảng Ngãi.

(2) Thuộc phường Trần Phú thị xã Quảng Ngãi ngày nay.

phòng ban của sở công an khu 5 cũng được tăng cường về phụ trách các ban của ty công an liên tỉnh.

Khu ủy 5 lúc này còn 5 đồng chí: Nguyễn Chánh, Ngô Đức Độ, Trương Quang Giao, Huỳnh Lắm và đồng chí Minh được phân công cụ thể như sau: Đồng chí Ngô Đức Độ làm thương trực, thay mặt khu ủy chủ trì việc tập kết; đồng chí Minh và đồng chí Giao lo chuẩn bị tổ chức xây dựng lực lượng, bố trí cán bộ ở lại. Đồng chí Nguyễn Chánh chỉ huy việc rút quân. Về mặt chính quyền, đồng chí Huỳnh Lắm cùng công an chuẩn bị lực lượng lo việc giữ gìn trật tự trị an và bố trí các phương án đối phó, nếu sau 300 ngày mà địch không rút khỏi Cát Bà và Hải Phòng.

Địa điểm khu ủy và trụ sở ty công an liên tỉnh lúc này đóng tại thành Bình Định cũ (1). Lúc này ty công an được khu ủy giao cho 3 nhiệm vụ trọng tâm là:

- 1/ Bảo vệ chuyển quân tập kết an toàn.
- 2/ Bảo vệ an ninh trật tự ở vùng ta còn quản lý, dù còn một ngày cũng phải nêu cao uy lực của chính quyền cách mạng, đảm bảo an ninh chung cho nhân dân.

---

(1) Nay là thị trấn Bình Định thuộc huyện An Nhơn, Bình Định.

3/ Diệt trừ một số tên đầu sỏ phản động đang hoạt động chống phá, nhất là số phản động lợi dụng đạo thiên chúa.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, công an liên tỉnh đã đề ra những công tác cụ thể cho từng cấp công an ở địa phương. Cụ thể là:

Lực lượng công an huyện có trách nhiệm củng cố lực lượng công an xã, phục hồi một phần mức hoạt động cũ, giải quyết tốt những vướng mắc trong tư tưởng, làm cho mọi người an tâm, tích cực phục vụ cách mạng đến cùng; triệt để đối phó với bọn gián điệp, trấn áp bài trừ lưu manh, trộm cắp; theo dõi và phản ánh kịp thời, chính xác cho lãnh đạo ty và cấp ủy địa phương.

Các đồn, đội trị an hành chính phải đẩy mạnh xây dựng cơ sở, phát triển tai mắt rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân, các đối tượng xã hội để phát hiện tình hình, âm mưu hoạt động của bọn phản cách mạng, phản ánh kịp thời cho cấp trên có chủ trương đối phó. Tăng cường kiểm soát việc đi lại, lưu trú để phát hiện, ngăn ngừa mọi âm mưu phá hoại của bọn gián điệp, phản động; bài trừ lưu manh, trộm cắp và các tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn cho nhân dân và các lực lượng cách mạng. Tích cực tranh thủ mọi khả năng của nhân dân, hướng dẫn công an xã trong công tác phòng gian, phản ánh và bảo vệ an

ninh, trật tự. Đồng thời, tuyên truyền giải thích cho nhân dân hiểu rõ và thi hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và chính phủ. Riêng đơn công an làm nhiệm vụ bảo vệ giới tuyến quân sự tạm thời (đơn công an số 1), vì tính chất công tác và địa bàn hoạt động có khác, nên được quy định cụ thể là:

- Tổ chức kiểm soát công khai những người qua lại để phát hiện kẻ gian và người ngay cần bảo vệ. Đẩy mạnh ý thức phòng gian, bảo mật trong nhân dân quanh vùng, và dọc giới tuyến quân sự tạm thời. Xây dựng và phát triển cơ sở tại mắt rộng rãi, đặc biệt nhằm vào những người thương gia qua lại hai vùng để khai thác, phát hiện, nắm vững tình hình chống mọi âm mưu xâm nhập, phá hoại của bọn phản cách mạng bọn tay sai hiếu chiến...

- Giải thích cho nhân dân trong khu vực và những người qua lại giới tuyến hiểu rõ và thi hành đúng hiệp định đình chiến, bảo vệ bí mật quốc gia và tôn trọng thể lệ buôn bán giữa hai vùng.

Lãnh đạo công an liên tỉnh cũng đề ra phương châm thực hiện các công tác trên là: "tích cực vận dụng mọi khả năng của các tầng lớp nhân dân, kết hợp với biện pháp hành chính để tiến hành công tác trị an; kiên trì điều tra, theo dõi và tranh thủ giáo dục, cảm hóa, tránh nôn nóng bắt giam bừa bãi".

Về nhiệm vụ công tác trinh sát, vấn đề được đặt

lên hàng đầu là: “điều tra khám phá các tổ chức, âm mưu và hoạt động của gián điệp, phản động để đảm bảo an toàn cho cơ quan, cán bộ, quân đội, nhân dân và bảo vệ tài sản nhà nước”. Nhiệm vụ trên đòi hỏi mỗi cán bộ chiến sĩ công an, phải có một tư tưởng thông suốt; đồng thời, phải có một tổ chức mạnh mẽ, một phương pháp công tác linh hoạt và một tác phong làm việc cụ thể, sâu sát mới hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của liên khu ủy 5, lực lượng công an đã làm tốt công tác tham mưu cho các cấp chính quyền, các đoàn thể nhằm đẩy mạnh việc giáo dục tinh thần đấu tranh cách mạng cho mỗi cán bộ và quần chúng nhân dân. Đồng thời, đề xuất củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy công an nhất là ở cấp huyện và xã. Một mặt, tăng cường các lực lượng công khai, bí mật để bảo vệ trật tự trị an xã hội; mặt khác, kịp thời trấn áp một số tên nguy hiểm và bọn đầu sỏ có hành động chống đối cách mạng. Sau hơn một tháng đẩy mạnh hoạt động, ta đã ổn định một bước trật tự ở các địa phương, làm cho tình hình nhiều nơi đỡ phức tạp, khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân tiếp tục được củng cố và nâng cao.

Ngày 28/10/1954, trong lúc cuộc họp bàn giao chính quyền khu vực 100 ngày cho đối phương đang tiến

hành tại thị trấn Sông Vệ (Tư Nghĩa) đã diễn ra cuộc mít tinh biểu dương lực lượng của hàng vạn quần chúng bao gồm các cán bộ và nhân dân của nhiều huyện đã tập trung về tham gia mít tinh tỏ rõ khí thế của người chiến thắng và bày tỏ nguyện vọng thiết tha yêu hòa bình, thống nhất đất nước. Tiếp đó đêm ngày 28/10/1954, trên một quả đồi nằm kề đường quốc lộ số 1 thuộc xã Đức Chánh (Mộ Đức) đoàn văn công quân khu đã biểu diễn thành công một chương trình nghệ thuật đặc sắc để phục vụ quân dân. Bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm đã cho 5 tên mang súng và lựu đạn sang phá hoại, nhưng mưu toan đen tối này của chúng đã bị thất bại thảm hại(1)

Với bản chất phục thù giai cấp và bất chấp sự phản đối của ta, bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm đã thường xuyên cho tay chân vượt giới tuyến quân sự tạm thời vào vùng ta còn quản lý để gây rối trật tự và ám sát cán bộ. Đầu tháng 11/1954, chúng tổ chức

---

*1) Nhờ tổ chức bảo vệ chu đáo và sức cảm hóa mạnh mẽ của các đồng chí văn công, cũng như của các tiết mục nghệ thuật 5 tên này đã không dám làm theo lệnh của chỉ huy chúng. Sau đêm biểu diễn, chúng ra đầu thú và giao nộp toàn bộ số vũ khí mang theo cho đơn công an số 1, lúc này đơn đang đóng gần đó (Nay là chỗ Công ty lương thực huyện Mộ Đức đóng). Ta đã giáo dục, khuyên nhủ, động viên tinh thần yêu nước, yêu dân tộc và tha cho chúng về nhà làm ăn lương thiện.*



cho bọn tay chân ở địa phương ám sát đồng chí Hồ Thiết, nguyên chủ tịch ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Ngãi, nhưng nhờ tinh thần cảnh giác và sự hy sinh anh dũng của đồng chí Trần Chí (tức Loan) cán bộ bảo vệ mà kẻ địch đã thất bại trong kế hoạch tội ác này (1)

Ngay sau ngày vụ ám sát hụt đồng chí Hồ Thiết, qua làn sóng đài tiếng nói Việt Nam và báo chí công khai của ta, nhân dân cả nước và nhân dân yêu chuộng hoà bình, công lý trên toàn thế giới đều biểu lộ sự căm phẫn đối với hành động bỉ ổi, trắng trợn vi phạm hiệp định của kẻ địch.

Ngày 19/11/1954, liên khu ủy lại ra chỉ thị số: 1066-VP/3, quy định nhiệm vụ chung của lực lượng công an lúc này là: “đề cao cảnh giác cách mạng trong cán bộ, nhân dân, đặc biệt tăng cường công tác bảo vệ chính trị và bảo vệ trị an”. Cụ thể là: xây dựng lại phong trào phòng gian, bảo mật; củng cố công tác bảo vệ cơ quan, tích cực đối phó với bọn

---

(1) Đồng chí Trần Chí (tức Loan) quê ở xã Đức Hiệp (Mộ Đức) được giao nhiệm vụ bảo vệ đồng chí Hồ Thiết người được khu ủy và Tỉnh ủy phân công ở lại lãnh đạo phong trào cách mạng Quảng Ngãi. Khi phát hiện được tên ám sát, đồng chí Chí đã dũng cảm lao vào ôm giữ và vật nhau với nó để đồng chí Hồ Thiết chạy thoát. Tên ám sát đã dùng súng bắn đồng chí Chí hy sinh.

do thám, gián điệp, bài trừ lưu manh, ngăn ngừa và đập tan mọi âm mưu phá hoại của bọn phản cách mạng để đảm bảo an toàn việc chuyển quân tập kết và tài sản quốc gia, bảo vệ nhân dân, nâng cao uy thế của chính quyền cách mạng.

Thực hiện chỉ thị của liên khu ủy, lãnh đạo công an tỉnh đã đề ra và chỉ đạo chặt chẽ toàn lực lượng tiến hành củng cố các cấp công an ở huyện, xã, các đồn đội, kiểm soát công khai cũng như các lực lượng điều tra bí mật nhằm ngăn ngừa, hạn chế các hoạt động phá hoại của bọn do thám, phản động, lưu manh giữ vững an ninh trật tự ở vùng ta còn quản lý. Đối với nhân dân, công an phải phối hợp với các ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để củng cố lại tinh thần đấu tranh, đề cao ý thức cảnh giác cách mạng, làm cho mọi người dân thấy rõ âm mưu phá hoại của địch; đồng thời, phát động quần chúng nâng cao ý thức trách nhiệm, đoàn kết đấu tranh bảo vệ an ninh chung ở thôn, xã và bảo vệ tính mạng tài sản của mọi người. Bên cạnh đó, lực lượng công an còn trấn áp mạnh mẽ và đúng mức đối với những phần tử phản cách mạng nguy hiểm, đầu sỏ có nhiều thủ đoạn gian ác, ngoan cố, trắng trợn phá hoại cách mạng và bọn lưu manh chuyên nghiệp.

Tuy nhiên trong khoảng thời gian này bọn phản động bên trong cũng tăng cường hoạt động phá hoại,

kê địch từ bên ngoài cũng tung gián điệp vào vùng ta còn kiểm soát để hoạt động do thám, cài cắm cơ sở.

Từ tháng 1, mà đặc biệt là trong tháng 3 và nửa đầu tháng 4 năm 1945, bọn gián điệp, phản động tại địa phương ra sức củng cố và phát triển cái gọi là: "phong trào cách mạng quốc gia". Chúng vận động, tập hợp một số lưu manh, phản động gấp rút lập bộ máy tề, nguy để tiến tới chuẩn bị cho một cuộc biểu tình vũ trang nhằm phát huy ảnh hưởng của Diệm, chống lại chế độ dân chủ nhân dân của ta. Tại các xã: Đức Thắng, Đức Chánh, Đức Thịnh (Mộ Đức), chúng lôi kéo số cán bộ cơ sở ta dao động, không đi tập kết tổ chức cuộc mít tinh đón tiếp quân đội Diệm, bọn chúng còn cử người ra thị xã Quảng Ngãi nhận vũ khí của Diệm về trang bị cho "hương vệ đoàn" tập hợp thanh niên chuẩn bị đón tiếp "chào mừng quân đội quốc gia.

Nhờ làm tốt công tác nắm tình hình và được sự giúp đỡ của quần chúng mà đặc biệt là các đội tuần sường và công an xã, lực lượng công an liên tỉnh đã phát hiện, bắt giữ nhiều tên gián điệp. Từ các cơ quan mật vụ, công an nguy hiểm nhập vào vùng ta còn quản lý để thu thập tin tức tình báo.

Ngày 22/11/1954, đồn công an số 1 bắt 2 tên là: Tạ Đông Cư và Trần Quốc Tuấn là hai nhân viên

phòng nhì Pháp vào vùng ta điều tra tình hình. Đầu tháng 12/1954, công an xã Đức Thắng (Mộ Đức) bắt tên Cao Xuân Vinh, gián điệp của ty an ninh nguy ở Quảng Ngãi, cùng thời gian này đồn công an số 1 đang đóng tại Đức Chánh (Mộ Đức) bắt tên Nguyễn Luân gián điệp phòng nhì Pháp. Đồng thời công an một số xã thuộc huyện Đức Phổ đã phát hiện và bắt các tên: Nguyễn Tấn, Nguyễn Văn Cầm, Thi Chấn... là những tên gián điệp hoặc cộng tác viên của ty an ninh nguy được tung vào vùng ta để hoạt động điều tra tình hình, chuẩn bị cho việc tiếp quản của quân đội Diệm.

Bên cạnh công tác trấn áp phản cách mạng cùng các bọn do thám, gián điệp địch; với chức năng của mình, lực lượng công an còn phải bảo vệ tính mạng, tài sản và sự yên ổn làm ăn của nhân dân. Vì vậy, công an đã dồn mọi cố gắng nỗ lực, cũng như dùng đủ mọi phương sách nhằm giữ vững an ninh trật tự chung. Mà cụ thể là:

Đối với các phần tử là lưu manh, trộm cắp, lực lượng công an đã tổ chức bắt giữ số đầu sỏ và bọn hoạt động có tổ chức táo bạo, nguy hiểm gồm 44 tên. Làm tan rã nhiều ổ nhóm lưu manh, trộm cắp có tổ chức. Đồng thời, tiến hành cảnh cáo, giáo dục kiểm soát chặt chẽ những tên còn lại. Tại các thị trấn và vùng nông thôn lực lượng công an đã giáo dục nhân

dân ý thức phải tự mình bảo vệ, đề phòng. Bên cạnh đó, công an còn tăng cường các biện pháp kiểm soát công khai, củng cố lại tổ chức công an xã và xây dựng các đội tuần tiễu, tuần sương...

Đối với các vụ trộm, cướp đã xảy ra, công an đã tập trung mọi cố gắng tích cực điều tra khám phá. Chỉ tính riêng trong tháng 1 năm 1955, đã khám phá được 29 vụ nghiêm trọng, thu hồi nhiều tài sản trả lại cho nhân dân, đó là chưa kể đến các vụ điều tra ra ở các xã.

Đối với các tệ nạn xã hội, ngoài việc bắt giữ các tên chủ mưu, công an còn phối hợp với các đoàn xây dựng, thông tin, tuyên truyền, mà đặc biệt là coi trọng việc giải thích rộng rãi ngoài nhân dân kết hợp với việc kiểm điểm sâu sắc trong nội bộ nên đã mở được hơn một trăm lớp giáo dục cho đối tượng chuyên cờ bạc, thường xuyên giải thích và cảnh cáo số đối tượng khác, hoặc buộc phải kiểm điểm trước nhân dân... Ngoài ra, công an còn làm tốt công tác thuyết phục các gia đình để ngăn cản chồng, con không chơi cờ bạc...

Bên cạnh đó công an ở các huyện, đồn, đội còn phối hợp với các lực lượng vũ trang được phân phối về các địa phương tiến hành lùng bắt, giải tán các sòng bạc bất kỳ lớn hay nhỏ. Cụ thể là trong tháng 1 năm 1955, ta đã bắt 39 vụ giải tán hơn 100 sòng

bạc, giải thích giáo dục hơn 115 đương sự. Do vậy mà các tệ nạn xã hội ngày càng giảm dần, trừ một số phần tử ngoan cố vẫn lén lút hoạt động.

Như vậy là, sau 300 ngày thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ (từ ngày 20/7/1954 - 16/5/1955) lực lượng công an Quảng Ngãi mà sau đó là công an liên tỉnh Bình-Ngãi đã được sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và công an khu 5, sự giúp đỡ của quần chúng và bằng sự phấn đấu hy sinh của chính mình đã trực tiếp đấu tranh chống bọn gián điệp, bọn phản động với bọn tội phạm hình sự chuyên nghiệp đã góp phần bảo vệ Đảng, chính quyền cơ sở cách mạng, bảo vệ vùng tự do và thực hiện hiệp định Giơ-ne-vơ và chuyển quân tập kết ra Bắc. Thành tích mà công an Quảng Ngãi đạt được đã đánh dấu sự trưởng thành, làm rực rỡ thêm cho những trang sử vẻ vang của quân dân Quảng Ngãi trong suốt cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp xâm lược.

1 giờ sáng ngày 16 tháng 5 năm 1955, chuyến tàu chuyển quân tập kết cuối cùng (tàu Ki-Lins ky-Ba Lan) chở các đồng chí còn lại của khu ủy và các cán bộ, chiến sĩ công an ta vừa hoàn thành nhiệm vụ, nổi hời còi rời cảng Quy Nhơn (Bình Định) trong sự lưu luyến, tiễn đưa của hàng vạn đồng bào, đồng chí còn ở lại.

# Mục lục

<i>Lời nói đầu</i>	5
<i>Phần mở đầu:</i>	
<b>QUẢNG NGÃI-QUÊ HƯƠNG TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG NGOAN CƯỜNG</b>	7
<i>Chương một:</i>	
<b>CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG CÔNG AN NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI RA DỜI ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN NON TRÊ (từ 8-1945 đến 12-1946)</b>	17
I. Tổ chức tiền thân của Công an nhân dân Quảng Ngãi, tham gia giành chính quyền Cách mạng tháng 8 thành công.	19
II. Công an nhân dân Quảng Ngãi ra đời đấu tranh chống bọn phản cách mạng, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ	33

*Chương hai:*

<b>DẤU TRANH BẢO VỆ AN NINH VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ VÙNG TỰ DO, CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN Ở MIỀN TRUNG TRUNG BỘ, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC.</b>	<b>57</b>
I. Công an nhân dân Quảng Ngãi trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp	59
II. Công an nhân dân Quảng Ngãi trong công cuộc đấu tranh chống bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Góp phần bảo vệ vững chắc hậu phương-căn cứ địa vững chắc của miền Trung Trung Bộ.	81
III. Công an Quảng Ngãi với việc phục vụ và bảo vệ các chiến dịch quân sự, tham gia phát động quần chúng giảm tô thực hiện chính sách ruộng đất.	121

*Chương ba:*

<b>CÔNG AN NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC HOẠT ĐỘNG GÂY RỐI CỦA DỊCH TRONG KHU VỰC TẬP KẾT 300 NGÀY</b>	<b>137</b>
I. Công an Quảng Ngãi góp phần đấu tranh buộc kẻ địch thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ-ne-vơ	141
II. Công an nhân dân trong nhiệm vụ bảo vệ chính quyền hoàn thành chuyển quân tập kết.	157



LỊCH SỬ  
CÔNG AN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

---

- *Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**PHẠM NAM TÀO**

Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi

- *Biên tập*

**PHẠM NGỌC HÙNG**

- *Vẽ bìa và trình bày sách:*

**DẶNG VŨ**

- *Theo dõi in:*

**NGỌC HÙNG**

---

71260

86021

55515

02525 - 85145

75226 - 61926 - 78620 - 74742

3822 - 8815 - 7474

818 - 100

M

---

In 1200 cuốn, khổ 13x19 tại Xi nghiệp In Quảng Ngãi. Giấy phép xuất bản số 37/XBNT do Sở Văn hóa-TT-TT Quảng Ngãi cấp ngày 18/5/1993. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/1993.



Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000097

